

Arthur Conan Doyle

# SHERLOCK HOLMES

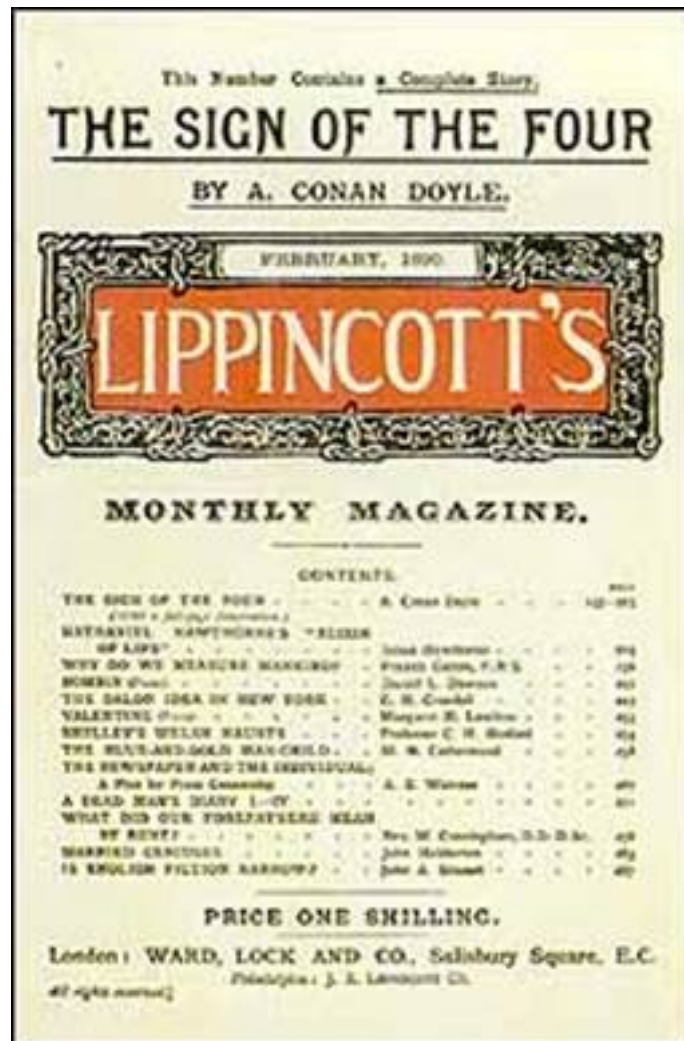
DẤU BÓ TỬ



# DẤU BỘ TỬ

## The Sign of the Four

Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)



Ấn bản đầu tiên trên tạp chí The Lippincott's Magazine năm 1890

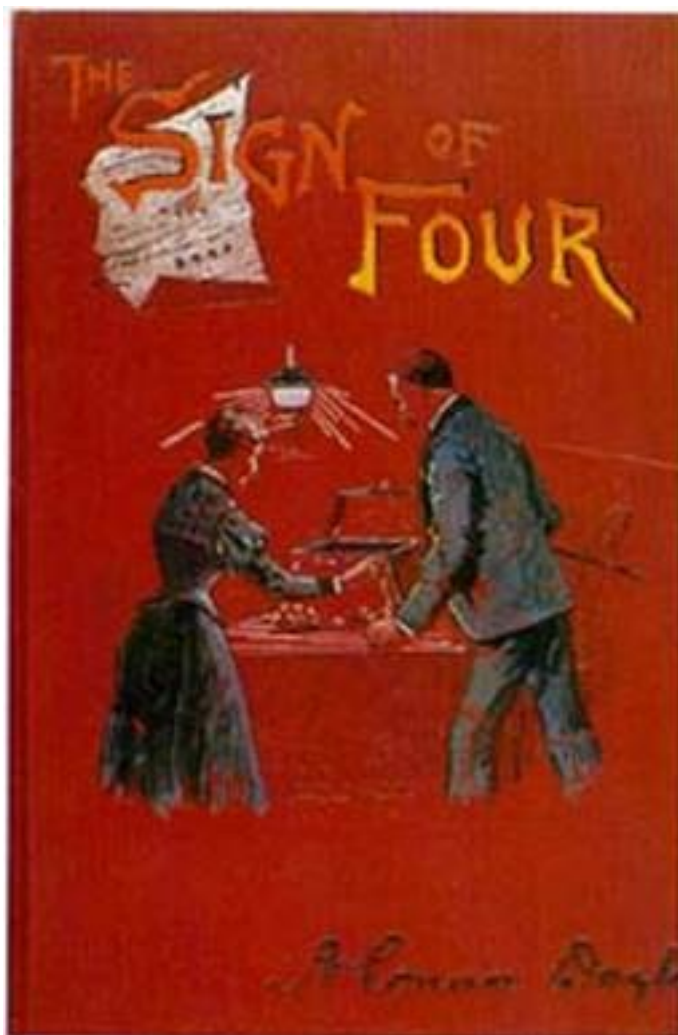
Chương 1: [Phép Diễn Dịch Là Một Khoa Học](#)

Chương 2: [Trình Bày Nội Vụ](#)

Chương 3: [Đi Tìm Một Giải Đáp](#)

- Chương 4: [\*\*Câu Chuyện Của Người Hói Đầu\*\*](#)
- Chương 5: [\*\*Tấn Thảm Kịch Ở Biệt Trang Pondicherry\*\*](#)
- Chương 6: [\*\*Sherlock Holmes Bắt Đầu Diễn Giảng\*\*](#)
- Chương 7: [\*\*Câu Chuyện Chiếc Thùng Tô-Nô\*\*](#)
- Chương 8: [\*\*Nghĩa Binh Ở Phố Baker\*\*](#)
- Chương 9: [\*\*Sợi Dây Xích Đứt\*\*](#)
- Chương 10: [\*\*Hết Đời Tên Dân Đảo\*\*](#)
- Chương 11: [\*\*Kho Báu Arga\*\*](#)
- Chương 12: [\*\*Cuộc Đời Kỳ Lạ Của Jonathan Small\*\*](#)

Lần đầu tiên cuốn tiểu thuyết được xuất bản trên tạp chí The Lippincott's Magazine, Philadelphia và London, vào tháng 2 năm 1890. Ấn bản đầu tiên của S. Blackett xuất bản trong tháng 10 năm 1890.



Ấn bản lần hai 1892

## Chương 1

# PHÉP DIỄN DỊCH LÀ MỘT KHOA HỌC

## The Science of Deduction



Shelock Holmes lấy cái chai ở góc lò sưởi rồi rút ống tiêm ra khỏi bao da. Những ngón tay dài, xanh, gân guốc chuẩn bị kim tiêm trước khi xắn tay áo trái lên. Trong một thoáng, ánh nhìn tư lự của anh dừng trên mạng tĩnh mạch ở cẳng tay lộ chỗ vô số vết tiêm. Anh nhấn kim một cách chính xác, đẩy chất nước, rồi ngồi gọn gàng vào chiếc ghế bành bọc nhung, thở một hơi dài sáng khoái.

Từ nhiều tháng nay, tôi đã chứng kiến cảnh này tái diễn mỗi ngày ba lần, nhưng tôi vẫn không làm quen được với nó. Ngược lại càng ngày tôi càng thấy khó chịu thêm, và cả trong giấc ngủ, đêm đêm, lương tâm trách tôi sao không có can đảm để phản đối chuyện này. Đã bao nhiêu bận rồi tôi tự nguyện phải làm sao cho tâm hồn mình được thanh thản và nói ra những gì cần nói. Nhưng thái độ uể oải và dè dặt của bạn tôi không cho phép tôi tọc mạch như thế được. Những thiên tư đặc biệt và những phẩm chất khác thường của anh mà tôi đã biết rõ khiến tôi phải kiêng nể. Làm trái ý anh, tôi cảm thấy thật rụt rè và vụng về biết bao.

Ấy thế mà, chiều hôm đó, tôi không thể dẫn được nữa. Phải chăng

đó là do chất men của món rượu chúng tôi đã uống vào bữa ăn trưa? Hay là vì cái cung cách khiêu khích của anh làm tôi cũng giận anh hơn? Dẫu sao, tôi cũng phải lên tiếng.

- Hôm nay là morphine hay cocaine đấy, anh bạn? Tôi hỏi.

Cặp mắt đờ đẫn của anh rời khỏi cuốn sách in bằng chữ kiểu gotise anh đang cầm trong tay.

- Cocaine - Anh đáp - dung dịch 7%. Anh muốn dùng thử chút chẳng?

- Không, chắc chắn là không rồi! - Tôi đáp, giọng hơi cộc cằn - Sau chiến tranh ở Afghanistan, tôi vẫn chưa bình phục hẳn. Tôi không thể tự cho phép mình hoang phí sức lực được.

Giọng điệu sôi nổi của tôi khiến anh mỉm cười.

- Có lẽ anh nói có lý đấy, Watson ạ. - Anh đáp. - Có thể loại độc dược này gây ảnh hưởng tác hại trên thân thể tôi. Nhưng tôi lại thấy nó có tác dụng kích thích làm cho đầu óc tôi sáng suốt, nên tôi nghĩ là những tác dụng phụ của nó chỉ có một mức độ quan trọng không đáng kể.

- Nhưng anh hãy xét vấn đề trong toàn bộ của nó chứ? - Tôi nói lớn bằng một giọng hăng hái - Đúng thế, đầu óc anh có thể minh mẫn khác thường, song anh hãy nghĩ đến cái giá mà anh phải trả chứ? Đó là một quá trình bệnh hoạn khiến các tổ chức tế bào não bộ hồi sinh nhanh chóng, và do đó có thể đưa đến một sự suy nhược thường xuyên. Anh cũng từng biết đến tình trạng suy nhược tinh thần thảm hại theo sau đó: thế thì cuộc chơi này đâu có bổ? Sao lại đành chịu để tiêu tan những tài năng to lớn trong anh để chỉ kiếm lấy một khoái cảm thoáng qua thôi? Xin anh nhớ cho rằng lúc này kẻ nói với anh chẳng những là người bạn chí tình mà còn là một bác sỹ chịu trách nhiệm một phần nào đó về sức khỏe của anh.

Anh chẳng tỏ vẻ gì là bị xúc phạm. Trái lại anh đan mười đầu ngón tay lại với nhau và đặt khuỷu tay lên tay ghế bành trong tư thế của một người sắp sửa được thưởng thức một buổi nói chuyện lý thú.

- Trí óc tôi không chịu nổi tình trạng đình đốn. - Anh đáp - hãy đặt

cho tôi những bài toán, hãy cho tôi việc làm! Anh cứ giao cho tôi bản mật tự bí hiểm nhất hoặc một công trình phân tích phức tạp nhất đi, ấy thế là tôi được sống trong bầu không khí thích hợp với tôi rồi đó. Lúc bấy giờ tôi chẳng màng đến thứ kích thích tố nhân tạo này nữa đâu. Nhưng tôi quá chán ghét cái lẽ lối đơn điệu và cuộc sống lảm ròi. Tôi cần có một liều kích thích về tinh thần. Và chẳng, đó cũng là lý do tại sao tôi lại chọn cái nghề kỳ cục này, hay nói đúng hơn, lý do tại sao tôi đã tạo ra nó, bởi lẽ trong loài người như tôi, tôi là kẻ độc nhất trên cõi đời này.

- Tay thám tử tư độc nhất à? Tôi ngược mắt nói.

- Nhà thám tử duy nhất mà người ta đến hỏi ý kiến – Anh nói rõ thêm - Về việc điều tra, sưu tầm, thì chính tôi là tòa án phúc thẩm khi mà những anh chàng thám tử như Gregson, Lestrade hay Athelney Jones bỏ cuộc thôi không mò ra được nữa. - Một điều đã trở thành lẽ thói ở họ, xin nhắc qua thế thôi – thì những người ấy đến tìm tôi. Tôi xem xét các dữ kiện với tư cách một giám định viên và phát biểu ý kiến với tư cách là một chuyên gia. Trong những trường hợp như vậy, tôi chẳng đòi hỏi rằng vai trò của tôi phải được thừa nhận chính thức. Tên tuổi của tôi không xuất hiện trên báo chí. Công việc tôi làm, tự bản thân nó, và niềm sáng khoái tìm được môi trường hoạt động cho những tài năng thiên phú của tôi cũng đã là phần thưởng cao quý nhất cho tôi rồi. Và lại, anh cũng đã có dịp trông thấy tôi làm việc trong vụ Jefferson Hope <sup>1)</sup> rồi mà.

- Quả có vậy thật. Và chưa bao giờ tôi lại kinh ngạc đến như thế. Kinh ngạc đến độ từ đó tôi lấy ra tư liệu để viết thành một tập sách nhỏ dưới một cái tên kể ra cũng khá kỳ quặc “Chiếc nhẫn tình cờ” <sup>2)</sup>.

Anh buồn bã gật đầu.

- Vâng, tôi có xem qua. Anh nói - Thẳng thắn mà nói thì tôi không thể khen ngợi anh được. Việc điều tra là, hoặc phải là, một khoa học chính xác; như vậy lúc nào nó cũng phải được tiến hành một cách lạnh lùng và không xúc động. Vậy mà anh lại tìm cách sơn phết cho nó một màu sắc lãng mạn, thì cũng chẳng khác nào anh đưa một chuyện tình hoặc một vụ bắt cóc vào mệnh đề thứ năm của Euclid <sup>3)</sup> vậy.

- Nhưng yếu tố lãng mạn tự nó đã có sẵn một cách khách quan rồi kia mà - Tôi nói lớn - Tôi đâu có quyền nhào nặn, sửa đổi các sự kiện một cách tùy tiện được.

- Trong những trường hợp như thế ta phải gạt ra ngoài một số sự kiện, hoặc nếu có thuật lại, thì phải thuật lại theo một ý nghĩa đúng đắn, hợp với tâm vóc của nội dung chuyện kể. Điều đáng lẽ phải được ghi nhận trong vụ này là lối lập luận lạ lùng có tính phân tích đi ngược từ quả lên nhân, nhờ đó mà tôi mới có thể phăng nó ra được.

Lời phê bình này khiến tôi đâm bực mình, giận anh ta. Tôi đã chẳng động não chủ yếu là để làm anh ta được vừa lòng đó sao. Lòng kiêu hãnh của anh đã khiến anh ân hận rằng mỗi dòng tôi viết ra trong tập sách nhỏ của tôi đã không nhằm độc nhất vào những công việc anh tiến hành. Đã nhiều lần, trong những năm tháng sống chung với anh ở phố Baker, tôi nhận ra một thoáng kiêu căng qua cái thái độ điềm tĩnh và có tính chất lý thuyết của anh, nên tôi chẳng buồn cãi lại, chỉ chăm chú săn sóc vết thương ở chân mình. Cách đây khá lâu, một viên đạn đã xuyên thủng qua đó, và tuy vậy tôi vẫn còn đi được, nhưng hễ cứ thời tiết thay đổi thì viết thương lại đau nhức.

- Vừa rồi mạng lưới thân chủ của tôi đã lan đến các nước lục địa - Holmes vừa nhồi thuốc vào ống điếu bằng gỗ cây thạch thảo vừa nói tiếp - Mới tuần trước đây thôi, Francois le Villard có đến nhờ tôi giúp ý kiến. Đó là một người cũng cố đôi chút tiếng tăm trong ngành cảnh sát tư pháp của Pháp. Anh ta có sẵn cái trực giác tinh tế của dân Celtic <sup>4)</sup>, nhưng lại thiếu hẳn những kiến thức rộng rãi có thể giúp anh ta vươn lên những đỉnh cao nghệ thuật của mình. Nội vụ liên quan đến một bản chúc thư và nêu lên một số điểm lý thú tôi đã gợi ý với anh ta là nên xem lại hai vụ tương tự, một ở Riga năm 1857, một ở St. Louis năm 1871; nhờ đó anh ta đã tìm ra lời giải đáp chính xác. Và đây là bức thư cảm ơn tôi vừa nhận được sáng nay.

Vừa nói, anh đưa cho tôi một tờ giấy vò nhàu, trông đến kỳ quặc. Tôi đọc lướt qua: bức thư rất những từ to tát, như là "rực rỡ", "một sự thành công tuyệt vời", "một chuyện phi thường ít ai làm nổi" toàn là những từ tỏ lòng ngưỡng mộ nồng nhiệt của anh chàng người Pháp này.

- Thư anh ấy viết như đệ tử viết cho thầy - Tôi nói.



- Ô! việc tôi giúp đỡ anh ấy không xứng với lời khen tặng như thế đâu. - Sherlock Holmes nói bằng giọng bông đùa - Bản thân anh ta cũng rất có tài; anh ta đã có được hai trong ba phẩm chất thiết yếu đối với một người thám tử toàn diện, đó là khả năng quan sát và khả năng suy diễn. Anh ta chỉ còn thiếu sự hiểu biết, nhưng điều này có thể đến với thời gian. Anh ta đang dịch những tập tiểu luận nhỏ của tôi sang tiếng Pháp.

- Những tiểu luận của anh à?

- Ô, anh không biết gì sao? - Anh vừa cười vừa nói lớn - Vâng, đúng vậy, tôi có tội là đã viết ra nhiều tập tiểu luận, nhưng tất cả đều thuộc về các vấn đề kỹ thuật. Chẳng hạn như tập tiểu luận này đây: "Về sự phân biệt các loại thuốc lá khác nhau". Một trăm bốn mươi loại xì gà, thuốc điếu và thuốc rời được kê ra trong đó, lại còn có những bản ảnh chụp màu để minh họa các dạng tro tàn thuốc lá khác nhau nữa cơ đấy. Đây là một vấn đề ta thường gặp phải trong những vụ án hình sự. Tàn thuốc có thể là dẫn chứng vô cùng quan trọng. Chẳng hạn khi anh có thể quả quyết rằng một án mạng nào đó là do một người đàn ông hút xì gà Ấn Độ, thì điều này tất nhiên đã giới hạn tầm truy cứu của anh rồi. Đối với con mắt nhà nghề, thì sự khác nhau giữa tro đen của điếu thuốc hiệu "Trichinopoly" và tro màu trắng mịn của loại thuốc lá "Bird s Eye" cũng rõ nét như giữa quả su su và củ khoai tây vậy.

- Anh quả thật là có tài siêu đẳng trong những chi tiết nhỏ nhất!

- Tôi biết đánh giá tầm quan trọng của chúng. Đây, anh xem đi, tập tiểu luận của tôi về việc dò tìm dấu chân, có bổ sung thêm một số nhận xét về cách dùng thạch cao Paris để giữ lại dấu chân... cũng là một cuốn sách kỳ lạ đấy. Nó bàn về ảnh hưởng nghề nghiệp trên hình dạng bàn tay, có ấn bản minh họa, cho thấy dạng bàn tay của thợ nề, của thủy thủ, tiểu phu, thợ sắp chữ, thợ dệt, và thợ mài hột xoàn. Tập sách này có một tầm lợi ích thiết thực đối với nhà thám tử khoa học, nhất là để tìm ra tiền sử của một tên tội phạm nào đó hoặc trong trường hợp gặp những xác chết vô thừa nhận. À, mà không khéo tôi lại làm cho anh đến phát bực mình vì những câu chuyện nhảm của tôi.

- Không đâu! Tôi rất thích là đấng khác, nhất là từ khi tôi có dịp ứng dụng những câu chuyện nhằm ấy vào thực tế. À, mà có phải vừa lúc này anh có đề cập đến vấn đề quan sát, và diễn dịch phải không? Theo tôi thì hình như cái nọ phải bao hàm cái kia, ít ra trong một phần nào đó, phải thế không?

- Chắc, chỉ ít thôi! - Anh vừa nói vừa ngả lưng dựa thoải mái vào ghế bành, trong khi từng cuộn khói xanh đặc tỏa lên từ chiếc ống điếu của anh - Này nhé, do quan sát, tôi biết rằng sáng nay anh có đi đến bưu điện phố Wigmore; nhưng chính nhờ diễn dịch mà tôi biết rằng anh đã gửi một bức điện tín.

- Đúng thế! Tôi nói lớn - Đúng ở cả hai mặt! Nhưng thú thật tôi không rõ bằng cách nào mà đạt đến kết luận như vậy. Bởi vì việc ấy, tôi quyết định một cách đột ngột và chẳng nói với một ai cả.

- Thật là đơn giản thôi, anh ạ - Anh vừa lưu ý tôi, vừa cười nhẹ về nỗi ngạc nhiên của tôi - Đơn giản một cách thật vô lý đến nỗi một lời giải thích nào cũng có vẻ là thừa. Thế nhưng, ví dụ này có thể dùng để xác định ranh giới giữa quan sát và diễn dịch. Này nhé, tôi để ý thấy những vết bùn đỏ trên giày của anh. Mà ngay trước mắt nhà bưu điện phố Wigmore, lòng đường vừa mới sụp xuống, và đất bùn văng vãi tứ phía thành thử khó lòng vào được nhà bưu điện mà không phải đi qua đấy. Sau cùng, thứ đất ấy có màu đỏ đỏ đặc biệt mà theo chỗ tôi biết, thì không nơi nào có ngoài nơi ấy. Tất cả những điều này là do quan sát. Và phần còn lại là diễn dịch.

- Thế thì làm sao anh có thể diễn dịch ra bức điện tín kia?

- Kìa, tôi biết chắc chắn rằng anh đã không viết một lá thư nào cả, bởi lẽ suốt cả buổi sáng nay tôi vẫn ngồi đối diện với anh mà. Tôi lại còn trông thấy trên bàn của anh một lô tem và một chồng bưu thiếp dày cộp. Thế thì tại sao anh lại ra bưu điện, nếu không phải là để đánh điện tín? Anh cứ bỏ đi tất cả những động cơ khác, thì cái động cơ còn lại là động cơ đúng.

- Lần này thì đúng thôi - Tôi đáp sau một hồi suy nghĩ - Sự việc như anh vừa nói, thật là vô cùng đơn giản... Tuy nhiên cũng mong anh chớ cho tôi là một kẻ khiếm nhã nếu tôi đem những lý thuyết

của anh ra kiểm tra lại một cách nghiêm khắc nữa.

- Ồ, không sao đâu - Anh đáp - Có thể tôi khỏi phải dùng thêm một liều cocaine thứ hai đấy. Tôi rất hân hoan mà chú tâm vào bài toán anh đặt ra cho tôi.

- Tôi thường nghe anh bảo rằng thật khó lòng mà sử dụng một đồ vật nào đó hàng ngày mà ta lại không lưu lại dấu vết trên đó cá tính của ta, những dấu vết mà một người quan sát lành nghề thế nào cũng tìm thấy. Thì đây nhé, vừa mới đây thôi, tôi có được một cái đồng hồ bỏ túi. Xin anh vui lòng cho biết ý kiến về những thói quen hoặc cá tính của người chủ cũ của nó.

Tôi đưa anh chiếc đồng hồ với đôi chút ác ý, vì tôi vốn biết trước rằng việc khảo sát chắc chắn sẽ không tài nào tiến hành được, và anh sẽ tịt ngòi ngay, hết lăm lời khoa trương nữa. Anh nhắc đồng hồ lên xem nặng nhẹ thế nào, quan sát kỹ mặt đồng hồ, mở vỏ ra và xem xét một cách cẩn thận cách vận hành của nó, trước bằng mắt, sau dùng kính lúp. Tôi không thể nào dằn được nụ cười mỉm trước vẻ mặt chưng hửng của anh khi anh đẩy chiếc đồng hồ trả lại tôi.



- Có rất ít dấu vết - Anh ghi nhận - Nó vừa được chùi dầu, nên tôi thiếu những dấu vết có ý nghĩa nhất.

- Đúng thế đấy - Tôi đáp - Nó đã được lau chùi trước khi giao cho tôi.

Tự thâm tâm, tôi trách anh bạn tôi đã đưa ra một lời bào chữa khá

là khập khiễng để khuất lấp thất bại của mình. Tôi tự hỏi ở một chiếc đồng hồ không lau chùi thì anh có thể rút ra những dấu vết gì?

- Tuy không được mỹ mãn lắm nhưng việc điều tra của tôi không phải là hoàn toàn vô bổ - Anh vừa nói vừa nhìn lên trần nhà bằng cái nhìn mờ nhạt và xa xôi - nếu tôi không lầm thì chiếc đồng hồ này trước kia thuộc về người anh cả của anh mà anh ấy đã thừa hưởng lại của cha anh.

- Có lẽ những mẫu tự đầu H.W khắc vào mặt sau vỏ đồng hồ đã gợi cho anh lối giải thích như thế phải không?

- Hoàn toàn đúng như vậy. Mẫu tự W. chỉ họ gia đình anh. Đồng hồ này có từ gần 50 năm nay. Những mẫu tự cũng xưa như chính nó, như thế nó đã được chế tạo ra cho thế hệ trước nữa kia. Vật trang sức thường được giao cho con trai trưởng, người này thường mang tên người cha. Mà ông cụ, nếu tôi còn nhớ rõ, đã qua đời từ nhiều năm nay. Do đó tôi suy ra đây có lúc nó thuộc quyền sở hữu của anh cả anh.

- Cho đến đây, thì đúng đấy - Tôi nói - Nhưng anh còn tìm ra điều gì khác nữa không?

- Đó là một người bất cẩn và thiếu ngăn nắp. Thoạt đầu, anh ta gặp nhiều vận hội tốt đẹp, nhưng anh ta lại để phung phí mất đi. Anh ta sống trong cảnh nghèo nàn túng bần xen kẽ những thời thịnh vượng ngắn ngủi và anh ấy chết đi sau khi đắm ra nghiện ngập. Đây, tất cả những gì tôi đã có thể tìm ra được.

Lòng tôi ngập tràn cay đắng. Tôi nhảy ra khỏi ghế bành và sỏi từng bước giậm dũ trong gian phòng mặc dầu chân đang bị đau.

- Thật là không xứng đáng với anh chút nào cả, anh Holmes ạ! - Tôi hét lớn - Tôi thật không bao giờ nghĩ rằng anh lại có thể cam tâm làm một điều thấp hèn như vậy. Anh đã dò hỏi về cuộc đời người anh khốn khổ của tôi, rồi anh lại kiếm cách làm cho tôi tin rằng do một phương pháp ngông cuồng nào đó anh đã diễn dịch ra những chuyện như vậy. Đừng mong rằng tôi tin là anh đã tìm ra tất cả những điều này trong một chiếc đồng hồ cũ kỹ. Quả thật là một cung cách thiếu nhân ái, và để nói cho hết ý, nó chẳng khác nào cái trò quảng cáo

bị bọm đầu.

- Ông bác sỹ thân mến của tôi ơi, tôi xin anh vui lòng thứ lỗi vậy - Anh nói từ tốn - Lúc xét sự việc như một vấn đề trừu tượng, tôi đã quên khuấy đi mất là nó đụng chạm trực tiếp đến anh và có thể làm cho anh đau khổ như thế. Tôi xin cam đoan với anh, Watson ạ, rằng trước khi xem xét cái đồng hồ kia, tôi thật tình chẳng biết một tí gì về người anh của anh. Tôi cũng không biết là anh có một người anh nữa kia mà.

- Trời ơi, thế thì làm sao anh có thể phát hiện được những điều đó? Tất cả đều đúng sự thật, cho đến cả chi tiết nhỏ nhất nhất.

- Thì cũng là nhờ chút ít may mắn thôi! Tôi chỉ có thể nói ra những gì theo tôi có khả năng là đúng nhất mà thôi. Thật tôi cũng không ngờ là nó lại đúng đến như vậy.

- Đây không phải là trò đoán mò chứ?

- Không, không đâu; tôi không bao giờ đoán mò cả. Đó là một thói quen đáng ghét, nó giết chết khả năng lý luận. Điều anh cho là lạ lùng chỉ lạ lùng vì anh không theo dõi lối lập luận của tôi và anh không chú ý đến những sự kiện nhỏ nhất, từ đó suy diễn ra những kết luận to lớn. Chẳng hạn, lúc bắt đầu câu chuyện, tôi có nói là người anh của anh có tính cầu thả. Thì anh hãy quan sát thật kỹ phần dưới vỏ đồng hồ rồi anh sẽ thấy nó chẳng những nổi u ở hai chỗ mà lại còn đầy những vết trầy xước, do va chạm với những vật khác. Đó là xâu chìa khóa hoặc những đồng tiền lẻ mà anh ấy cho vào trong cùng một túi. Thế thì chắc chắn không phải là một trò quỷ thuật nếu ta suy ra tính cầu thả của một người từng xem thường một chiếc đồng hồ trị giá 50 guinea <sup>5)</sup> như vậy. Mà cũng chẳng phải nhờ một lối lập luận thiên tài nào đó mà tôi nói được là một di sản gồm một đồ vật giá trị đến như vậy chắc phải là quan trọng lắm.

Tôi gật đầu, tỏ vẻ đã hiểu ý anh.

- Mặt khác, những người làm nghề cầm đồ ở Anh thường có thói quen dùng đầu mũi kim khắc vào mặt sau đồng hồ số biên nhận cấp khi đồ vật được đem cầm thế. Như thế thì tiện lợi hơn nhãn dán có thể thất lạc hoặc dán nhầm trên một vật khác. Thế mà, có không

dưới bốn con số như vậy được khắc vào mặt trong vỏ đồng hồ. Từ đó, điều suy diễn thứ nhất: Anh của anh thường lâm vào cảnh túng thiếu. Suy diễn thứ hai: Anh ấy cũng đã từng sống qua những thời sung túc, nếu không phải thế thì đâu anh ấy có thể chuộc lại chiếc đồng hồ kia được? Sau cùng, đề nghị anh nhìn kỹ vào năm bên trong có lỗ nhỏ nơi khóa núm vặn xuyên qua. Một người điều độ đã không thể làm trầy trụa nó như vậy. Ngược lại, đồng hồ của những người nghiện rượu thường mang dấu vết bàn tay run rẩy khi lên dây cót đồng hồ. Như vậy thì còn gì là bí ẩn trong lối giải thích của tôi đâu?

- Tất cả đều rõ như ban ngày - Tôi đáp - Tôi rất ân hận đã bất công đối với anh. Lẽ ra, tôi phải biểu lộ lòng tin to lớn hơn nữa vào những năng lực của anh mới phải. Cho tôi xin phép được hỏi là hiện nay anh có phải giải quyết vụ nào không?

- Không. Bởi thế nên tôi mới phải dùng đến cocaine. Tôi không tài nào sống mà không bắt óc tôi phải làm việc. Ở đời còn có hoạt động nào khác đáng giá hơn đâu? Này, anh hãy đến gần cửa sổ đây này. Có bao giờ mà thế giới lại ảm đạm, tầm thường và buồn chán như thế này đâu? Anh cứ nhìn vào đám sương mù vàng bệch đang giải rộng dọc theo con phố rồi vỡ vụn một cách thật là vô ích vào những cái nhà buồn tẻ kia đi! Còn có gì chán ngán và tầm thường hơn không? Này, ông bác sỹ của tôi ơi, anh hãy nói cho tôi biết đi, những năng lực của ta liệu có ích gì nếu ta không mang ra sử dụng? Tội phạm thì tầm thường, cuộc sống cũng tầm thường, chỉ có những phẩm chất tầm thường mới có cơ thao luyện ở cõi đời này thôi.

Tôi định trả lời cho những câu nói tràng giang này thì có tiếng gõ cửa. Bà chủ nhà trọ bước vào mang theo một tấm thiệp đặt trên chiếc mâm đồng.

- Có một cô mong được gặp ông - Bà nói với bạn tôi.

- Cô Mary Morstan - Anh đọc. - Hừm! Tôi chẳng còn nhớ gì về cái tên này cả. Phiền bà mời người ấy vào hộ tôi, bà Hudson nhé. Ấy, bác sỹ đừng đi! Tôi thích bác sỹ ngồi lại dự cuộc hội kiến này.

## Chương 2

### TRÌNH BÀY NỘI VỤ

#### The Statement of the Case

Cô Morstan bước vào phòng với dáng đi quả quyết. Đó là một thiếu nữ tóc hoe vàng, nhỏ nhắn và mảnh mai, y phục đơn giản và tầm thường, tuy rất thanh nhã khiến ta liên tưởng đến những điều kiện sinh hoạt hạn chế của cô. Chiếc áo, không đồ trang sức cũng chẳng nữ trang, màu gạch non ngả sang màu xám. Cổ quấn một dải khăn choàng đầu nhỏ, cũng một màu xám xịt ấy, may là có điểm thêm một chiếc lông vũ màu trắng ở một bên. Vẻ đẹp của cô không ở trong đường nét thanh tú, không ở trong nước da trong sáng, mà phảng phất trong nét tinh anh linh động, cởi mở và dịu dàng, trong đôi mắt xanh lớn, đa cảm và thăm thẳm. Kinh nghiệm của tôi về phụ nữ, vốn bao trùm nhiều nước ở ba lục địa, chưa bao giờ cho tôi được chiêm ngưỡng một khuôn mặt nào biểu lộ một tâm hồn tế nhị một cách tuyệt vời như thế.

Shelock Holmes đẩy ghế tới mời cô ngồi. Tôi nhận thấy ngay miệng cô run run và đôi tay cô co quắp lại, toàn là những dấu hiệu của một sự xúc động nội tâm mãnh liệt.

- Tôi đến gặp ông, thưa ông Holmes! - Nàng nói - bởi vì ông đã giúp bà Cecil Forrester vốn là người mà tôi phục vụ, gỡ được một vụ rắc rối trong gia đình bà ấy. Tài năng và nhiệt tình của ông đã làm bà ấy cảm kích vô cùng.

- Bà Cecil Forrester à? - Anh nhắc lại, ra chiều nghĩ ngợi - À vâng, tôi nhớ đã giúp bà ấy một việc nho nhỏ. Tuy nhiên, nếu tôi còn nhớ rõ, thì đó chỉ là một vụ rất đơn giản thôi.

- Vâng, nhưng đó không phải là ý kiến của bà ta. Dầu sao chẳng nữa, chắc là ông sẽ không nghĩ như vậy về câu chuyện của tôi đâu. Tôi thật khó lòng mà tưởng tượng ra một câu chuyện lạ lùng hơn, và hoàn toàn không thể giải thích gì được.

Holmes xoa tay vào nhau. Đôi mắt sáng ngời lên. Trong chiếc ghế bành, anh chồm tới trước với cái dáng nhìn nghiêng của loài chim săn mồi, và nét mặt đột nhiên biểu lộ một sự tập trung tư tưởng đến là lạ lùng.



- Mời cô trình bày trường hợp của cô đi - Anh nói.

Anh lấy giọng của một nhà doanh nghiệp. Địa vị của tôi lúc bấy giờ dậm ra khó xử, nên tôi đứng dậy cáo từ:

- Mong quý vị miễn thứ cho tôi.

Tôi rất đỗi ngạc nhiên khi người phụ nữ khoát bàn tay đeo găng giữ tôi lại.

- Nếu bạn ông vui lòng ngồi lại - Nàng nói - thì ông ấy có thể giúp đỡ tôi rất nhiều.

Tôi đành phải ngồi xuống.

- Sau đây là vắn tắt các sự kiện đã xảy ra - Nàng nói tiếp - Cha tôi là sĩ quan phục vụ tại Ấn Độ. Ông gửi tôi qua Anh thuở tôi hãy còn bé. Mẹ tôi mất sớm và ở đây tôi chẳng có người bà con nào. Vì vậy tôi được gửi vào một ký túc xá, nói đúng ra rất là đàng hoàng, ở Edinburgh, và tôi lưu lại tại đó mãi đến năm 17 tuổi. Đến năm 1878,



cha tôi, với quân hàm đại úy cấp trung đoàn được nghỉ phép 12 tháng và trở về đây.

Ông gửi cho tôi một điện tín từ London báo cho tôi biết là ông đã trở về bình an, và đợi gặp tôi ngay tại khách sạn Langham. Bức điện viết một cách đầy lòng yêu thương. Vừa đến London, tôi đi ngay tới khách sạn Langham. Tôi được người ta cho biết rằng đúng là đại úy Morstan có đăng ký phòng trọ tại đây, nhưng tối hôm qua ông ấy đã đi đâu đó mà chưa thấy trở về. Tôi chờ đợi trọn ngày hôm đó, nhưng bật vô âm tín. Đến tối, theo lời khuyên của giám đốc khách sạn, tôi đi báo với cảnh sát sáng ngày hôm sau, mục rao vặt về việc này được đăng trên tất cả các báo. Công việc tìm kiếm của chúng tôi không kết quả, và cũng kể từ ngày đó tôi chẳng nhận được tin tức gì về người cha bất hạnh của tôi. Ông trở về quê hương lòng chứa chan hy vọng tìm được chút bình yên và an ủi, ấy thế mà...

Nàng đưa tay lên cổ, câu nói nghẹn ngào qua tiếng khóc.

- Xin cô cho biết rõ ngày, tháng xảy ra sự việc – Holmes vừa nói vừa mở sổ tay ghi chép ra.

- Cha tôi mất tích ngày 3 tháng Chạp năm 1878, tính đến nay là đã gần 10 năm.

- Còn hành lý thì sao?

- Vẫn còn ở khách sạn đây. Nhưng cũng chẳng có dấu tích gì. Toàn là quần áo, sách vở, và rất nhiều vật hiếm, lạ mang từ đảo Andaman <sup>6)</sup> về. Tưởng cũng cần nói rõ thêm rằng cha tôi là sĩ quan đồn trú, chịu trách nhiệm về những tên tội phạm bị đày biệt xứ đến đó.

- Ở thành phố ông ấy có bạn bè nào không?

- Theo chỗ tôi biết, cha tôi chỉ có một người bạn duy nhất: đó là thiếu tá Sholto, cùng đơn vị, trung đoàn bộ binh thứ 35 Bombay. Viên thiếu tá nay đã nghỉ hưu, trước đó một thời gian về sống ở Thượng Norwood. Chúng tôi có tìm cách liên lạc với ông ấy; nhưng ông ấy lại không ngờ rằng bạn ông ấy lại có mặt tại Anh.

- Một vụ khá lạ lùng đây - Holmes nhận xét.

- À xin lỗi, tôi quên không thuật lại với quý ông giai đoạn rồi rắm nhất của câu chuyện. Cách đây 6 năm, ngày 4 tháng 5 năm 1882, nếu muốn chính xác hơn, trên nhật báo "Times", có đăng mục rao vặt hỏi thăm địa chỉ của cô Morstan, và còn nói rõ là cô nên cho biết tin tức về cô vì có lợi cho chính bản thân cô. Trong mục rao vặt đó, chẳng có tên, mà cũng không có địa chỉ. Lúc bấy giờ, tôi vừa mới được thuê nhận làm quản gia trong gia đình bà Cecil Forrester. Theo lời khuyên của bà này, tôi cũng nhờ đăng báo địa chỉ của tôi. Cùng ngày, tôi nhận được qua bưu điện một hộp nữ trang bằng giấy bồi, trong đựng duy nhất một viên ngọc trai cực lớn nước sáng rất đẹp. Kể từ ngày hôm ấy, năm nào cũng vậy, vào cùng ngày, tôi lại nhận được một bưu phẩm đựng một viên ngọc trai như thế, mà chẳng có tên tuổi, địa chỉ gì của người gửi. Tôi đã hỏi ý kiến một chuyên gia: những viên ngọc trai này thuộc một chủng loại hiếm có và có một giá trị to lớn. Mời ông cứ tự xem lấy mới thấy là đẹp biết nhường nào.

- Nàng mở một chiếc hộp đẹp, đưa chúng tôi xem 6 viên ngọc: những viên ngọc tinh thuần nhất mà tôi chưa từng thấy.

- Câu chuyện của cô rất là kỳ thú - Sherlock Holmes nói - Có còn gì nữa không?

- Vâng, còn ạ. Mới hôm nay thôi ấy chính vì vậy mà tôi đến gặp ông đây. Sáng nay tôi có nhận được một bức thư. Thưa ông, đây.

- Cám ơn, Holmes nói - Xin cho tôi xem cả phong bì. Dấu nhật ấn bưu điện London, khu vực Tây Nam. Ngày 7 tháng 7. Hừm! Ở phía góc, có dấu tay trái, có lẽ là của bưu tá. Loại phong bì 6 pence một tập. Giấy viết thư thuộc loại sang. Không địa chỉ. Bức thư như sau:

"Bây giờ tối nay xin có mặt tại Nhà hát Lyceum, cạnh cột thứ ba lối đi ra tỉnh từ bên trái. Nếu cô không tin tưởng, cô có thể mời hai người bạn đi theo. Cô là nạn nhân của một sự bất công và sự bất công này sẽ được đền bù. Xin đừng đem cảnh sát theo. Nếu không, tất cả sẽ thất bại.

NGƯỜI BẠN VÔ DANH CỦA CÔ."

- Thế đấy, quả là một bí ẩn nho nhỏ, ngộ ngộ. Cô có dự tính gì không, cô Morstan?

- Đó lại chính là câu hỏi tôi muốn đặt ra với ông đấy.

- Nếu thế thì, chắc chắn chúng ta sẽ đến điểm hẹn, cô, tôi và... dĩ nhiên, cả bác sỹ Watson nữa. Người viết thư cho cô chấp thuận cho cô mang theo hai người bạn: bác sỹ đây đúng là người mà ta cần. Chúng tôi đã từng làm việc chung với nhau.

- Nhưng liệu ông ấy có muốn đến không? - Nàng hỏi bằng giọng thúc bách.

- Tôi sẽ rất hãnh diện và sung sướng - Tôi sốt sắng nói - Nếu tôi có thể giúp cô phần nào đó.

- Cả hai ông đều thật là tử tế quá - Nàng đáp - Tôi vốn sống một cuộc sống thâm lặng, và tôi chẳng có ai là bạn bè để nhờ cậy cả. Tôi nghĩ là ta sẽ có đủ thời giờ nếu tôi trở lại đây lúc 6 giờ.

- Nhớ đừng đến trễ nhé - Holmes nói - Cho tôi hỏi thêm một câu. Tuồng chữ trên phong bì này có giống với tuồng chữ cô đã trông thấy trên mấy chiếc hộp đựng ngọc trai không?

- Đây, tôi có sẵn đây - Nàng đáp và đưa ra 6 mẫu giấy.

- Cô quả thật là một thân chủ gương mẫu, trực giác đã cho cô biết điều gì quan trọng trong nội vụ này. Nào, giờ ta hãy xem nào.

Trải rộng mấy mẫu giấy lên bàn, anh so sánh bằng cái nhìn linh hoạt và sâu sắc.

- Nét chữ thì giả mạo, trừ bức thư, song tác giả chắc chắn chỉ là một - Anh nói - Các bạn cứ xem kỹ chữ "e" kiểu Hy Lạp cứ xuất hiện mỗi lúc tác giả thiếu chú ý và nét cong đặc biệt ở chữ "s" cuối từ 7)! Tôi chẳng muốn gây cho cô niềm hy vọng giả tạo, cô Miorxtan ạ, nhưng cô thấy có gì giống nhau giữa nét chữ này và nét chữ của cha cô không?

- Hoàn toàn không ạ. Hai tuồng chữ khác hẳn nhau.

- Tôi cũng đoán trước câu trả lời ấy rồi. Thế thì xin hẹn đến sáu giờ chiều nay. Cho phép tôi giữ mấy tờ giấy này. Bây giờ chỉ mới ba giờ rưỡi và có thể tôi sẽ cần đến khoảng thời gian còn lại trước khi cô

trở lại đây. Xin tạm biệt <sup>8)</sup>!

- Vâng, xin tạm biệt <sup>9)</sup> - Thiếu nữ đáp lại.

Cầm lại hộp ngọc trai, nàng mỉm cười duyên dáng và nhanh nhẹn ra về.

Qua cửa sổ, tôi nhìn theo dáng đi thoăn thoắt của nàng trên đường phố, mãi đến khi chiếc khăn choàng đầu màu xám và chiếc lông vũ trắng tan biến đi giữa đám đông.

- Chà! Cô gái mới quyến rũ làm sao! - Tôi vừa nói lớn vừa quay lại với bạn tôi.

Anh đã đốt lại ống điếu và ngồi gọn sâu vào chiếc ghế bành, mắt nhắm lại.

- Thật à? - Anh nói bằng giọng uể oải - Thế mà tôi không để ý đấy.

- Anh đích thực là một người máy? - Tôi nói - Một cái máy biết lý luận. Đôi khi tôi thấy anh hoàn toàn mất hẳn nhân tính.

Anh mỉm cười, đáp lại:

- Có một điều tối quan trọng là tôi không được để bị ảnh hưởng bởi những tính chất riêng của từng người. Một thân chủ đối với tôi chỉ là một yếu tố trong một bài toán mà thôi. Tính cảm xúc cảm trở sức lập luận trong sáng và óc phán đoán lạnh mạnh. Người đàn bà quyến rũ nhất mà tôi đã từng biết đã bị treo cổ chỉ vì bà đã đầu độc 3 đứa con mình để lãnh món tiền bảo hiểm nhân mạng ký kết trên đầu chúng nó. Mặt khác, gã đàn ông đáng ghét nhất trong chỗ quen biết của tôi lại là một người đầy lòng nhân ái, dám bỏ ra gần nửa triệu bảng cho kẻ nghèo khó.

- Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt này...

- Tôi không bao giờ đặt ngoại lệ. Với tôi ngoại lệ phủ nhận quy tắc. Anh có bao giờ gặp dịp tìm hiểu tính tình của một người qua nét chữ của họ không? Và anh nghĩ gì về tuồng chữ như thế này?

- Nó trông dễ đọc và đều đặn - Tôi đáp - Tuồng chữ của một người từng quen với công việc làm ăn, và có một cá tính khá mạnh mẽ.

Holmes lắc đầu, không đồng ý.

- Anh hãy nhìn những chữ có vòng gút: chúng chẳng khác gì nhau lắm. Chữ "d" cũng có thể là chữ "a", và chữ "l" có thể là chữ "e". Những người có cá tính luôn luôn viết rõ ràng những chữ có vòng gút, đầu cho họ có viết xấu đến đâu chẳng nữa. Chữ "k" hơi run, và những chữ hoa chứng tỏ chút ít tự phụ... Thôi được. Giờ tôi phải đi. Tôi cần thêm vài tin tức. Để tôi giới thiệu với anh cuốn sách này trong khi chờ tôi; Watson ạ. Hay tuyệt đấy. Đó là cuốn "Kiếp đọa đày của con người" <sup>10)</sup>, của Winwood Reade. Trong vòng 1 tiếng nữa tôi sẽ trở về thôi. Tôi cầm lấy cuốn sách ngồi lại gần cửa sổ, song chẳng mấy chốc dòng suy nghĩ của tôi tách rời khỏi những thuyết lý táo bạo của nhà văn. Tôi hình dung lại cô thiếu nữ với nụ cười của nàng; tôi lại nghe thấy giọng nói uyển chuyển và êm ái khi nàng thuật lại điều bí ẩn lạ lùng đang bao trùm lên cuộc đời nàng. Nếu nàng vừa 17 tuổi lúc cha nàng mất tích, thì nay chắc nàng phải ở vào độ 27. Ôi, cái tuổi đẹp biết nhường nào? Cái tuổi thanh xuân, đang còn ở độ rực rỡ, tâm hồn không vướng bụi vị kỷ và lại được kinh nghiệm đời lắng dịu xuống... Tôi ngồi trong ghế bành, mãi mơ màng như vậy cho đến khi những ý nghĩ độc hại ủa đến trí óc tôi. Thế là tôi đắm chìm đến bàn giấy và đọc ngẫu nhiên đến quên mình tập thảo luận sau cùng về bệnh lý học. Nhưng, tôi là cái gì kia chứ? Một bác sĩ phẫu thuật trong quân đội, khổ sở vì cái chân yếu đuối và một trương mục ngân hàng lại càng yếu kém hơn nữa. Thế thì sao tôi lại có thể thả hồn theo dòng suy nghĩ nông cuồng đến thế? Người thiếu nữ kia chẳng qua cũng chỉ là một thành phần, một yếu tố trong bài toán mà thôi. Nếu tương lai tôi có đen tối đi nữa, tốt hơn là cứ nhìn thẳng vào nó, mặt đối mặt, như một con người còn hơn là che đậy nó sau những hình ảnh nông cuồng huyền hoặc do óc tưởng tượng thêu dệt nên.

## Chương 3

### ĐI TÌM MỘT GIẢI ĐÁP

### In Quest of a Solution

Mãi đến 5 giờ rưỡi Holmes mới trở về, hoạt bát và tươi cười, trông anh thật vui vẻ (tâm trạng này, ở anh, thường xen kẽ với tình trạng suy sụp sâu sắc).

- Trong vụ này chẳng có gì là bí ẩn lắm đâu! - Anh vừa nói vừa đón lấy tách trà tôi mới rót cho anh - Các sự kiện xảy ra dường như chỉ chấp nhận có một lối giải thích mà thôi.

- Sao? Anh đã tìm ra lời giải đáp rồi à?

- Thật ra, nói như thế thì cũng đi quá xa đấy! Tôi mới chỉ tìm ra một sự kiện có ý nghĩa, thế thôi; nhưng nó rất có ý nghĩa. Còn thiếu một số chi tiết. Thật vậy, lúc tra cứu kho lưu trữ báo "Times", tôi vừa phát hiện ra rằng thiếu tá Sholto, ở Thượng Norwood, nguyên là sĩ quan thuộc trung đoàn 35 bộ binh, chết ngày 28 tháng Tư năm 1882.

- Có lẽ tôi hơi tối dạ thật anh Holmes ạ, nhưng thật tình tôi chẳng thấy ý nghĩa gì trong đó cả.

- Không à? Anh làm tôi ngạc nhiên đấy! Mời anh xét lại các sự kiện sau đây: Đại úy Morstan mất tích. Người duy nhất mà ông ta quen biết ở London là thiếu tá Sholto. Nhưng ông này quả quyết là không biết đại úy có mặt ở Anh. Bốn năm sau, Sholto chết. Trong tuần lễ tiếp theo sau cái chết, con gái đại úy Morstan nhận được một món quà có giá trị rất lớn, và năm nào cũng nhận được như vậy. Bức thư ngày hôm nay mô tả cô này như là nạn nhân của một sự bất công nào đó. Thế thì, với cô gái này, ngoài sự mất tích của người cha ra, đã phải chịu đựng những thiệt hại nào nữa chẳng? Và tại sao những món quà lại khởi đầu ngay sau khi Sholto chết, nếu không phải là vì người thừa kế của ông này, phát hiện ra được một bí ẩn nào đó nên mới nảy ra ý muốn đền bù lại sự thiệt hại cho cô ta? Hay là anh có

giả thuyết nào khác ăn khớp với tất cả các sự kiện kia chẳng?

- Dấu sao thì đây cũng là một cách khá kỳ quặc để đền bù lại cho sự mất tích của người cha! Mà cách tiến hành cũng lạ lùng nữa chứ? Mặt khác, tại sao lại phải đợi đến hôm nay mới viết lá thư kia, mà không viết ra trước đây 6 năm? Sau cùng, còn vấn đề đền bù một sự thiệt thòi nữa chứ? Đền bù bằng cách nào? Bằng cách trả lại người cha cho con gái chẳng? Ta không thể tin rằng người cha vẫn còn sống. Và người thiếu nữ kia không là nạn nhân của bất cứ một sự thiệt thòi nào khác.

- Vâng, có khó khăn đấy! Nhưng chuyến đi của chúng ta chiều nay sẽ san bằng tất. A! Cỗ xe ngựa hòm đây rồi! Cô Morstan ngồi bên trong ấy, anh sẵn sàng chưa? Nào, ta đi xuống đi, đã quá 6 giờ rồi đấy.

Tôi với lấy cái mũ và cây gậy chống to nhất. Tôi nhận thấy Holmes lấy khẩu súng ngắn trong ngăn kéo cho vào túi. Vậy là anh nghĩ rằng câu chuyện tối nay sẽ có hướng phức tạp rắc rối hơn.

Cô Morstan thu mình trong chiếc áo choàng màu tối; khuôn mặt thanh tú phớt xanh nhưng vẫn điềm tĩnh. Có lẽ nàng cần phải có nhiều nghị lực hơn một người đàn bà bình thường, mới không cảm thấy xốn xang, hồi hộp trước một chuyến đi kỳ lạ mà chúng tôi sắp sửa dẫn thân vào. Nếu căn cứ vào lối trả lời rành mạch của nàng đối với những câu hỏi của Holmes thì nàng rất tự chủ.

- Qua thư từ - Nàng nói - Cha tôi kể rất nhiều về thiếu tá Sholto. Hai người chắc phải là thân nhau lắm. Chắc hẳn họ rất thường gặp nhau vì cả hai đều chỉ huy binh sĩ trên đảo Andaman. À, tôi vừa chợt nhớ ra người ta có tìm thấy trên bàn giấy của cha tôi một tài liệu thật là lạ. Chẳng ai hiểu gì cả. Tôi không nghĩ là nó có một tầm quan trọng nào đó. Nhưng có lẽ ông cũng muốn xem qua. Thưa ông, đây.

Holmes cẩn thận mở tờ giấy ra, đặt lên đầu gối vuốt lại cho phẳng phiu. Rồi anh dùng kính lúp xem kỹ mảnh giấy đó.

- Loại giấy này được chế tạo tại Ấn Độ - Anh nhận xét - Đã có lúc nó được ghim vào một tấm bảng con. Sơ đồ vẽ ra trong đó xem như là họa đồ một phần của một tòa nhà to lớn có rất nhiều lối ra vào và

hành lang. Một dấu chữ thập nhỏ được đánh dấu bằng mực đỏ. Bên trên dấu chữ thập, có chú thích: "3,37 tính từ bên trái qua" viết bằng bút chì. Ở góc trái, một kiểu linh tự trông giống bốn chữ thập xếp hàng cạnh nhau. Cạnh đó, có ghi bằng nét chữ vụng về và thô kệch:

"Dấu Bộ Tứ. Jonathan Small, Mahomet Singh, Abdullah Khan, Dost Akbar".

- Không, anh ạ. Thú thật là tôi chả thấy tài liệu này có liên quan gì đến nội vụ của chúng ta. Song có điều chắc là nó quan trọng; chẳng thể mà nó được gấp xếp cẩn thận vào ví, vì mặt trái cũng sạch sẽ như mặt phải.

- Đúng vậy, tôi đã tìm thấy nó trong ví của cha tôi, cô Morstan nói.

- Thế thì cô nên cất giữ nó cho kỹ lưỡng, cô Morstan ạ. Nó có thể giúp được việc cho ta đấy. Tôi chợt có ý nghĩ là phải chẳng vụ này còn sâu sắc và tinh vi hơn là tôi tưởng lúc ban đầu. Chắc là tôi phải duyệt xét lại quan điểm của tôi.

Holmes thu mình vào một góc trên ghế xe ngựa. Nhìn thoáng qua vầng trán hằn sâu những nếp nhăn và cái nhìn xa vắng của anh, tôi đoán ra là anh đang suy nghĩ lung lăm. Cô Morstan và tôi đang nhỏ to về chuyến đi này của chúng tôi và về kết quả có thể có được của nó, nhưng Holmes vẫn giữ lấy một thái độ dè dặt khó hiểu mãi cho đến cuối cuộc hành trình.

Dạo ấy là vào tháng Chín, buổi chiều tối cũng âm đạm như ban ngày. Một màn sương dày đặc và ẩm ướt thấm sâu vào thành phố lớn. Từng cụm mây màu đất bùn lê thê một cách thiếu nỗ trên đầu thành phố lầy lội. Dọc theo phố Strand, những trụ đèn chỉ còn là những điểm sáng phân tán loãng và như tấm dầu hắt ra một khoang ánh sáng yếu ớt xuống lòng đường nhầy nhụa. Đèn vàng trong tủ kính chiếu sáng đó đây bầu không khí ẩm hơi nước. Tưởng chừng như có một điều gì quái dị khác thường trong cảnh diễu hành vô tận của những khuôn mặt buồn thảm hay hân hoan, âu lo hay mất ngủ. Lướt nhẹ từ vùng tối âm đạm ra vùng ánh sáng để rồi lại rơi vào cảnh tối tăm mờ mịt, những khuôn mặt ấy biểu tượng cho cả đám nhân loại. Bình thường thì tôi đâu có dễ gì bị xúc cảm, ấy thế mà cái ngoại cảnh ấy kết hợp với tính chất lạ lùng trong công việc



chúng tôi làm đã khiến cho tôi phải xuống tinh thần. Thái độ của cô Morstan cũng giống như tôi vậy thôi. Còn Holmes thì lại có thể vượt lên trên những ảnh hưởng tương tự. Anh lật sổ tay, đặt lên đầu gối, đọc dưới ánh sáng của cây đèn bỏ túi.

Tại Nhà hát Lyceum, thiên hạ chen lấn nhau trước cửa ra vào hai bên. Dọc theo mặt tiền nhà hát, xe ngựa hòm và xe tư nổi đuôi nhau thành một hàng dài bất tận, các ông các bà xuống xe, súng sính trong bộ dạ phục. Chúng tôi vừa đến cột thứ ba là nơi hẹn gặp, thì một người đàn ông nhỏ thó tóc vàng sẫm, song linh hoạt, mặc cái trang làm người đánh xe ngựa tiến lại gần chúng tôi.



- Các ông là người đi theo cô Morstan? - Gã hỏi.

- Tôi là Morstan, còn hai ông này là bạn tôi - Nàng đáp.

Gã ngược mắt nhìn chúng tôi, ánh nhìn xoi mói lạ thường.

- Cô cũng miễn lỗi cho, cô Morstan ạ. Hẳn nói giọng có phần hơi xấu xược, nhưng cô phải lấy danh dự mà bảo đảm rằng trong hai ông đây không ai là cảnh sát mới được.

- Tôi xin bảo đảm đúng như vậy. - Nàng trả lời. Gã huýt lên một tiếng lanh lảnh; một đứa bé dắt cỗ xe lại và mở cửa. Gã đàn ông leo

lên ghế người đánh xe trong khi chúng tôi ngồi vào bên trong. Chúng tôi vừa an vị thì gã quất ngựa và đưa chúng tôi vào những đường phố sương mù với một tốc độ điên cuồng. Hoàn cảnh chúng tôi kể cũng oái oăm thật, chúng tôi đang đi đến một nơi nào không biết với những lý do cũng không rõ. Nghĩ lại thì lời mời này, hoặc là một trò bịp bợm từ đầu đến cuối - giả thiết này khó lòng đứng vững được - hoặc đây là bằng chứng cho thấy rằng có những sự cố quan trọng đang được chuẩn bị. Morstan thì có vẻ quả quyết dứt khoát hơn bao giờ hết. Tôi tìm cách làm cho nàng khuây khỏa bằng một vài mẩu chuyện phiêu lưu của tôi hồi còn ở Afghanistan. Nhưng nói đúng ra thì bản thân tôi cũng hồi hộp muốn biết nơi chúng tôi sẽ đến, nên câu chuyện tôi kể cũng đâm ra lộn xộn phần nào. Cho đến bây giờ nàng vẫn còn quả quyết là hồi đó tôi đã kể cho nàng nghe một giai thoại cảm động: có một đầu mũi súng xuất hiện bên trong lều tôi nghỉ vào lúc nửa đêm và tôi đã chụp ngay lấy khẩu súng săn của mình bắn về hướng đó.

Dầu sao thì tôi cũng quan tâm đến lộ trình chúng tôi đang theo hơn là những câu chuyện cũ rích ấy. Lúc đầu, tôi đã theo dõi hướng đi của chúng tôi nhưng về sau, chẳng mấy chốc mà sương mù, tốc độ xe chạy và sự hiểu biết khá hạn chế của tôi về London khiến tôi không tài nào theo dõi được nữa. Tôi chẳng còn biết gì nữa, chỉ rõ một điều là chúng tôi đang đi một đoạn đường khá dài. Còn Sherlock Holmes vẫn bám sát lộ trình. Anh gọi thầm tên các khu phố và những con đường quanh co mà xe chúng tôi ào ào băng qua.

- Phố Rochester Row - Anh bảo - Giờ là Quảng trường Vincent. Ta đang đến đường Vauxhall Bridge. Dường như ta đang chạy về phố Surrey. Vâng, quả đúng như tôi đã nghĩ. Bây giờ, ta đang chạy trên cầu. Anh có thể thấy lấp lánh ánh nước sông.

Thật vậy chúng tôi có thể nhận rõ một đoạn sông Thames hắt bóng một cách yếu ớt mấy ngọn đèn đường. Nhưng rồi xe đã qua bên kia cầu, đi vào những con đường quanh co khúc khuỷu.

- Đường Wordsworth - Bạn tôi đọc tên - đường Priory, hẻm Lark Hall, Quảng trường Stockwell, phố Robert, hẻm Cold Harbour. Chà, cuộc điều tra của chúng ta không có vẻ gì là sẽ đưa ta đến một khu phố sang trọng nào đó đâu...

Thực tình thì các đường phố chẳng có phút gì là hấp dẫn cả. Nét đơn điệu của những ngôi nhà gạch trắng hoặc mới được điểm bằng vài quán cà phê ở ngã tư đường. Tiếp đến, những tòa biệt thự hai tầng hiện ra giữa mảnh vườn bé tí hon. Rồi lại đến hàng dài bất tận những ngôi nhà mới tinh màu sắc lòe loẹt, trông chẳng khác nào những ống vôi quai dị mà thành phố khổng lồ tung vào vùng nông thôn lân cận. Sau cùng chúng tôi dừng lại trước căn nhà thứ ba trên một con đường xe mới ngoặt vào. Những căn nhà khác có vẻ như chưa có người ở. Căn nhà chúng tôi dừng lại cũng tối tăm như mấy căn nhà ấy, nhưng ở cửa sổ nhà bếp có ánh đèn leo lét. Chúng tôi vừa gõ cửa thì một gia nhân người Ấn Độ, đầu chít khăn vàng, lưng thụng trong bộ y phục có thắt lưng cũng màu vàng, ra mở cửa. Có một vẻ gì đó, không hòa hợp trong cảnh xuất hiện đầy màu sắc phương đông đóng khung trong ô cửa của một căn nhà ngoại ô tầm thường.

- Chủ nhân tôi đang chờ đợi quý ngài! Gã gia nhân nói.

Cùng lúc, một giọng lạnh lạnh và chói chang cất lên từ bên trong:

- Mời họ vào, khitmutgar [11](#)) - Giọng ấy thét lớn. Đưa họ vào đây ngay.

✍

## Chương 4

### CÂU CHUYỆN CỦA NGƯỜI HÓI ĐẦU

#### The Story of the Bald-headed Man

Chúng tôi đi theo người gia nhân Ấn Độ dọc theo một hành lang bẩn thỉu, thiếu ánh sáng và thiếu cả bàn ghế. Cuối hành lang, hăn mở cánh cửa bên tay phải. Ánh đèn vàng rực đón tiếp chúng tôi. Giữa vùng sáng chói chang đột ngột đó hiện ra một người đàn ông thô thó với cái đầu hói khổng lồ bóng loáng. Một vành tóc hung chạy quanh đầu tự nhiên gợi cho ta hình ảnh đỉnh một quả núi nổi lên từ giữa đám rừng thông. Người đàn ông đứng thẳng, vắn đôi tay với nhau, vẻ bút rút. Nét mặt thay đổi không ngừng, hết mỉm cười rồi lại cau có mà ta chẳng biết tại sao. Ngoài ra, môi dưới của ông ta bị tật trĩ xuống, để lộ hàng răng vàng bệch và mọc lộn xộn. Ông tìm cách che đậy bằng cách chốc chốc lại đưa tay che phần dưới mặt. Ông có vẻ còn trẻ, tuy bị hói đầu: thực ra, ông vừa mới ba mươi tuổi.

- Kính hầu cô, cô Morstan! Ông nhắc đi nhắc lại bằng một giọng lạnh lạnh - Kính hầu quý ngài: Xin mời quý ngài hạ cố bước vào bên trong ản phòng nhỏ bé của tôi. Nó không lớn lắm đâu; thưa cô, song tôi đã thiết trí nó theo sở thích của tôi: một thánh đảo huy hoàng giữa bãi sa mạc nóng bỏng của Nam London.

Cả ba chúng tôi đều bàng hoàng ngơ ngẩn trước quang cảnh gian phòng ông mời chúng tôi vào. Trong ngôi nhà buồn tẻ này, gian phòng trông đến lạc lõng, chẳng khác nào viên kim cương tinh khiết nhất lại gắn vào một chiếc nhẫn đồng. Bốn bức tường được trang hoàng bằng thảm và màn với màu sắc và nghệ thuật rất tuyệt vời, đôi chỗ người ta vén lên một chút để làm nổi bật hơn một lọ cổ phương Đông hoặc một bức tranh lồng khung sặc sỡ. Tấm thảm trải lên sàn nhà màu hổ phách có vân đen, dày đến độ chân ta lún vào đấy thật khoan khoái như bước lên một lớp rêu. Hai tấm da cạp rộng lớn tăng thêm vẻ huy hoàng Đông Phương. Một cổ diều cày to tướng đặt trên một cái mâm chẳng làm giảm vẻ đẹp để của toàn cảnh chút nào. Từ chiếc đỉnh trầm treo bằng một sợi dây vàng nhỏ gần như

mắt không trông thấy được, ngay giữa gian phòng, tỏa ra một mùi hương nồng thắm.

Người đàn ông vừa lảng xảng vừa tự giới thiệu:

- Tôi là Thaddeus Sholto. Cô chắc hẳn là cô Morstan? Còn các ông đây là...?

- Xin giới thiệu: đây là ông Sherlock Holmes và bác sỹ Watson.

-Ồ, một bác sỹ à? Ông la lớn, vẻ kích động rõ ràng - Thế ông có mang ống chân bệnh theo không? Tôi có thể hỏi thăm ông là...? Xin ông vui lòng...? Tôi đang rất lo ngại không biết cái mao biện mạc của tôi có hoạt động tốt không, và nếu không phải là quá lợi dụng lòng tốt của ông thì...? Tôi nghĩ là cái động mạch chủ của tôi thì không sao, nhưng tôi rất mong được biết ý kiến của ông về cái mao biện mạc.

Tôi khám tim cho ông theo lời ông yêu cầu, nhưng thấy chẳng có gì là bất thường, chỉ có điều là hình như ông đang đau khổ về một nỗi lo sợ thầm kín nào đó: Toàn thân ông ta run lẩy bẩy từ đầu xuống chân thế kia.

- Mọi sự đều có vẻ bình thường - Tôi bảo - Ngài chẳng có lý do gì để phải lo lắng cả.

- Xin cô cũng vui lòng bỏ qua cho tôi nỗi lo âu hồi hộp này, cô Morstan ạ - Ông nói bằng giọng nhẹ nhàng hơn - Sức khỏe của tôi rất yếu kém, và từ lâu nay cái biện mạc ấy vẫn làm tôi băn khoăn mãi. Nay tôi rất đổi vui mừng được biết rằng không có gì đáng ngại. Nay cô, nếu thân phụ cô không làm nhọc tim mình quá độ, thì hôm nay ông ấy có thể vẫn còn sống đấy.

Thật tôi muốn tát tai ông ấy quá. Lỗi nói năng thô bạo và thờ ơ về một chuyện đau buồn như thế làm tôi tức đến lộn ruột.

Cô Morstan ngồi xuống, mặt mày tái nhợt, đôi môi trắng bệch ra.

- Trong thâm tâm, tôi cũng biết là cha tôi đã chết rồi.

- Tôi có thể thuật lại cho cô mọi chi tiết. Hơn nữa, tôi có thể đem

lại công bằng cho cô. Và tôi sẽ làm đúng như thế, dù anh Bartholomew của tôi có nói gì đi nữa. Tôi rất mừng là các bạn cô có mặt ở đây. Không phải chỉ vì họ làm cho cô an tâm mà còn vì họ sẽ là nhân chứng cho những điều tôi sắp nói và làm. Bốn chúng ta đây cũng đủ đương đầu với anh Bartholomew của tôi rồi. Nhưng ta chớ để kẻ lạ xen vào? Cảnh sát hay các viên chức khác cũng thế! Nếu không có sự can thiệp không phải lúc thì ta sẽ có cách thu xếp mọi chuyện rất thỏa đáng. Nếu làm rùm beng chuyện này lên thì anh Bartholomew sẽ bực mình lắm đấy.

Ông ngồi trên chiếc ghế tròn thấp, cặp mắt xanh yếu ớt và kèm nhèm nhìn chúng tôi như lục vấn.

- Riêng về phần tôi, những điều ông sắp sửa nói ra chắc là không đi xa hơn những suy nghĩ của tôi lắm đâu - Holmes bảo.

Tôi gật đầu đồng tình.

- Điều đó tốt thôi! - Ông ta nói: - Rất tốt thôi! Tôi có thể mời cô dùng ly rượu Chianti được chẳng, cô Morstan? Hoặc một ly Tokay nhé? Tôi chẳng có thứ rượu vang nào khác. Tôi khai một chai nhé? Không à? Thế thì tôi mong rằng khói thuốc không làm cô khó chịu: Thuốc lá phương Đông có một mùi thơm đậm đà. Tôi hơi nóng tính, như cô thấy đấy, và thứ thuốc điếu cày này đối với tôi là một liều an thần tuyệt diệu.

Ông đưa ngọn nến xích lại gần và trong khoảnh khắc từng tăm khói thuốc lọc qua nước màu hồng. Ngồi thành hình bán nguyệt, đầu hơi chồm về phía trước, cằm tỳ lên bàn tay, cả ba chúng tôi chăm chú nhìn con người nhỏ bé với cái đầu to tướng láng bóng ấy, đối diện với chúng tôi, rít từng hơi thuốc trên ống điếu bằng dáng điệu thiếu tự tin.

- Sau khi quyết định bắt liên lạc trực tiếp với quý vị - Ông nói - tôi cũng ngần ngại lắm mới cho biết địa chỉ của mình. Tôi e rằng quý vị không theo lời yêu cầu của tôi, đem theo những kẻ có thể gây ra phiền hà. Thế nên tôi đã mạo phép định với quý vị một điểm hẹn sao cho Williams có thể trông thấy quý vị trước. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh ta. Và lại tôi cũng đã căn dặn anh ấy đừng đưa quý vị đến đây, nếu thấy có dấu hiệu khả nghi. Quý vị chắc cũng miễn chấp cho tôi

về những biện pháp phòng đó, nhưng thật tình là tôi đang sống một cuộc đời có phần ẩn dật. Hơn nữa, không có gì làm cho tính miễn cảm của tôi, mà tôi có thể coi là rất tinh tế, một phát ghê tởm bằng một tên cảnh sát.

Tôi có xu hướng bẩm sinh là tránh mọi hình thức thô bạo; và rất hiếm khi tôi tiếp xúc với cái đám bằng dân hạ đẳng kia. Như quý vị đã thấy, tôi sống trong một khung cảnh thanh lịch. Tôi có thể tự cho tôi là người bảo vệ nghệ thuật. Ấy, nhược điểm của tôi là ở chỗ đó. Cảnh này là một bức tranh của họa sỹ Corot chính hiệu đấy. Còn đây, về bức tranh này của họa sỹ Salvator Rosa, thì một chuyên gia có thể dè dặt nêu lên một vài điểm yếu; nhưng ngược lại, bức tranh này của Bouguereau, thì không có gì phải bàn cãi thêm nữa. Tôi có xu hướng rõ rệt với trường phái hội họa của Pháp mới đây, thú thật như vậy.

- Xin lỗi ông Sholto, cô Morstan cất tiếng - Tôi đến đây theo lời yêu cầu của ông để nghe những điều ông muốn nói với tôi. Bây giờ cũng đã muộn lắm rồi, và tôi mong sao cuộc hội kiến này càng chóng càng tốt.

- Dẫn cho rằng một sự sẽ êm xuôi, thì cũng phải còn lâu lắm ạ. Ông đáp - Chắc chắn là ta sẽ phải đi đến Norwood để gặp anh Bartholomew của tôi. Chúng ta sẽ cố gắng thuyết phục anh ấy làm cho anh ấy phải nghe ra lẽ phải mới được. Anh ấy rất giận tôi vì tôi đã làm điều mà tôi cho là đúng. Tối qua chúng tôi đã gần đi đến chỗ cãi lộn nhau rồi đấy. Quý vị không thể tưởng tượng được mỗi khi anh ấy nổi giận thì anh ấy khủng khiếp như thế nào.

- Nếu cần đi đến Norwood tốt hơn có lẽ ta nên đi bây giờ chẳng? - Tôi đánh bạo nói.

Ông vụt cười đến đỏ bừng cả tai.

- Không được đâu! Ông kêu lên - Tôi không biết anh ấy sẽ phản ứng ra sao nếu tôi đưa quý vị đến đây một cách đột ngột như vậy. Không ạ, chưa tiện, tôi cần giải thích cho anh ấy rõ vị trí của mỗi người trong chúng ta. Và trước hết, cần phải nói thêm là trong câu chuyện này, còn một số điểm mà chính tôi cũng còn chưa được tỏ tường. Tôi chỉ có thể trình bày cho quý vị thấy những gì mà tôi được biết.



Thiếu tá John Sholto, thuộc đạo quân ở Ấn Độ, là thân sinh ra tôi, chắc quý vị cũng đã đoán biết. Ông nghỉ hưu cách đây gần 11 năm và đến định cư tại biệt trang Pondicherry, khu Thượng Norwood. Tại Ấn Độ ông rất giàu; lúc trở về, ông mang theo một số tiền ketch sù, một bộ sưu tập phong phú những báu vật hiếm có, và sau cùng là một số gia nhân người bản xứ. Thế rồi ông tậu một ngôi nhà và sống rất đế vương. Chúng tôi, anh Bartholomew và tôi là con song sinh, độc nhất.

Tôi nhớ rất rõ nỗi sững sốt khi hay tin đại úy Morstan mất tích. Chúng tôi đọc chi tiết nội vụ đăng trong các nhật báo, và được biết ông ấy là bạn thân của cha tôi, nên chúng tôi công nhiên thảo luận vụ ấy trước mặt ông. Và lại; chính ông cụ cũng tham gia ý kiến với chúng tôi để giải thích điều bí ẩn này. Nhưng tuyệt nhiên, không bao giờ, một trong hai chúng tôi lại có ý ngờ rằng ông cụ lại giữ kín điều bí mật tận đáy lòng. Tuy nhiên, ông cụ biết rõ, và trên đời này chỉ có mình ông cụ mà thôi, về số phận của Arthur Morstan.

Có điều chúng tôi cảm thấy một điều bí ẩn nào đó, một hiểm nguy thật sự đang đe dọa cha chúng tôi. Ông cụ rất sợ phải ra phố một



mình và mướn cả hai cựu võ sĩ quyền anh chuyên nghiệp làm người gác cổng. Williams, người đã đưa quý vị đến đây tối nay là một trong hai tay đó. Đã có đạo anh chàng này là vô địch hạng nhẹ của nước Anh đây. Cha chúng tôi không muốn thổ lộ nguyên nhân những nỗi sợ hãi của ông, nhưng ông cụ vô cùng kính trọng những người đi chân gỗ, đến độ, một ngày nọ, ông cụ không do dự bắn một phát súng ngăn vào một người như thế, mà thực ra đó chỉ là một nhân viên chào hàng vô hại đang đi kiếm mồi. Chúng tôi đã phải trả một khoản tiền rất lớn mới giữ kín được việc này. Anh tôi và tôi sau cùng rồi cũng cho đây chỉ là tính ngông của tuổi già thôi. Nhưng các sự cố tiếp theo buộc chúng tôi phải thay đổi ý kiến.

Đầu năm 1882 trong lúc đang đọc báo trước bữa điếm tâm, cha tôi nhận một bức thư từ Ấn Độ gửi sang. Ông suýt ngất xỉu và cũng từ ngày đó ông cụ héo hon dần. Lúc ấy chúng tôi không đọc được nội dung lá thư kia, nhưng đến khi ông cụ tỉnh lại tôi thấy nó chỉ gồm vài câu viết hí hoáy. Suốt nhiều năm sau, ông cụ mắc chứng sưng gan; tình trạng suy sụp rất nhanh. Khoảng cuối tháng Tư, chúng tôi được thông báo là ông cụ không còn hy vọng gì nữa và muốn nói chuyện với chúng tôi một lần cuối.

Khi chúng tôi bước vào phòng, ông cụ đang ngồi, người được đỡ bằng nhiều gối, và thở rất khó nhọc. Ông bảo chúng tôi khóa cửa lại và ngồi xuống bên cạnh giường. Nằm chặt lấy tay chúng tôi, ông cụ thuật lại chúng tôi nghe một câu chuyện thật là ly kỳ. Cơ xúc động và đau đớn đôi lúc đã khiến ông phải ngắt lời. Tôi cố gắng kể lại nguyên văn lời ông:

“Vào giây phút cuối cùng này - Ông cụ nói - chỉ còn một điều duy nhất làm cha khổ tâm: đó là cung cách cha đã đối xử với cô gái mồ côi của anh bạn Morstan đáng thương của cha. Do cái tính keo kiệt đáng nguyên rủa vốn là nguyên nhân tội lỗi của cha, cô bé đã bị truất mất một kho báu mà ít ra nó cũng có quyền được hưởng một nửa. Tuy nhiên, chính cha cũng không sử dụng đến của ấy, bởi vì tính keo kiệt đã khiến cha đâm ra mù quáng và ngu xuẩn. Của cái đã khiến cha quên hết tất cả nên cha không muốn chia sẻ cho ai, dầu ít đến đâu chẳng nữa.

Các con có trông thấy chuỗi ngọc bên cạnh lọ thuốc quinine của cha không? Đây, mãi cho đến nay, cha vẫn chưa quyết định dứt

khoát là nên xa nó đấy, các con à. Vì thế mà cha đã lấy nó ra với quyết định gởi nó cho cô gái kia đấy. Vậy, nay đến lượt các con, các con hãy gởi cho cô ấy một phần công bằng trong kho báu vật Arga <sup>12)</sup> nhưng chớ gởi gì cả, dầu chỉ là một hạt ngọc trước khi cha chết. Dầu sao thì cũng có rất nhiều người còn đau yếu hơn cha mà vẫn bình phục được!”.

Giờ cha sẽ cho các con biết Morstan đã chết như thế nào - Ông cụ nói tiếp - Từ lâu, ông ấy mắc chứng đau tim, nhưng chẳng nói cho ai biết cả. Chỉ có mình cha là rõ chuyện ấy. Đạo còn ở bên Ấn Độ, nhờ thời cơ đặc biệt lạ lùng, ông ấy và cha nắm trong tay một kho báu to lớn. Cha chuyển nó về Anh và ngay tối hôm về nước, Morstan đến đòi phần mình. Ông ta đã đi bộ từ nhà ga và chính Lal Chowdar, tên gia nhân trung thành của cha chết từ sau đạo ấy, đã đưa ông ta vào nhà. Một cuộc cãi vã bùng ra sau khi ông ấy và cha bàn tính chuyện chia chác kho báu. Lúc tức giận cực điểm, Morstan vụt đứng dậy, rồi đột ngột đưa tay sang bên. Mặt mất hết thần sắc, ông ngã ngửa người ra. Đầu ông chạm mạnh vào góc chiếc hộp đựng báu vật. Cha cúi xuống nhìn xem và kinh hoàng khi thấy ông ta đã chết.

Cha ngồi bất động hồi lâu trong ghế bành, đầu óc trống rỗng, chẳng biết phải làm gì nữa, ý nghĩ đầu tiên của cha lúc bấy giờ dĩ nhiên là chạy đi cầu cứu. Nhưng nếu thế thì chẳng hội đủ điều kiện để cha bị buộc vào tội sát nhân đó sao? Cái chết của ông ta xảy đến trong một cuộc cãi vã; lại còn vết da đầu nứt lúc ông ấy té; bao nhiêu suy đoán chống lại cha. Hơn nữa, một cuộc điều tra chính thức sẽ phát hiện về kho báu vật kia, điều mà cha chẳng muốn phổ biến tí nào. Morstan đã báo với cha rằng: chẳng ai hay biết gì về việc ông ấy đến nhà cha; vậy thì cũng chẳng cần để cho ai biết thêm làm gì nữa. Cha đang mãi suy nghĩ như thế thì, lúc ngược mắt lên, bỗng dưng cha thấy Lal Chowdar hiện ra trong khung cửa. Hấn bước vào không một tiếng động rồi khóa trái cửa lại.

“Thưa chủ nhân, ngài đừng e sợ gì cả! Hấn bảo - Chẳng cần để cho ai biết ngài đã giết ông ta. Ta đem đi giấu cho xa đi thì còn ai mà biết nữa?”

- Ta không giết ông ấy!

Lal Chowdar lắc đầu mỉm cười.

“Tôi đã nghe thấy, thưa chủ nhân - Hãn bảo - Tôi đã nghe cuộc đấu khẩu và tôi cũng đã nghe tiếng nổ. Nhưng miệng tôi đã khóa lại rồi. Mọi người trong nhà đang ngủ. Nào, ta hãy đưa ông ấy đi cho xa”.

Những câu nói ấy giúp cha quyết định. Nếu tên gia nhân trung thành nhất của mình mà còn không tin được là mình vô tội, thì làm sao cha có thể thuyết phục mười hai bị thit trong bồi thẩm đoàn? Lal Chowdar và cha phi tang thi thể ngay trong đêm ấy. Ít hôm sau báo chí London thắc mắc về vụ mất tích đầy bí ẩn của đại úy Morstan. Cứ theo lời cha thuật lại, các con cũng thấy là không thể đổ riết cái chết ấy cho cha được. Sai lầm của cha là ở chỗ chẳng những cha đã cất giấu thi thể của Morstan, mà còn giấu luôn cả kho báu vật, trong đó một phần đương nhiên thuộc về Morstan hoặc con cháu ông ta. Vậy nên cha muốn các con hoàn trả lại số của đó. Lại gần đây mà xem này. Kho báu vật được cất giấu trong...

Ngay lúc đó, nét mặt của ông cụ bỗng thất sắc vì khiếp đảm: cặp mắt điên dại và mồm há hốc ra. “Đuổi nó đi ngay! Trời ơi, đuổi nó đi ngay”. Ông hét lớn bằng cái giọng mà tôi không bao giờ quên được. Chúng tôi trông về phía cửa sổ nơi ông cụ đang nhìn chăm chăm. Một khuôn mặt từ trong bóng tối hiện ra nhìn chúng tôi chăm chú. Một cái đầu rậm tóc râu với tia nhìn hung bạo, man rợ, chất chứa một nỗi căm hờn cháy bỏng. Chúng tôi đổ xô về phía cửa sổ, nhưng người kia đã biến mất. Khi chúng tôi trở về chỗ ông cụ, thì cảm ông đã gục xuống và mạch ông đã ngừng đập.

Đêm ấy chúng tôi sục sạo khắp khu vườn, nhưng chẳng tìm thấy gì ngoài dấu chân thọt giữa luống hoa. Nếu không có dấu chân này, chắc chúng tôi sẽ nghĩ rằng khuôn mặt hung dữ kia chỉ là do trí tưởng tượng của chúng tôi tạo ra. Tuy vậy, chúng tôi có thêm một bằng chứng khác nữa, còn rõ ràng hiển nhiên hơn, là kẻ thù đang vây bủa chúng tôi. Thật vậy, qua sáng hôm sau người ta thấy cửa sổ phòng cha chúng tôi có ai đã mở trước rồi; tủ, ngăn kéo bị lục soát kỹ, và trên ngực người chết, có gắn một mảnh giấy với hàng chữ nguệch ngoạc: “Dấu bộ tứ”. Đến nay chúng tôi vẫn chưa hiểu được những từ ấy có ý nghĩa gì, mà cũng chẳng rõ ai là tác giả. Mới nhìn qua thì chẳng có gì mất mát cả tuy đồ đạc đã bị lục tung lên. Từ câu chuyện đầy chất quái đản này, anh tôi và tôi đã đặt mối liên hệ bình

thường với nỗi khiếp sợ mà cha chúng tôi đã phải chịu đựng cả cuộc đời. Nhưng với chúng tôi điều bí ẩn kia vẫn còn nguyên vẹn.

Người đàn ông nhỏ bé ấy ngừng lại để đốt ống điếu cày rồi im lặng hút vài hơi trong một lúc. Ba chúng tôi ngồi yên, bàng hoàng trong câu chuyện lạ lùng này. Trong những khoảnh khắc ngắn ngủi mà cái chết của thân phụ được mô tả lại, cô Morstan biến sắc, tái nhợt và tôi sợ rằng nàng bất tỉnh. Tuy nhiên, nàng cũng đã trấn tĩnh được sau khi uống cốc nước tôi đã kín đáo rót cho nàng ở chiếc bình pha lê kiểu Venetian ở bên cạnh. Sherlock Holmes ngồi lọt vào ghế trong một tư thế lơ đãng, đôi mắt lim dim. Trông anh tôi không thể không nhớ lại mối hồi sáng nay thôi, anh than phiền về cái tầm thường của cuộc sống! Thì ít ra bây giờ anh chuẩn bị mang tài xét đoán sáng suốt của mình ra thử thách đây... Cái nhìn của ông Thaddeus Sholto lần lượt chuyển từ người này qua người khác. Hiển nhiên là tự hào về tác dụng do câu chuyện kể gây nên, thỉnh thoảng ông ngừng lại để kéo một khói thuốc.

Như quý vị có thể đoán được, anh tôi và tôi rất quan tâm đến kho báu mà cha chúng tôi đã đề cập tới. Tuần này qua tháng nọ, chúng tôi lùng sục, đào xới từng mảnh đất trong vườn song chẳng tìm ra chỗ cất giấu. Cứ nghĩ đến điều bí mật kia đã đọng lại trên môi khi ông cụ qua đời là cũng đủ khiến chúng tôi điên tiết vì chán ngán. Cứ nhìn vào chuỗi ngọc kia chúng tôi cũng đoán ra được kho báu kia phải rục rở, lỏng lẻo đến đâu rồi. Và chẳng, anh tôi và tôi, chúng tôi cũng đã tranh luận nhau về chuyện này. Những hạt ngọc tất nhiên là có một giá trị to lớn và anh Bartholomew không muốn phải xa rời chúng. Nói riêng để quý vị biết là anh tôi thừa hưởng được của cha tôi cái xu hướng biến lận. Anh ấy cũng nghĩ rằng chuỗi ngọc kia có thể gợi trí tò mò và đem đến cho chúng tôi những chuyện phiền phức sau này. Anh chỉ đồng ý với tôi một điểm là tôi sẽ tìm ra địa chỉ cô Morstan và cứ đều đặn gửi đến cô một viên ngọc, để cô khỏi phải sống trong cảnh thiếu thốn.

- Ông thật là nhân từ bác ái quá - Người thiếu nữ hồn nhiên nói - Tôi biết ơn ông vô cùng!

Người đàn ông khoát tay.

- Ấy không phải thế đâu? Ông nói - Chúng tôi là những kẻ thụ thác

của cô. Hay ít ra đó cũng là điều suy nghĩ của tôi, chứ thú thật với quý vị là anh Bartholomew không hiểu như tôi. Bản thân chúng tôi sống trong cảnh an nhàn sung túc. Tôi không còn ham muốn gì nữa. Và chẳng, thật là quá tệ nếu tỏ ra bủn xỉn với một phụ nữ. Người Pháp đã chẳng nói một cách chẳng kém lịch sự là "Sự thiếu ý tứ dẫn đến tội ác" <sup>13)</sup> đó sao? Tóm lại, mỗi bất hòa giữa chúng tôi ngày càng sâu sắc hơn nên tôi thấy tốt hơn là tôi nên đi ở riêng. Thế là tôi rời khỏi biệt trang Pondicherry, mang theo Williams và tên gia nhân người Ấn già <sup>14)</sup>.

Nhưng hôm qua tôi được hay một tin rất quan trọng: kho báu đã bị khám phá. Lập tức tôi viết thư cho cô Morstan, và giờ đây tôi chỉ còn mỗi một việc là đi đến Norwood để đòi phần của chúng ta. Đêm qua, tôi đã trình bày quan điểm của tôi với anh tôi. Cuộc viếng thăm của chúng ta chắc hẳn là không ai mong muốn đâu, nhưng chắc là có người đợi.

Ông Thaddeus Sholto ngừng nói, nhưng vẫn không ngớt cựa quậy trên chiếc ghế nệm tròn sang trọng. Tất cả chúng tôi đều ngồi lặng yên suy nghĩ kỹ hơn về những biến chuyển mới trong vụ đây bí ẩn này, và Holmes là người đầu tiên đứng dậy.

- Từ đầu chí cuối, ngài đã hành động rất đúng, thưa ngài - Anh nói  
- Có lẽ chúng tôi còn phải khiêm tốn tỏ lòng biết ơn đối với ngài vì ngài đã làm sáng tỏ những điểm còn tối tăm khó hiểu đối với chúng tôi. Nhưng bây giờ cũng đã muộn rồi, như cô Morstan đã nhận thấy, và ta không nên phí mất thì giờ.

Gia chủ cẩn thận cuộn ống hút bình thuốc trả lại rồi lấy từ sau tấm màn cái áo măng-tô dài và nặng, cổ bằng da lông cừu non. Ông cài nút cẩn thận mặc đầu khí hậu nặng nề không lạnh này và sửa lại trên đầu chiếc cát-két bằng da nhỏ với đôi vành che phủ tai.

- Sức khỏe của tôi có phần yếu kém, ông vừa bảo vừa hướng dẫn chúng tôi trong dãy hành lang. Vì thế nên tôi buộc phải đề phòng.

Cỗ xe đợi chúng tôi. Cuộc hành trình có vẻ như đã được dự kiến trước, vì người đánh xe cho xe chạy nhanh ngay sau đó. Thaddeus vẫn không ngừng nói bằng giọng ồm ồm át cả tiếng đánh xe lăn trên đường.

- Bartholomew là một con người giàu sáng kiến - Ông bắt đầu nói  
- Theo quý vị nghĩ thì anh ấy phát hiện ra kho báu bằng cách nào?  
Anh đi đến kết luận là nó phải nằm vào một nơi nào đó trong nhà.  
Thế là anh bắt đầu tính toán kích thước chính xác của ngôi nhà, ghi  
chép vào sổ rồi kiểm tra lại. Cứ thế nên trong nhà không có một inch  
nào lọt khỏi vòng điều tra tìm kiếm của anh. Chẳng hạn, anh để ý  
thấy rằng chiều cao toàn bộ ngôi nhà là 74 feet, nhưng khi cộng  
chiều cao các tầng với nhau, thì chỉ mới có 70 feet, đều có tính  
khoảng cách giữa trần và sàn nhà một cách rộng rãi chẳng nữa. Vậy  
còn thiếu 4 feet. Phần thiếu này chắc chắn là phải ở trên mái nhà.  
Anh ấy liền khoét thủng một lỗ trên trần trong căn phòng cao nhất và  
phát hiện ra một cái gác nhỏ căn gác xép này bốn bề tường xây kín,  
nên không ai biết đến nó cả. Ở ngay giữa gác, là kho báu đặt trên hai  
cây đà. Anh đưa nó xuống qua lỗ hồng, và mở hộp ra... số châu báu  
trong hộp trị giá ít nhất cũng lên đến nửa triệu sterling <sup>15</sup>).

Khi nghe nói đến số tiền khổng lồ này, chúng tôi trở mắt nhìn  
nhau. Nếu chúng tôi có cách bảo đảm quyền lợi của cô Morstan,  
người quản gia đang nghèo túng, thì cô sẽ là người nữ thừa kế giàu  
nhất nước Anh! Một người bạn trung thực dĩ nhiên chỉ có thể vui  
mừng trước một cái tin như vậy. Nhưng tôi phải hồ thẹn mà thú nhận  
rằng lòng vị kỷ của tôi mạnh hơn hết mọi sự và tim tôi đã hóa thành  
chì. Tôi lắp bắp dăm ba câu chúc mừng rồi ngồi thụp vào ghế, đầu  
gục xuống, đắm chìm trong nỗi thất vọng, không buồn nghe  
Thaddeus nói năng những gì nữa. Đây đích thực là một kẻ mắc  
chứng ưu uất lo sợ. Tôi mang máng nghe ông ta tuôn ra một tràng  
bất tận những triệu chứng bệnh và nài nỉ hỏi thăm tôi về thành phần  
cấu tạo cùng tác dụng điều trị của vô số thứ thuốc lang băm. Trong  
túi ông có mang theo vài mẫu xếp ngăn nắp trong một cái túi da. Tôi  
mong sao ông chẳng nhớ được gì về những câu trả lời của tôi đêm  
hôm ấy. Holmes cả quyết là anh có nghe tôi bảo ông ta hãy coi  
chừng chớ dùng quá hai giọt dầu đu đủ kéo nguy hiểm. Và tôi cũng  
đề nghị ngược lại và nên dùng mã tiền với liều lượng cao để làm  
thuốc xổ. Dầu sao tôi cũng thấy nhẹ nhõm khi cỗ xe dừng lại sau cái  
lắc cuối cùng. Người đánh xe nhảy xuống khỏi ghế, mở cửa cho  
chúng tôi.

- Đây là biệt trang Pondicherry, thừa cô Morstan –Thaddeus Sholto

vừa nói vừa đưa tay đỡ cô xuống.

✍





## Chương 5

# TẤN THẨM KỊCH Ở BIỆT TRANG PONDICHERY

## The Tragedy of Pondicherry Lodge

Lúc ấy gần 11 giờ khuya. Chúng tôi bỏ lại đằng sau sương mù ẩm thấp của thành phố lớn, và đêm khá đẹp. Một cơn gió ấm áp chở những tảng mây nặng nề chậm chạp trôi từ phía tây qua vòm trời. Vành trăng non chợt hiện, chợt biến từng hồi.

Ánh sáng tự nhiên cũng đủ soi sáng khá xa, nhưng Thaddeus vẫn lấy chiếc đèn lồng trong xe ra. Biệt trang Pondicherry có một khu vườn rộng mênh mông. Một bức tường đá cao lờm chờm mảnh chai vụn cô lập nó hoàn toàn. Một cái cửa hẹp được tăng cường những thanh sắt là lối vào độc nhất. Người hướng dẫn gõ cửa theo mật hiệu riêng.



- Ai đó? - Một giọng kèn hòa nhã hỏi lớn.

- Ta đây? McMurdo. Kìa, từ bao lâu nay chắc anh đã nhận ra cách gõ cửa của ta rồi chứ?

Trả lời ông là một tiếng động không rõ ràng, rồi tiếng xâu chìa khóa khua lách cách. Cánh cửa xoay nặng nề trên bản lề. Trong ánh đèn lồng, một người đàn ông dáng thấp, vóc khỏe, hiện ra ở khung cửa nhìn chúng tôi bằng cái chớp mắt ngờ vực.

- Ông đấy à, - Thaddeus? Còn những người này là ai? Tôi không nhận được lệnh gì về họ cả.

- Không à? Anh làm tôi ngạc nhiên đấy. McMurdo à! Tối qua ta đã bảo trước với anh ta là ta sẽ đến cùng vài người bạn kia mà.

- Hôm nay ông ấy không ra khỏi phòng, thưa ông Thaddeus, mà tôi chẳng nhận được chỉ thị đặc biệt nào cả, ông cũng biết rằng mệnh lệnh rất nghiêm ngặt. Tôi có thể để ông vào, nhưng các bạn ông phải ở lại bên ngoài.

Đứng trước trở ngại đó, Thaddeus phân vân nhìn chúng tôi.

- Anh có vẻ hơi bướng bỉnh đấy! - Sau cùng ông bảo người gác cổng - Tôi chịu trách nhiệm về hai người này là cũng đủ cho anh rồi chứ? Trong chúng tôi, có một phụ nữ; chắc chắn không thể để cô chờ đợi ngoài đường vào một giờ khuya khoắt như thế này!

- Tôi rất tiếc, ông Thaddeus ạ. - Người đàn ông đáp lại bằng giọng không gì lay chuyển được - Những người này có thể là bạn của ông nhưng không phải vì thế mà cũng là bạn của chủ tôi. Tôi được trả lương, mà trả hậu là đẳng khác, để chấp hành một số mệnh lệnh nào đó; đây là vấn đề nguyên tắc, không thể khác được. Tôi chẳng biết bạn ông là ai cả!

-Ồ, có chứ. Anh có biết một người, anh bạn McMurdo ơi. - Sherlock Holmes nói lớn bằng giọng nhã nhặn - Tôi không tin rằng anh đã có thể quên tôi. Anh không còn nhớ anh chàng võ sĩ nghiệp dư đã đấu với anh trong ba hiệp sao? Chuyện ấy cách đây đã 4 năm rồi, tại nhà ông Alison đó, nhân đêm võ đài tổ chức lạc quyền giúp anh.

- Ông không muốn nhắc đến ông Sherlock Holmes đấy chứ. Tay

cựu võ sĩ kêu lớn - Ô, thế thì có chứ. Trời đất, sao tôi lại không nhận ra ông ngay được thế này? Thay vì cứ đứng đờm nhiên ra đấy, ông đã có thể tặng cho tôi một cú móc cằm thần sầu quý khóc rồi. Và thế thì tôi đã nhận ra ông ngay rồi. Chà, ông đã để phí phạm tài năng của ông nhiều lắm rồi đó, ông ơi. Ông còn có thể đi xa hơn nữa nếu ông chịu hiến trọn vẹn đời mình cho môn nghệ thuật cao quý đó.

- Đấy, anh xem, Watson à, nếu một mai tôi phải thiếu thốn tất cả, thì ít ra tôi vẫn còn cái nghề khoa học sau cùng này - Holmes vừa nói vừa cười - Bây giờ tôi chắc chắn rằng anh bạn của chúng ta đây sẽ không để ta phải chịu cảnh giá lạnh đêm khuya đâu.

- Vâng, mời ông vào - Gã đáp - Mời ông và các bạn ông vào đi... Tôi rất ân hận, thưa ông Thaddeus, nhưng ông cũng hiểu là mệnh lệnh rất nghiêm. Tôi phải chắc chắn về bạn của ông trước khi để họ vào

Bên trong tường thành, con đường lát sỏi lượn quanh co giữa đám đất hoang, dẫn đến một ngôi nhà đồ sộ, kiến trúc tầm thường, chìm hẳn vào bóng tối, chỉ trừ ở một góc nơi ánh trăng lấp lánh trên khung cửa sổ mái nhà. Tòa nhà to lớn tối tăm vắng lặng tỏa ra vẻ ngọt ngào khó chịu. Ngay Thaddeus dường như cũng cảm thấy bất an, và chiếc đèn lồng cầm ở đầu tay run lên một cách lạ kỳ.

- Thật tôi chẳng hiểu có chuyện gì xảy ra thế này. Ông nói

- Chắc là có sự hiểu lầm gì đây. Tôi có nói rõ ràng với Bartholomew là tối nay chúng ta sẽ đến kia mà. Tại sao lại không có đèn ở cửa sổ anh ấy? Như thế nghĩa là thế nào?

- Ông ấy vẫn thường cho canh giữ cổng ra vào cẩn mật như thế ư? Holmes cất tiếng hỏi.

- Vâng, anh ấy vẫn giữ thói quen của cha tôi. Anh ấy là con cứng, ông biết đấy, và lắm khi tôi tự hỏi có thể là cha tôi còn nói cho anh ấy biết nhiều hơn tôi nữa đấy. Cửa sổ của Bartholomew giờ đây có ánh trăng chiếu vào; tôi nghĩ là bên trong không có đèn.

- Không đâu - Holmes nói - Nhưng tôi có thấy ánh sáng lờ mờ ở cửa tò vò phía bên cửa lớn.

- À, đó là phòng bà giúp việc. Chắc bà lão Bernstone có thể giải thích cho chúng ta. Tuy nhiên, quý vị không có gì phản đối nếu chờ tôi tại đây vài phút chứ? Nếu không được báo trước mà lại thấy chúng ta đến cùng một lúc, bà lão có thể phát hoảng lên. Ấy mà này? Gì thế?

Ông nhắc cao chiếc đèn lồng, tay ông run đến nỗi khoanh tròn ánh sáng nhảy múa quanh chúng tôi. Cô Morstan nắm lấy cổ tay tôi. Chúng tôi đứng lặng yên, trống ngực đánh liên hồi, tai nghe ngóng: Từ ngôi nhà to lớn tối đen bay ra một giọng thật buồn bã, thảm thiết, ngân vang trong cảnh đêm tĩnh mịch, đó là tiếng khóc thảng thốt của một người đàn bà bị khiếm đảm.

- Giọng bà lão Bernstone đấy. Trong nhà chỉ có bà là đàn bà thôi - Sholto giải thích - Quý vị chờ đây. Tôi trở lại ngay.

Ông bước nhanh đến cửa và gõ theo ám hiệu. Chúng tôi cũng nhìn ra được một bà lão to béo ra mở cửa và bà vươn mình nhẹ nhõm khi nhìn thấy ông ta.

- Ô! Ông Thaddeus. Gặp ông tôi mừng quá. Vâng đúng thế. Tôi thật là vui mừng vì ông đến đây, ông ạ.

Cánh cửa khép lại đằng sau, hai người. Nhưng biểu hiện mừng rỡ nhường chỗ cho một cuộc độc thoại rì rầm. Người hướng dẫn đã để lại cho chúng tôi chiếc đèn lồng. Holmes nắm lấy, lắc nhẹ, mắt chăm chú dò xét ngôi nhà và mấy đống vôi gạch vụn rải rác trên đám đất. Cô Morstan và tôi đứng yên cạnh bên nhau, tay trong tay. Quả thật, tình yêu là một thứ gì tinh tế mà tuyệt vời quá chừng. Thì đây nhé, hai chúng tôi, cho đến ngày hôm ấy, chưa lần nào gặp nhau, chưa bao giờ trao đổi một cái nhìn hoặc nói với nhau vài câu tình cảm, ấy thế mà chúng tôi lại cùng tuân theo một cử động: tay chúng tôi tìm lấy nhau. Về sau này, tôi vẫn lấy làm lạ vô cùng, nhưng đêm hôm ấy, tôi thấy việc tôi đến với nàng rất là tự nhiên và về phía nàng, sau này nàng cũng thổ lộ với tôi rằng, nàng đến với tôi để tìm thấy sự che chở và an ủi thì cũng là chuyện bình thường thôi. Chúng tôi tựa như hai đứa bé, tay trong tay, đứng giữa cõi âm u mịt mù vây kín chung quanh mà vẫn thấy bình yên.

- Chỗ ở gì mà kỳ lạ thế này. - Nàng buột miệng thở dài.

- Tưởng chừng như tất cả những chú chuột chũi cả nước Anh đều tập hợp về đây - Tôi nói - Tôi đã từng chứng kiến cảnh tượng tương tự như thế này trên sườn một ngọn đồi, gần thành phố Ballarat <sup>16)</sup>, sau thời kỳ sôi nổi đổ xô đi tìm mỏ.

- Và cùng với những lý do tương tự - Holmes nói xen vào - Đây là dấu vết đào xới để tìm kho báu. Ta đừng quên rằng họ đã tìm kiếm suốt 6 năm nay. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu chỗ này giống như ô vuông hầm mỏ.

Vừa lúc đó, cửa ra vào bật tung ra, và Thaddeus Sholto chạy về phía chúng tôi, hai tay giơ thẳng lên, mắt đầy nét kinh hoàng.

- Chắc có chuyện gì xảy ra cho anh Bartholomew rồi. Ông hét lớn - Tôi sợ quá! Thần kinh tôi chịu đựng hết nổi rồi.

Quả thật ông nấc lên vì sợ hãi. Đóng khung trong chiếc cổ áo da cừu non to tướng, khuôn mặt với những đường nét chảy dài của ông có một vẻ khẩn cầu và tuyệt vọng của đứa bé trong cơn khủng khiếp.

- Nào, chúng ta hãy vào nhà - Holmes nói điềm tĩnh và quả quyết.

- Vâng, xin mời quý vị - Thaddeus Sholto nói - Tôi chẳng còn biết phải làm gì nữa.

Chúng tôi theo ông ta vào phòng bà giúp việc, nằm bên trái dãy hành lang. Bà lão rảo bước trong căn phòng, vừa đi vừa cắn móng tay. Khi chợt thấy cô Morstan, bà lão có vẻ khuây nguôi phần nào.

- Xin Chúa ban phước lành cho khuôn mặt dịu hiền của cô. Bà thốt lên giọng như ngây dại. Gặp được cô thật là điều quý hóa. Hôm nay tôi phải chịu bao nhiêu là chuyện khổ não!

Cô gái nắm lấy bàn tay khẳng khiu tiều tụy vì lam lũ của bà lão, miệng thì thầm dăm ba câu an ủi. Lòng nhân hậu đầy triu mến của cô đã trả lại đôi chút thần sắc lên đôi má tái nhợt của bà lão giúp việc.

- Ngài chủ tôi ở riết trong phòng, khóa kín cửa lại, và không buồn trả lời tôi - Bà lão giải thích - Tôi đã chờ đợi suốt cả ngày để ông có

gọi chẳng. Tôi biết tính ông ấy thích sống một mình, nhưng sau cùng tôi cũng đâm ra thắc mắc không hiểu có chuyện gì đã xảy ra. Thế là tôi lên lầu, cách đây khoảng tiếng đồng hồ và nhìn qua lỗ khóa. Ông cũng nên lên đó đi, ông Thaddeus ạ. Lên đó đi ông ạ, rồi tự khắc ông sẽ thấy. Từ 10 năm nay, tôi từng biết ông Bartholomew Sholto qua những lúc phiến não cũng như những hồi vui sướng, song chưa bao giờ tôi thấy ông ta có một gương mặt như thế cả.

Shelock Holmes cầm lấy cây đèn lần mò bước lên trước tiên, vì Thaddeus Sholto như đứng chết sững, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Tôi phải đỡ ông ta bước lên cầu thang: đôi chân không mang nổi thân ông. Hai lần trong lúc lên cầu thang, Holmes lấy kính lúp ra chăm chú quan sát mấy dấu vết nơi là mắt tôi chỉ thấy đơn thuần là những vết bùn để lại trên tấm thảm xơ dừa ở bậc cầu thang. Anh chậm chậm leo lên từng bậc một, đặt cây đèn dựa vào đôi chỗ, đưa mắt dò tìm quanh mình. Cô Morstan theo sau chúng tôi, đi cạnh bà lão giúp việc.

Tầng lầu thứ ba đưa đến một hành lang khá dài; trên tường bên phải là một tấm thảm Ấn Độ rộng lớn; bên trái, ba cánh cửa nằm thẳng hàng. Chúng tôi nối gót ngay sau Holmes, anh bước tới từng bước chậm rãi, khoan thai. Bóng chúng tôi ngả dài phía sau. Cánh cửa thứ ba đúng là cánh cửa chúng tôi quan tâm đến. Holmes gõ nhưng không ai trả lời; anh quay tay nắm toan dùng sức mạnh mở nó. Nhích chiếc đèn lại gần, chúng tôi nhận thấy cánh cửa được cài then chắc chắn từ bên trong. Tuy nhiên, lúc tra chìa vào ổ khóa và quay trong chốt khóa, ta vẫn có được một kẽ hở nhỏ. Shelok Holmes ngồi thụp xuống, dán mắt vào đấy, nhưng rồi đứng phắt ngay dậy, hơi thở như nghẹn lại.

- Trong ấy có cái gì ghê khiếp quá chừng - Anh bảo bằng một giọng chưa bao giờ nghe xúc động đến như thế - Anh nhìn đi, thế nghĩa là làm sao, anh Watson?

Đến lượt tôi ngồi xổm xuống trước ổ khóa, nhưng tôi giật lùi lại vì khiếp đảm. Văng trắng chiếu vào căn phòng tia sáng mờ nhạt và lạnh lẽo. Tôi thấy rõ, nổi bật hẳn lên khỏi vùng tối, một khuôn mặt tưởng như bồng bềnh trong không khí mà lại cứ nhìn chăm chặp vào mắt tôi. Quả thật ấy là bản sao nhận dạng của Thaddeus: cũng cái sọ cao và bóng loáng ấy, cũng cái vành tóc màu hung ấy, cũng nước da

tái nhợt ấy... Nhưng đường nét trên khuôn mặt ấy nhăn nhúm lại với một nụ cười mím đến là khủng khiếp. Dưới ánh trăng, cái nhếch mép lạnh cứng ấy còn ghê sợ hơn bất cứ cái nhăn mặt nào. "Nó" trông giống hệt chân dung của người bạn chúng tôi đến nỗi tôi phải quay lại xem ông ta còn đứng đó không. Bấy giờ tôi mới sức nhớ ông ta có bảo hai người là anh em sinh đôi.



- Khiếp thật - Tôi nói khẽ - Làm gì bây giờ, anh Holmes?

- Phải phá cửa vào!

Nói xong, anh chạy bổ tới, lấy trọng lượng toàn thân đè lên ổ khóa. Cánh cửa nghiêng rít lên, kêu cọt két, nhưng vẫn không lay chuyển. Lần này chúng tôi cùng tấn công một lượt. Cánh cửa bật tung sau một tiếng rảng rặc ngắn ngủi, và chúng tôi bị ném tung vào phòng Bartholomew Sholto.

Người ta có thể nói đây là một phòng thí nghiệm. Hai hàng dài những lọ thủy tinh có vòng quấn xếp ngay ngắn sát tường đối diện cửa ra vào; một chiếc bàn ngổn ngang những đèn Bunsen, ống nghiệm và nồi cổ cong. Trong góc phòng còn có mấy chai phình bụng

đựng acid; một chai chắc đã bị nứt dầu sao thì nó cũng rỉ nước bởi ta thấy một chất nước màu đen thẫm loang ra, làm cho không khí trong phòng nặng một mùi nhựa đường đặc biệt. Trong một góc phòng, giữa đồng vôi gạch vụn, một chiếc thang ngắn được bắc lên lỗ hồng khoét trên trần, đủ rộng để một người có thể chui qua lọt. Ở chân thang xếp, ngổn ngang một đồng sợi thừng. Cạnh bàn, Bartholomew ngồi lù lù trong chiếc ghế bành, đầu ngả trên vai trái và vẫn cái nụ cười bí hiểm ấy, tử thi đã lạnh cứng rồi. Cái chết chắc đã xảy ra cách đây mấy tiếng đồng hồ. Hình như những nét nhăn nheo lạ lùng trên gương mặt vẫn gập lại trên tứ chi và tạo cho cái xác kia một vẻ thật là quái đản. Trên bàn, trong tầm tay người chết, tôi trông thấy một dụng cụ kỳ quặc: một kiểu cán bằng gỗ nâu, ở đằng đầu có buộc một viên đá, một cách sơ sài. Bên cạnh có một mẫu giấy rách viết nguệch ngoạc mấy chữ. Holmes liếc qua rồi đưa tôi xem.

- Đây, anh thấy chưa - Anh thốt lên, nhướn mày trong một dáng điệu đầy ý nghĩa.

Tôi đưa đèn lại gần và giật mình kinh hãi khi đọc thấy mấy chữ "Dấu Bộ Tứ".

- Trời đất! Tất cả những chuyện này nghĩa là thế nào? Tôi hỏi.

- Một vụ ám sát - Anh đáp, vừa nghiêng mình trên xác chết... - À, tôi biết ngay mà! Đây, anh xem đây...

Anh chỉ vào một cái gai đen dài ghim vào ngay bên trên vành tai nạn nhân.

- Trông giống cái gai quá - Tôi bảo.

- Thì đó là một cái gai mà. Anh có thể lấy nó ra. Nhưng coi chừng: nó có tẩm thuốc độc đấy. Tôi kẹp nó giữa ngón cái và ngón trỏ, lấy ra rất dễ dàng, hầu như chẳng để lại dấu vết gì cả. Độc nhất chỉ một giọt máu nhỏ nơi bị đâm thôi.

- Tôi thấy bí ẩn này không giải nổi - Tôi nói - Thay vì sáng tỏ, mỗi lúc nó lại càng rối rắm thêm.

- Trái lại ấy chứ! - Holmes đáp - Nội vụ càng đơn giản hơn lên. Chỉ còn thiếu một vài chi tiết bổ sung thôi...



Từ lúc chúng tôi phá cửa vào, chúng tôi hầu như quên hẳn Thaddeus. Ông vẫn đứng ở ngưỡng cửa, đôi tay vịn lấy nhau, rên rỉ: đúng là hình ảnh sống động của nỗi kinh hoàng. Nhưng bỗng nhiên, một tiếng thét phần nộ buột khỏi mồm ông ta:

- Kho báu không còn ở đó nữa! - Ông thốt lên - Chúng nó đã đánh cắp kho báu rồi! Trên kia là lỗ hổng mà qua đó chúng tôi đã đem nó xuống. Tôi biết rõ mà. Chính tôi đã giúp anh ấy. Tôi là người cuối cùng được trông thấy kho báu ấy. Anh ấy ở trong phòng và tôi nghe rõ anh ấy cài chốt cửa sau lưng tôi mà.

- Lúc ấy là mấy giờ?

- Mười giờ. Thế mà bây giờ anh ấy đã chết. Rồi cảnh sát sẽ đến. Rồi tôi sẽ bị tình nghi, bị kết tội... Ôi, đúng thế mà, tôi biết chắc là như thế mà. Nhưng quý ngài không nghĩ rằng tôi lại có thể... chứ? Quý ngài không nghĩ rằng chính tôi đã.. phải không? Nếu có thể thì tôi đâu đưa các ngài đến đây làm gì, phải thế không ạ? Ôi trời đất ơi! Ôi trời đất ơi! Tôi phát điên lên mất! Tôi biết quá mà!

Ông ta khua tay, dậm chân. Một nỗi kinh hoàng cuồng sáng bao trùm ông ta.

- Ông không có gì phải hoảng sợ, ông Sholto ạ! - Holmes vừa từ tốn nói vừa đặt tay lên vai ông - Cứ nghe theo lời tôi khuyên đây. Ông hãy cho người đưa ông đến đồn cảnh sát. Hãy thuật lại vụ án mạng và đề nghị họ nhận sự giúp đỡ hợp tác của ông. Chúng tôi sẽ lưu lại đây chờ ông trở về.

Người đàn ông nhỏ bé ấy đồng ý, vẻ gần như đờ đẫn, và chúng tôi nghe ông lần xuống cầu thang với bước chân lảo đảo.

## Chương 6

# SHERLOCK HOLMES BẮT ĐẦU DIỄN GIẢNG

## Sherlock Holmes Gives a Demonstration

- Anh Watson ạ, giờ đây chúng ta còn được nửa tiếng đồng hồ. Vấn đề là phải biết lợi dụng. Như tôi đã nói anh rõ, hồ sơ của tôi hầu như hoàn tất. Nhưng chúng ta chớ nên tin tưởng quá mà mắc phải sai lầm. Cho dù hiện nay nội vụ có vẻ đơn giản đến đâu chẳng nữa, vẫn có thể còn nhiều uẩn khúc.

- Đơn giản à? - Tôi lớn tiếng hỏi.

- Hẳn là thế! - Anh đáp bằng giọng của một giáo sư y khoa giảng giải với đám sinh viên nội trú - Nhưng anh bạn hãy ngồi yên trong góc kia, kéo vệt chân anh lại làm cho công chuyện thêm rắc rối. Nào, giờ ta hãy bắt tay vào việc đi chứ! Trước tiên, những người kia họ đến bằng cách nào? Cửa ra vào vẫn đóng từ tối hôm trước. Thế còn cửa sổ?

Anh dùng chiếc đèn lồng soi sáng cửa sổ, miệng thốt lên những nhận xét tuy bằng giọng nghe rõ ràng nhưng thật ra là tự nói với chính mình.

- Cửa sổ đóng từ bên trong. Khung cửa chắc. Không có bản lề ở một bên. Nào, ta mở thử xem. Quanh quất đây chẳng có ống máng nào. Từ đây, không thể nào leo lên mái được... Ấy thế mà một người đã leo lên bằng cửa sổ; đêm qua có mưa chút đỉnh, và đây, trên thành cửa sổ, ta thấy có dấu chân dính bùn. Còn kia lại có dấu đất bùn hình tròn. A, ta lại thấy dấu ấy trên sàn nhà, rồi cạnh chiếc bàn. Nhìn đây này, anh Watson ơi! Thật là một cuộc biểu diễn tuyệt đẹp.

Tôi cúi xuống nhìn dấu vết rõ nét hình dáng giống một cái đĩa.

- Đây không phải là dấu bàn chân - Tôi nói.

- Cái này còn chính xác và quý giá hơn thế nữa kia. Đây là dấu của

một đầu chày bằng gỗ. Anh cứ nhìn lên thành cửa mà xem; đây là đầu chiếc giày ống nặng trịch để rộng có đóng đĩa; cạnh đó là đầu của chân kia, nhưng đầu này lại tròn.

- Đúng là người đàn ông chân gỗ.

- Đúng vậy. Nhưng còn một tên khác nữa, một kẻ đồng minh rất có khả năng và rất được việc. Này, anh xem thử nhé, anh có thể trèo qua hàng hiên kia không, bác sỹ?

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh trăng vẫn còn chiếu sáng đến phía này của ngôi nhà. Mặt đất ở bên dưới cách hơn 60 feet. Cho dầu có căng mắt ra nhìn, tôi cũng không thấy được một điểm tựa con con nào, hoặc một kẽ nứt nhỏ nào trong bức tường bằng gạch. Tôi lắc đầu bảo:

- Không tài nào được!

- Không tài nào được nếu chỉ có mình anh, đúng thế. Nhưng nếu anh có một người bạn ở cửa sổ này, và nếu bạn anh thông xuống cho anh sợi dây thừng to khỏe mà tôi trông thấy ở góc tường, sau khi đã buộc nó vào cái móc lớn kia, thì anh bảo sao? Tôi lại nghĩ rằng, trong trường hợp ấy, nếu anh có chút ít thể lực, anh có thể đu mình lên đến đây kể cả cái chân gỗ nữa. Và dĩ nhiên, anh rời khỏi chỗ này cũng bằng cách đó thôi. Sau đó, bạn anh sẽ rút dây lên, tháo ra khỏi móc, đóng và chốt cái cửa sổ lại từ bên trong và sau cùng ra đi bằng lối mà hắn đã đến. Tôi xin bổ sung thêm một chi tiết phụ - Anh vừa tiếp tục diễn giảng vừa mân mê sợi dây thừng - Người bạn chân gỗ của ta, mặc dù là một tay leo trèo có hạng, nhưng không phải là một thủy thủ. Anh ta không có đôi tay chai sạn. Chiếc kính lúp của tôi có cho tôi thấy nhiều vết máu, nhất là ở đoạn cuối. Từ đó tôi suy ra là anh ta đã buông mình tuột xuống ở một tốc độ khiến đôi tay phải sứt da.

- Tất cả những điều ấy nghe ra thật là hay - Tôi nói - Nhưng câu chuyện lại càng khó hiểu hơn bao giờ hết. Kẻ đồng minh bí mật kia là ai? Hắn đột nhập vào phòng này bằng cách nào?

- À phải rồi, kẻ đồng minh hả - Holmes nhắc lại, vẻ nghĩ ngợi - Chính gã đồng minh ấy sẽ đem đến cho chúng ta nhiều yếu tố lý thú

đấy. Nhờ hăn mà nội vụ đã vượt ra ngoài giới hạn bình thường. Tôi cho chính gã đồng minh này đã đưa một cái mới mẻ vào biên niên hình sự của đất nước này. Tôi nhớ lại có những "ca" tương tự như thế đã xảy ra rồi, nhất là ở Ấn Độ, và nếu trí nhớ tôi còn tốt, thì ở cả Senegambia.

- Nhưng hăn ta đến bằng cách nào? Tôi nài nỉ hỏi - Cửa ra vào thì bị cài then, cửa sổ lại không lên đến được. Bằng lối ống khói chẳng?

- Tấm lưới song sắt ở trên ấy quá hẹp - Anh đáp - Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng...

- Vâng, thế thì sao? Bằng lối nào?

- Thực tình anh không muốn áp dụng mấy nguyên tắc của tôi sao? Bao nhiêu lần tôi đã bảo với anh là sau khi đã gạt bỏ ra ngoài tất cả những trường hợp không thể nào xảy ra được, thì giả thiết còn lại, dầu là bấp bênh, thiếu cơ sở đến đâu chẳng nữa, cũng phải là giả thiết đúng đắn! Chúng ta biết rằng hăn ta không đến bằng cửa ra vào, không bằng cửa sổ, cũng không bằng ống khói. Ta cũng thừa biết rằng hăn không ẩn trốn trong phòng này, bởi vì phòng này không có chỗ nào có thể ẩn trốn cả. Thế thì hăn đã đến bằng lối nào?

- Bằng một lỗ hổng khoét trên mái nhà? - Tôi hỏi lớn.

- Tất nhiên rồi? Chỉ bằng lối đó thôi. Nếu anh vui lòng cầm hộ tôi chiếc đèn này, ta sẽ đẩy cuộc tìm kiếm lên mãi tận cái rầm thượng bí mật, nơi phát hiện ra kho báu.

Anh trèo lên thang xếp, tì bàn tay vào hai cây đà và đu mình lên rầm thượng. Lên đến nơi, anh nằm sấp sát xuống, với tay nắm lấy cây đèn để tôi có thể lên theo anh. Căn rầm thượng dài khoảng 10 feet, rộng 6 feet. Sàn rầm là mấy cây đà, và phải nhảy từ đà này qua đà khác nếu muốn di chuyển, vì ở giữa hai hàng đà chỉ là những tấm lách mỏng manh mà thôi. Mái rầm vươn lên thành góc nhọn – dĩ nhiên là chỉ mặt bên trong của cái mái nhà thật. Căn rầm hoàn toàn trống trơn. Bụi đóng thành lớp dày trên sàn.

- Đây rồi - Holmes nói, tay đặt lên bức tường dốc nghiêng - Đây là cái cửa chống mở ra trên mái nhà. Tôi có thể đẩy nó lên. Mái nhà

hiện ra để dốc thoải xuống. Đây là con đường mà theo đó tên số một đã đi vào. Ta hãy thử xem còn có thể tìm thấy dấu vết gì khác giúp ta nhận diện hẳn nữa không.



Anh đưa đèn lại gần sàn, và đây là lần thứ hai trong cùng đêm ấy, tôi thấy gương mặt anh thoáng vẻ ngạc nhiên trái ý. Đưa mắt theo hướng anh ta nhìn, tôi thấy nổi gai ốc dưới làn vải áo quần. Vì sàn rằm đây dấu chân trần trông rõ cả hình thù, nhưng không lớn quá nữa dấu chân bình thường.

- Anh Holmes à - Tôi bảo thầm - Một đứa bé có thể làm được một chuyện khủng khiếp như thế chẳng?



Anh lấy lại được tự chủ ngay.

- Lúc đầu tôi có ngạc nhiên thật. Tuy nhiên, chuyện này không có gì là lạ lùng đâu. Trong phút chốc trí nhớ tôi bỗng sút kém hẳn đi, bởi vì lẽ ra tôi đã phải dự kiến sự việc này rồi. Ta chẳng còn có gì để phát hiện ra trên đây nữa. Ta xuống đi.

- Vậy thì về mấy dấu chân ấy, thuyết của anh như thế nào? - Tôi cất tiếng hỏi khi chúng tôi đã trở xuống căn phòng bên dưới.

- Anh bạn Watson thân mến của tôi ơi, anh thử tự phân tích một chút xem nào - anh nói với một thoáng nóng nảy - Anh thừa biết phương pháp của tôi rồi kia mà. Hãy áp dụng xem sao. Đối chiếu những kết quả của chúng ta kể ra cũng lý thú đấy chứ.

- Tôi chẳng nghĩ ra được bất cứ lời giải thích nào cho phù hợp với các sự kiện đã xảy ra - Tôi đáp.

- Anh sẽ thấy mọi việc hiện ra rất rõ ràng - Anh ung dung đáp lại -

Tôi nghĩ rằng ở đây chẳng còn gì quan trọng nữa, song tôi cũng xem lại cho chắc hơn.

Anh chùi kính lúp, lấy cây thước đo ra và bò khắp phòng, đo đạc, so sánh, xem xét, đưa cái mũi thính sát sàn nhà, đôi mắt chìm sâu trong hốc long lanh ánh xà cừ. Cử chỉ của anh nhanh nhẹn, lẹ lẹ thoăn thoắt như của một con chó đánh hơi vết chân con mồi. Và tôi không thể không nảy ra cái ý nghĩ bậy bạ rằng anh ta rất có thể là một tên tội phạm vô cùng nguy hiểm nếu anh quay cái trí óc minh mẫn và cái nghị lực của anh chống lại luật pháp, thay vì sử dụng chúng để bảo vệ luật pháp. Vừa tiến hành công việc, anh vừa lẩm bẩm những câu gì khó hiểu. Sau cùng anh buông ra một tiếng reo khoan khoái nhẹ nhõm.

- Vận may ở với chúng ta rồi! Anh thốt lên - Bây giờ, có lẽ chúng ta chẳng còn gặp khó khăn nào nữa. "Tên số một" của chúng ta không may đã dẫm lên chất mọc du <sup>17)</sup>. Ta có thể trông rõ vành bàn chân nhỏ bé của nó đây này, bên cạnh cái vũng nhầy nhựa hôi hám này. Cái bình chai phình bụng bị vỡ, anh hiểu ra rồi chứ? Và chất nước chứa bên trong chảy lênh láng ra ngoài.

- Thế thì sao? Tôi hỏi.

- Thế thì chúng ta đã bám nó được rồi, có thể thôi. Tôi được biết có một con chó nó có thể bám theo một mùi nào đó đến mãi tận cùng thế giới một cách rất là dai dẳng. Ta nắm được hần rồi: đây là điều có tính toán học chính xác chẳng kém gì quy tắc tam suất... À, mà tôi nghe xôn xao gì thế? À, chắc hẳn là các vị đại diện có tín nhiệm của luật pháp.

Từ bên dưới đưa lên những giọng nói ồn ào, những bước chân nặng nề vang dội; có tiếng cửa ra vào đóng rầm lại.

- Trước khi họ đến, anh hãy đặt bàn tay anh lên cánh tay kẻ khốn khổ này - Holmes nói - Rồi bây giờ hãy đặt lên chân hần đây. Anh cảm thấy gì nào?

- Các cơ bắp rắn chắc chẳng khác gì gỗ. Tôi đáp.

- Đúng thế. Chúng ở trong trạng thái co rút cùng cực vượt hẳn tình trạng co rút bình thường do sự chết. Anh cứ thêm vào đấy cái

nét mặt nhăn nhúm kia, cái nụ cười Hippocrates, cái nụ cười đanh ác, như cổ nhân thường gọi đi. Rồi anh rút ra được kết luận gì, bác sỹ?

- Chết vì một chất alkaloid thảo mộc cực mạnh - Tôi đáp không chút do dự - Một chất tương tự như mã tiền, nó gây nên chứng phong đòn gánh.

- Đó cũng là ý nghĩ đến với tôi ngay sau khi tôi thấy tình trạng co rút tột độ ở các cơ bắp mặt. Lúc bước vào phòng, tôi đã tìm ngay xem độc dược đã xâm nhập cơ thể bằng cách nào. Tôi đã phát hiện ra một cái gai, hoặc đã được đâm vào, hoặc đã được phóng tới da đầu, nhưng đầu sao, thì cũng không mạnh lắm! Anh cũng có thể nhận thấy rằng, nếu nạn nhân ngồi thẳng trong ghế bành thì phần bị trúng thương là phần đối diện với lỗ hồng khoét trên trần nhà. Bây giờ, đề nghị anh hãy xem kỹ cái gai này.

Tôi cẩn thận đón lấy cái gai và quan sát nó dưới ánh chiếc đèn lồng. Cái gai dài, đen, nhọn; mũi gai như có phết sơn, như có chất nhựa khô quánh ở đó. Mũi gai cùn đã được gọt chuốt lại bằng dao.

- Đây có phải là một thứ gai ta có thể tìm thấy ở nước Anh không - Anh hỏi.

- Không, chắc chắn là không!

- Thế thì, với những dữ kiện đó, anh có thể rút ra một vài suy diễn đúng đắn rồi. Nhưng các viên chức đã đến đây rồi. Lực lượng phụ trợ có thể trời kèn rút lui rồi đấy.

Holmes vừa nói đến đây, thì trong hành lang có tiếng bước chân khua vang, và một người đàn ông lùn mập, nước da đỏ tươi, vạm vỡ, mặc bộ com-lê màu xám, nặng nề bước vào phòng. Ông ta có khuôn mặt béo phì, đôi mi mắt húp lại, cặp mắt rất nhỏ nhấp nháy ném ra một tia nhìn sắc sảo. Nổi gót ông ta là viên thanh tra mặc đồng phục và Thaddeus Sholto, vẻ mặt vẫn còn tỏ ra xúc động.





- Trời đất! Vụ gì mà rắc rối đến thế này nhỉ? Người đàn ông to béo thốt lên, giọng ồ ồ, khàn đục. À vâng, một câu chuyện hay đấy! À, mà mấy người này là ai thế này? Nói thật đấy, nhà gì mà ngổn ngang bừa bãi tựa như cái hang thế này.

- Tôi nghĩ là ngài có thể nhận ra tôi, thưa ngài Athelney Jones - Holmes điềm nhiên nói.

- À vâng, hẳn thế rồi - ông đáp, giọng hỗn hển - Ngài Sherlock Holmes, nhà lý thuyết đại tài. Nhận ra ngài à? Tôi không bao giờ quên buổi thuyết trình nhỏ của ngài về những nguyên nhân, suy diễn kết quả trong vụ viên ngọc Bishopgate. Nói đúng ra thì ngài đã đặt chúng ta lên con đường đúng đắn. Nhưng bây giờ thì ngài cũng chấp nhận rằng đó chẳng qua là do ngẫu nhiên hơn là kết quả của một sự phát hiện đích thực.

- Chỉ cần một lỗi lập luận rất đơn giản thôi.

- Ồ thôi đi, tôi xin ngài. Chẳng có gì xấu hổ phải chấp nhận sự thật cả. Nhưng còn vụ này? Một vụ hóc búa đây. Một vụ rắc rối, phải thế không ạ? Đề nghị chỉ đưa ra những sự kiện chính xác thôi, và chớ lý thuyết dài dòng, ngài đồng ý thế chứ? Cũng may là tôi có mặt ở Norwood trong một vụ án khác. Tôi đang ở Sở cảnh sát thì nhận được tin về vụ án này. Theo ngài, nạn nhân chết vì nguyên nhân gì?

- Ồ! Trong vụ án này chẳng có chỗ nào dành cho lý thuyết sông đầu - Holmes nói sáng giọng.

- Không, không đâu. Nhưng dù sao, người ta không thể phủ nhận rằng đôi khi ngài cũng đánh đúng chỗ. Trời! Cửa ra vào có cài then, người ta bảo với tôi như thế. Một số báu vật trị giá nửa triệu biến mất. Thế còn cửa sổ thì sao?

- Đóng từ bên trong; nhưng có dấu chân trên thành cửa.

- À vâng. Nhưng nếu cửa sổ đóng, dấu chân không dính dáng gì đến câu chuyện cả. Đây chỉ là một vấn đề thường tình thôi. Nạn nhân có thể chết vì chứng động tim; thế mà báu vật lại mất. À, tôi nghĩ ra rồi, đôi khi tôi lại nảy ra những ý nghĩ tài tình như vậy đó. Bây giờ xin ông thanh tra cho tôi nói chuyện riêng, ông Sholto cũng thế. Ông bạn của ngài có thể ở lại đây, ngài Holmes ạ. Xin ngài cho tôi biết ngài nghĩ gì về sự việc như sau: Sholto tự mình đã thú nhận đêm qua có ở cùng với người anh. Người này chết vì chứng động tim, và Sholto ra đi với kho báu vật. Sao, ý kiến ngài thế nào?

- Sau đó, người chết vì sợ cảm lạnh, nên đã dùng cài chốt cửa lại chứ gì?

- Hừm! Có một kẽ hở đấy. Nào, ta hãy thử dùng chút ít lý trí thông thường xem sao. Cái ông Thaddeus kia có ở với người anh; và có xảy ra cuộc cãi vã. Chuyện đó, ta đều biết. Người anh chết, báu vật biến mất. Điều đó, ta cũng đã biết. Không ai gặp người anh từ khi Thaddeus ra đi. Chấn nệm trên giường vẫn y nguyên: như thế là nạn nhân đã không đi nằm. Mặt khác, Thaddeus rõ ràng ở trong một tâm trạng giao động. Ông ấy, nào, ta cứ nói thẳng ra là ít thiện cảm. Quý vị chắc thấy tôi đang dệt mạng lưới của tôi. Lưới siết chặt quanh ông ta.

- Ngài chưa nắm vững hoàn toàn các sự kiện - Holmes nói - Cái dằm gỗ kia, mà tôi có đủ lý do để tin rằng nó bị tẩm độc, đã ghim vào đa đầu nạn nhân; dấu vết vẫn còn đấy. Tấm thiếp kia, với dòng chữ mà ngài có thể trông thấy, được đặt trên bàn bên cạnh cái dụng cụ kỳ lạ gồm một cái cán và một viên đá. Làm sao những điều này có thể ứng hợp với lý luận của ngài được.

- Trái lại đấy chứ? Mỗi một chi tiết trong lý luận của tôi đã được xác nhận là đúng khác. Nhà thám tử cãi lại giọng huênh hoang - Ngồi

nhà thì đây rầy những vật lạ từ Ấn Độ. Thaddeus có thể mang lại cái dụng cụ kia. Và ông ta cũng có thể như bất cứ như một người nào khác, sử dụng dằm gỗ ấy vào mục đích sát nhân, nếu nó có dấu vết bị tẩm độc. Còn tẩm thiếp nọ chỉ là một mảnh khóe, có lẽ để đánh lạc hướng. Còn lại một câu hỏi duy nhất: ông ấy ra đi bằng cách nào? À, dĩ nhiên! Trên trần nhà có một lỗ hổng. Ông nhảy tót lên chiếc thang, với một tốc độ khiến phải kinh ngạc đối với một người to béo như ông, và tìm đường lên qua lỗ hổng. Đoạn, chúng tôi nghe ông loan báo giọng đặc thẳng: ông đã tìm thấy cái cửa trống trở lên mái nhà.

- Ông ta có thể phát hiện ra điều gì đó rồi. Holmes vừa nhận xét vừa nhún vai. Đôi khi ông ta nảy sinh ra những tia thông minh. Thật chẳng có kẻ ngu xuẩn nào lại rầy rà hơn những kẻ tưởng mình là có đầu óc thông minh.

- Đây ngài xem! Athelney Jones vừa bước xuống mấy nấc thang xếp vừa nói - Dầu sao thì sự kiện vẫn giá trị hơn lý luận suông. Ý kiến của tôi về vụ án này được củng cố vững chắc rồi đấy. Có một ô cửa chống trên mái mà ai đó đã mở nó ra rồi.

Chính tôi đã mở nó ra đấy.

- À, thế ra ngài cũng để ý đến nó à? Ông nói, giọng hạ thấp - dầu sao chẳng nữa điều này cho ta thấy ông bạn của chúng ta đã đi ra bằng cách nào. Ông Thanh tra!

- Thưa ông, có tôi - Một giọng đáp trong hành lang.

- Mời ông Sholto vào đây.

- Này ông Sholto, tôi có bốn phạm báo ông biết rằng những điều ông sắp nói ra đây có thể chống lại ông đấy. Nhân danh nữ hoàng nước Anh, tôi bắt ông, vì có liên can trong vụ án mạng người anh của ông.

- Đây quý vị thấy không! Tôi đã chẳng nói trước chuyện này với quý vị rồi đó sao? Người đàn ông khốn khổ đưa tay thốt lên với chúng tôi như vậy.

- Xin ông đừng lo, ông Sholto ạ! - Holmes nói - Tôi xin hứa với ông

là tôi sẽ mang lại bằng chứng về sự vô tội của ông.

- Chớ hứa hẹn nhiều quá đấy, hỡi ngài lý thuyết gia của tôi - Viên thám tử nhà nước cắt ngang, giọng đanh thép - Đừng hứa hẹn nhiều quá, kéo lại gặp nhiều khó khăn hơn ngài tưởng khi phải giữ đúng những cam kết của mình đấy.

- Chẳng những tôi sẽ xóa tan mọi ngờ vực cho ông ta, thưa ngài Jones, mà ngay bây giờ, tôi biếu ngài một món quà: tên họ và nhân dạng của một trong hai người đã đột nhập vào đây đêm qua. Tôi có đủ lý do tin rằng hắn tên là Jonathan Small. Đó là một gã ít học, thấp người, lanh lẹ, cụt mất chân phải; gã mang chân gỗ mà mặt trong đã bị mòn. Chiếc giày ống bên trái có đế dày, vuông và đóng con đĩa sắt. Hắn là một tên cự tù, tuổi trung bình, nước da nâu rất sẫm. Mấy chi tiết này chắc sẽ giúp ngài rất nhiều. Tôi cũng nói thêm là lòng bàn tay hắn rướm máu. Còn tên kia thì...

- À, tên kia? - Jones vừa cất tiếng hỏi vừa cười mỉa.

Dẫu sao rõ ràng là cung cách ăn nói chính xác của Holmes cũng khiến ông ta có phần nao núng.

- Hắn ta là một nhân vật khá kỳ quặc. Bọn tôi vừa nói vừa quay gót đi - Tôi mong có thể trình diện với quý vị cả hai tên trong chẳng bao lâu nữa đâu Anh Watson à, tôi có chuyện muốn nói với anh.

Anh ta dắt tôi ra cầu thang và thì thầm:

- Cái biến cố đột xuất này đã làm chúng ta quên bằng đi mất cái lý do đầu tiên của chuyến đi.

- Tôi cũng đang nghĩ thế đấy - Tôi đáp - Không nên để cô Morstan ở mãi trong ngôi nhà khốn khổ này.

- Không. Anh sẽ đưa cô ấy về. Cô ta ngụ tại nhà bà Cecil Forrester, Hạ Camberwell, không xa lắm đâu. Tôi sẽ chờ anh ở đây nếu anh muốn trở lại. Nhưng có lẽ anh mệt quá chẳng?

- Hoàn toàn không. Tôi không tài nào nghĩ ngợi gì được trước khi được biết thêm về vụ án quái gở này. Tôi đã biết cuộc đời qua một số tình huống mà không phải là những tình huống đẹp đẽ đâu nhé!

Nhưng xin thề với anh là những sự cố đột biến liên tiếp nhau như thế này đã làm cho cân não tôi quy gục. Tuy nhiên, tôi vẫn muốn cùng anh đi đến cùng, vì nghĩ ra thì tôi cũng đã đi khá xa rồi.

- Sự hiện diện của anh giúp đỡ tôi rất nhiều - Anh đáp – Ta cứ để anh chàng Jones kia thỏa mãn với những quả bong bóng mà anh chàng tưởng là đèn lồng, và ta sẽ làm việc riêng. Tôi nhờ anh đi đến nhà số 3, hẻm Pinchin, khu Lambeth, ngay trên bờ sông, sau khi anh đã đưa cô Morstan về nhà. Căn nhà thứ ba về bên phải là nhà của một người nhồi rơm chim giả. Tên anh ta là Sherman. Đến đây anh sẽ thấy ở cửa sổ một con chồn cái ngoạm chú thỏ. Cho tôi nhắn gửi lời chào thân ái nhất đến anh bạn già Sherman ấy và bảo anh ấy tôi cần chú Toby ngay. Khi về, anh mang nó theo trong xe.

- Một con chó, chắc thế?

- Đúng thế. Một con chó lai hiếm có được thiên nhiên phú cho một thính giác lạ lùng. Có sự giúp đỡ của Toby còn hơn cả sự tiếp tay của cả lực lượng Cảnh sát ở London.

- Được thôi, tôi sẽ mang Toby về cho anh... Bây giờ là 1 giờ sáng! Tôi sẽ trở về trước 3 giờ nếu tôi có thể thay ngựa.

- Còn tôi - Holmes bảo - Tôi sẽ xem có thể rút ra được gì phía bà lão Bernstone và anh gia nhân người Ấn. Anh này ngủ trong gác nhỏ bên cạnh, ông Thaddeus có bảo tôi thế. Rồi tôi sẽ nghiên cứu phương pháp của Jones, nhà thám tử vĩ đại, bằng cách lắng nghe những câu chua chát thiếu tế nhị của ông ấy.

“Người ta thường chế diễu những điều mà người ta không hiểu.”  
18)

Quả thật, thi hào Goethe luôn luôn vẫn tràn trề nhựa sống.



## Chương 7

# CÂU CHUYỆN CHIẾC THÙNG TÔ-NÔ

## The Episode of the Barrel

Cảnh sát có đưa đến một chiếc xe; tôi dùng xe đó đưa cô Morstan về nhà.

Theo cung cách thật là dễ thương của giới phụ nữ, mãi đến lúc này, nàng đã chịu đựng tất cả trong khoảng thời gian dài cần thiết để an ủi người yếu đuối hơn nàng. Tôi đã thấy nàng vẫn điềm tĩnh và tươi cười bên cạnh bà lão giúp việc chưa hoàn hồn sau nỗi kinh hãi. Nhưng lúc ngồi vào xe, nàng kiệt sức và òa lên khóc, bởi những sự cố xảy ra trong đêm đã kích động đến nàng quá độ. Nàng bảo tôi từ lúc nàng thấy tôi lạnh lùng và xa cách trong chuyến đi này thì... ấy thế mà nàng đâu có hay trong tim tôi cuộc chiến đấu đã xảy ra như thế nào đâu! Và tôi đã cố gắng ra sao mới dẫn lòng được. Tình cảm yêu thương của tôi dồn về nàng, y như hồi nào, trong vườn, tay tôi tìm kiếm tay nàng. Biết bao năm quen sống theo quy ước che dấu bản chất dịu dàng và dũng cảm của nàng cho bằng mấy tiếng đồng hồ kỳ diệu đó. Tuy nhiên những ngôn từ âu yếm không thoát khỏi miệng tôi: hai suy nghĩ buộc tôi phải câm nín. Trước hết là nàng yếu đuối, không người che chở, tâm trí lại hoang mang lạc lõng. Vào một lúc như thế này mà áp đặt cho nàng mỗi tình của tôi liệu có đứng đắn không? Mặt khác, nàng lại giàu! Nếu công cuộc truy tìm của Holmes đem lại kết quả nàng sẽ là người thừa kế được mọi người ganh tị. Trong hoàn cảnh đó, một bác sỹ phẫu thuật hưởng nửa lương nhân một sự ngẫu nhiên lại đi lợi dụng một mối quan hệ thân mật như thế này thì có công bằng, vinh dự gì cho tôi không? Biết đâu nàng lại không xem tôi chỉ là một tay phiêu lưu hạ cấp? Chỉ một ý trong đó mà thoáng qua đầu óc nàng cũng đủ khiến tôi không chịu nổi. Giữa nàng và tôi, sừng sững một chướng ngại không tài nào vượt qua nổi: kho báu Arga.

Chúng tôi đến nhà bà Cecil Forrester khoảng 2 giờ sáng. Gia nhân đã đi nghỉ từ lâu, nhưng bức thư cô Morstan nhận được đã gọi trí tò

mò của bà nên bà vẫn còn thức. Bà tự ra mở cửa cho chúng tôi. Đó là một phụ nữ duyên dáng đứng tuổi; bà tiếp đón cô gái bằng giọng đằm thắm như giữa mẹ và con, bà âu yếm đưa tay choàng lấy thân nàng. Tôi thích thú nhận ra rằng nàng không đơn thuần chỉ là cô quản gia hưởng lương, mà còn là một người bạn được bà chủ trọng nể. Tôi được giới thiệu, và ngay sau đó, bà Forrester mời tôi vào và yêu cầu thuật lại những chuyện phiêu lưu của chúng tôi. Tôi giải thích rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ của tôi và hứa sẽ thông báo với bà những tiến triển chúng tôi đạt được. Cỗ xe lăn bánh xa dần, tôi ngoảnh lại nhìn theo hai người. Đường như tôi vẫn còn trông rõ dưới cửa hiên dáng hai người quăn quít lấy nhau, cửa ra vào hé mở, ánh đèn lồi vào chiếu qua khung kính màu, chiếc phong vũ biểu và lan can cầu thang bóng loáng. Hình ảnh ấy, dấu chỉ thoáng qua, của mọi nội thất yên tĩnh của một gia đình người Anh cũng đem đến cho tôi những phút ấm áp, dễ chịu trong lúc đang vướng vào vụ án âm u này.

Và chẳng, càng suy nghĩ tôi lại thấy nó càng phức tạp. Tôi điếm lại các sự cố theo thứ tự thời gian của chúng. Về những gì có liên hệ đến bài toán lúc ban đầu, bây giờ khá rõ ràng rồi. Cái chết của đại úy Morstan, việc gửi những viên ngọc, mục rao vặt trên báo, lá thư, đó là một số chi tiết đã phăng ra được rồi. Tuy nhiên chúng tôi lại bị đưa đến một bí hiểm: sâu sắc hơn và bi thiết hơn. Cái kho báu Ấn Độ, tấm bản đồ kỳ quặc tìm thấy trong hành lý của đại úy, việc thiếu tá Sholto xuất hiện vào lúc đại úy Morstan chết, việc tìm thấy lại kho báu tiếp liền theo sau là án mạng của người tìm ra nó, những hoàn cảnh thật lạ lùng bao quanh tội phạm này, dấu chân, vũ khí chưa từng thấy, mấy chữ trên mảnh giấy phù hợp với tấm bản đồ của viên đại úy, toàn là những sự kiện mà một người kém thiên tư hơn Sherlock Holmes không thể giải đoán ra nổi.

Hẻm Pinchin vốn là một dãy những ngôi nhà gạch hai tầng xập xệ, nằm gần cuối khu Lambeth. Tôi phải đập cửa khá lâu ở căn số ba mới có kết quả. Ánh ngọn nến rồi cũng lọt qua ô cửa kéo và một khuôn mặt nhìn qua cửa sổ bên trên.

- Thôi, thôi đi, tên bợm bãi, chẳng có gì đâu! - Một giọng thét âm lên. Nếu cậu không ngừng đập phá ta sẽ thả 43 con chó của ta cắn cậu đấy.

- Đó chính là điều tôi tìm kiếm đấy ạ. Nếu bác chịu thả một chú ra thì...

- Thôi xéo đi nơi khác, cha ơi! Giọng ấy đáp lại - Ta có sẵn đây một mảnh gang ngon lành lắm, quý tha ma bắt ta nếu ta không ném nó lên đầu anh.

- Nhưng tôi cần một con chó - Tôi la lớn.

- Thôi, không nói dông dài - Ông Sherman thét lên - Cút đi không nào? Ta đếm đến ba và ta quăng mảnh gang xuống đó...

- Dạ, ông Sherlock Holmes... - Tôi lên tiếng.

Cái tên đó có tác dụng đến là thần kỳ. Cửa sổ đóng lại ngay, có tiếng rút then cài và cửa mở ra ngay trong chốc lát...

Ông Sherman là một ông lão cao lêu nghêu, đôi vai buông tuồng, cổ gân guốc, mắt đeo kính màu xanh lơ.



- Bạn bè của ông Sherlock Holmes luôn luôn được hoan nghênh?



Ông nói - Mời ông vào đi. Đừng đến gần con chồn xù ấy, nó cắn đấy. Ái chà, dữ quá ha! Mà muốn bắt ông đây, hả?

Câu nói sau này dành cho chú chồn trắng đang thò cái đầu thèm thùng với cặp mắt đỏ ngầu qua chấn song chuồng.

- Đừng bận tâm đến con kia! - Ông lão nói tiếp - Đó chỉ là con thằn lằn thôi, nó không có nhanh đâu, lão cho nó tự do để bắt bọ rầy. Xin đừng để tâm giận nếu lúc này lão tiếp không được đàng hoàng lắm. Với đám trẻ con xóm này lão như là cái gai và chúng nó thường đến quấy rầy lão. Ông Sherlock Holmes cần gì nào?

- Một trong những con chó của bác.

- Toby chứ gì, phải không nào?

- Vâng, đúng là con Toby đấy ạ.

- Nó ở số 7, đây này, bên trái đấy.

Nâng cao ngọn đèn cày lên, ông lão từ từ bước lên giữa đám thú mà ông đã tập trung quanh mình. Dưới ánh lửa mập mờ nháy múa của ngọn đèn, xuyên qua khe hở hoặc từ một xó xỉnh nào đó, những cặp mắt tinh anh chăm chăm nhìn chúng tôi. Ngay cả những cây xà ngang trên đầu chúng tôi cũng được trang hoàng bằng những chú chim bị quấy rầy trong giấc ngủ, chúng đổi thế đứng từ chân này qua chân kia với dáng oai vệ ưỡn ẹo.

Chú Toby quả thật là xấu tướng: Đôi tai buông thòng, lông thì dài, dáng đi núng nính trông chẳng được mắt tí nào! Nửa là giống chó xù, nửa là giống béc-giê, với bộ lông trắng pha hung. Sau một hồi do dự, Toby cũng chấp nhận mẫu đường mà nhà tự nhiên học già nua đã trao cho tôi. Và sau khi đã kết thúc thỏa ước, nó theo tôi ra xe và chẳng gây khó dễ gì. Đồng hồ Hoàng cung đổ ba tiếng khi tôi về lại biệt trang Pondicherry. Tôi được biết là McMurdo đã bị bắt vì tội đồng lõa, cả ông Sholto lẫn y đã được đưa đến Sở cảnh sát. Hai cảnh sát viên đang giữ lối ra vào chật hẹp, nhưng họ để tôi qua cùng với con chó khi tôi nêu tên nhà thám tử.

Holmes đứng dưới vòm cửa miệng phì phèo ống điều tay đút túi quần.

- A! Anh đã đưa nó đến đây à? - Anh nói - Một chú chó khôn đấy! Anh chàng Athelney Jones đã đi rồi. Lúc anh vừa ra khỏi đây, đã diễn ra một cảnh náo nhiệt sôi nổi ghê khiếp thật. Anh ta ra lệnh bắt chằng những ông bạn Thaddeus của chúng ta, mà cả người gác cửa, bà quản gia và anh gia nhân người Ấn. Giờ đây chúng ta tha hồ hành động, chỉ còn một nhân viên cảnh sát trên kia thôi. Ta để con chó dưới này và lên đó.

Tôi buộc con chó vào chiếc bàn ở lối ra vào và bước theo anh. Căn phòng vẫn y nguyên như lúc chúng tôi rời khỏi, ngoài một tấm khăn trải giường đã được phủ lên mình nạn nhân. Một viên đội cảnh sát về mặt mũi đứng tựa vào góc tường.

Trung sĩ làm ơn cho tôi mượn chiếc đèn lồng của anh một tí - Bạn tôi nói - Bây giờ, nhờ anh buộc nó vào cổ tôi bằng đoạn dây này để nó đong đưa trước ngực tôi. Cám ơn. Tôi chỉ còn phải tháo giày và gỡ bít tất ra. Nhờ anh bạn Watson đem hộ xuống dưới. Tôi sắp sửa phải leo trèo đây. Nhúng giùm chiếc khăn tay tôi vào chất mộc du. Tốt lắm. Bây giờ mời anh lên với tôi trên rầm thượng trong chốc lát.

Chúng tôi đu mình lên qua lỗ hồng. Holmes xích ngọn đèn lại gần dấu chân trong lớp bụi một lần nữa.

- Phiền anh hãy xem kỹ những dấu vết này - anh nói - anh có nhận thấy có gì đáng chú ý không?

- Những dấu vết này là của một đứa bé hoặc của một người đàn bà nhỏ con - Tôi bảo.

- Nhưng ngoài tầm vóc ra? Chẳng còn gì khác nữa sao?

- Thì chúng vẫn giống bất cứ dấu chân nào khác thôi.

- Tuyệt nhiên không phải thế đâu! Anh cứ xem kỹ vào đây này! Đây là dấu bàn chân phải. Bây giờ tôi in bàn chân tôi vào lớp bụi, bên cạnh đấy nhé. Anh thấy có gì khác biệt sâu sắc không nào?

- Những ngón chân của anh thì dính chặt vào nhau. Còn ở dấu chân kia thì những ngón chân lại tách rời nhau một cách rõ rệt.

- Đúng thế đấy. Đó là điều chủ yếu? Anh hãy nhớ lấy nhé. Bây giờ, anh vui lòng đến gần bên cửa sổ kia và ngửi ở bậc cửa xem. Tôi phải đứng đây vì chiếc khăn tôi đang nắm có thể làm mất mùi.

Tôi làm theo lời anh yêu cầu, và tôi nhận ra ngay mùi dầu hắc rất nặng.

- Vậy chính tại nơi đó hắc ta đã đặt chân khi đi ra. Nếu anh có thể đánh hơi được dấu vết của hắc, thì chú Toby sẽ chẳng gặp phải khó khăn gì. Bây giờ, anh xuống đi; thả chó ra và đến mà xem vận động viên nhào lộn biểu diễn.

Tôi vừa bước ra đến vườn thì Sherlock Holmes đã lên được mái nhà, và tôi có thể nhìn theo anh đang bò chầm chậm dọc theo nóc nhà - hết một con sâu khổng lồ bóng loáng. Có lúc anh mất hút sau hàng cột ống khói, nhưng sau đó lại hiện ra để rồi biến mất ở phía bên kia. Tôi đi vòng quanh khu nhà và thấy anh ngồi ở mép góc mái nhà.

- Anh đẩy hả, Watson? Anh hỏi lớn.

- Vâng, tôi đây.

- Tôi đã tìm ra chỗ kia rồi. Thế còn cái khối đen ngòm ngay bên dưới là gì thế?

- Cái thùng tô-nô đựng nước.

- Có cái nắp đậy bên trên chứ?

- Vâng.

- Không thấy dấu vết cái thang sao?

- Không.

- Con người cừ khôi thật? Cả một đoạn đường khiến ta phải gầy cổ đến cả vài chục lần chứ chẳng chơi. Nhưng tôi phải tìm cách leo xuống theo đúng lối mà hắc đã leo lên. Dầu sao, cứ thử xem!

Tôi nghe có tiếng bàn chân xát vào nhau, và chiếc đèn lồng bắt đầu hạ thấp từ từ theo bức tường. Rồi bằng một cái nhảy nhẹ nhàng,

anh đáp xuống mặt thùng, rồi nhảy xuống đất luôn.

- Tìm ra dấu vết cũng dễ thôi - Anh vừa nói vừa mang lại giầy. - Những viên ngói bị xô dịch dọc theo đường hẻm di chuyển. Trong lúc vội vàng, hẻm đã đánh rơi vật này, nó xác nhận cách chẩn đoán của tôi, nói theo giọng nhà nghề bác sỹ của anh.

Vật anh đưa tôi xem trông giống một cái ví nhỏ hoặc một cái bao đạn đan bằng lác được sơn phết và trang điểm bằng mấy viên đá màu. Cứ trông hình dáng và kích thước, thì nó giống hộp đựng thuốc điều. Bên trong, có khoảng sáu bảy cây kim bằng gỗ sẫm, một đầu nhọn, đầu kia tròn. Cây kim đã giết Bartholomew trông cũng giống hệt như thế.

- Quả thật là những vũ khí hiểm độc? - Anh nói - Cần thận kẻo chích vào tay đấy. Tôi rất mừng được nắm giữ chúng trong tay, vì có lẽ đây là tất cả số dự trữ còn lại. Như vậy ta khỏi phải e ngại có kẻ nào trong chúng ta nhận lãnh một mũi vào da. Về phần tôi, tôi thích một viên đạn hơn. Anh có còn đủ phong độ để làm một chuyến đi mười cây số không, Watson?

- Hẳn nhiên - Tôi đáp.

- Chân anh có thể đi đến cùng chẳng?

- Ô vâng.

- À, chào anh bạn, con chó của tôi. Khá lăm đấy, chú Toby? Đánh hơi đi nào. Hít mạnh lên nào, Toby!

Anh dí chiếc khăn tay tẩm đầy chất mộc du dưới mũi con Toby. Toby đứng yên, căng dang rộng, đầu nghiêng về một bên một cách thật buồn cười, như một tay sành đời đánh hơi mùi rượu quý. Sau đó, Holmes ném khăn tay ra xa, buộc một sợi dây thật chắc vào cổ chó, và dắt nó về phía thùng tô-nô. Lập tức, con chó rít lên một hồi ăng ăng the thé rồi chúi mũi xuống đất, đuôi vênh cao, lần theo đường hơi với một tốc độ chúng tôi khó lòng theo kịp, đầu đã bị buộc vào một đầu dây.



Phía đông, bầu trời dần dần bừng sáng và qua một khoảng ánh sáng xám lạnh, chúng tôi có thể trông rõ được khá xa. Ngôi nhà đồ sộ vuông vắn hiện ra sừng sững đằng sau chúng tôi, với những khung cửa sổ cao và trống rỗng cùng những hàng hiên trơ trụi. Con đường đưa chúng tôi thẳng qua một đám đất dọc ngang đầy hầm hố mà chúng tôi phải vượt qua. Với những mô đất, rải rác đây đó và những bụi cây khô cằn, biệt trang này đượm một vẻ sầu thảm bi đát rất phù hợp với tấm thảm kịch đang đổ ập lên nó.

Vừa đến chân tường rào, chú Toby vừa rào dọc theo, vừa lên tiếng rên ư ử nồn nóng trong bóng tối. Rồi sau cùng nó dừng lại ở một góc vườn, khuất dưới bóng cây dẻ. Ở góc hai bức tường, có nhiều viên gạch bị gỡ ra, tạo thành những bậc thang, chắc đã được dùng đến nhiều lần vì đã mòn nhẵn. Holmes leo lên đầu tường, bắt lấy con chó tôi chuyển cho anh, rồi buông nó xuống phía bên kia tường.

- Đây là dấu bàn tay của gã đàn ông có chân gỗ - Anh nhận xét, trong khi tôi leo theo anh lên đầu tường - anh có trông thấy những vết máu lờ mờ trên lớp vôi trắng kia không? Thật may là từ hôm qua đến nay không có trận mưa lớn nào! Mùi mộc du vẫn còn phảng phất trên đường dầu bọn chúng đã đi trước chúng ta những 28 tám tiếng

đồng hồ rồi. Riêng tôi, tôi phải thú nhận rằng tôi vẫn còn ngờ vực.

Trên con đường trong thành phố London này biết bao xe cộ đã chạy qua trong khoảng thời gian đó. Song, mỗi hoài nghi của tôi cũng nhanh chóng tan biến đi. Không chút do dự, cũng không hề lệch hướng, chú Toby vẫn thong thả rảo bước theo cung cách ưỡn ẹo nhún nhảy của nó; mùi mộc du vất vưởng quanh đây chắc lẫn át tất cả những mùi khác đi.

- Anh chớ tưởng rằng - Holmes nói - Sự thành công của tôi là do ngẫu nhiên thuần túy; theo chúng ta đã thấy, một trong những tên kia đã bước chân vào chất mộc du. Bây giờ thì tôi biết khá nhiều cách để có thể tìm ra dấu vết của chúng. Cách này là cách dễ nhất, và tôi sẽ phạm sai lầm lớn nếu bỏ qua nó, vì dịp may đã đặt nó vào tay ta. Tuy nhiên, cũng vận may ấy làm cho nội vụ mất hẳn một vấn đề tri thức nho nhỏ khá lý thú mà lúc này nó suýt đặt ra cho tôi. Phải thú nhận rằng nếu không có vết chỉ dẫn quá hiển nhiên thế này thì chọc thủng được bí ẩn kia mới là công lao lớn!

- Nhưng chỗ công lao, mà rất nhiều công lao là đẳng khác, là ở phương pháp anh lý giải nội vụ chứ! - Tôi nói - Nói thật với anh là trong vụ này tôi lại còn kinh ngạc hơn trong vụ Jefferson Hope nữa kia. Tôi thấy vụ này còn sâu sắc và khó giải hơn nữa kia. Chẳng hạn như làm sao anh lại có thể mô tả nhân dạng chỉ của gã đàn ông chân gỗ một cách tin tưởng chắc chắn như vậy?

- Thì có có gì đâu, đơn giản thôi, anh bạn tôi ơi! Nào tôi có kiếm cách làm trò ảo thuật gì đâu! Tất cả đều hiển nhiên rõ ràng, tất cả đều nằm trong các sự việc đã xảy ra thôi. Có hai sĩ quan trông coi một trại tù biết được một bí mật quan trọng liên quan đến một kho báu cất giấu đâu đó. Một người Anh tên Johnathan Small họa giúp cho hai người này tấm bản đồ. Xin anh nhớ lại là chúng ta đã đọc được tên này trên họa đồ tìm thấy trong mớ đồ đạc của đại úy Morstan. Johnathan Small đã nhân danh bản thân và nhân danh những người cộng sự ký tên vào tấm bản đồ: "Dấu Bộ Tứ", đó là chỉ danh hiệu có vẻ hơi khoa trương mà y đã chọn. Nhờ tấm họa đồ đó, hai sĩ quan kia, mà không chừng là một trong hai người thôi, đã đoạt lấy kho báu đưa về nước Anh, nhưng không làm đầy đủ ta hẳn cho là như thế đi, một số nghĩa vụ để đánh đổi lấy bức họa đồ đã được giao cho họ. Thế bây giờ còn câu hỏi này là tại sao đích thân Johnathan

Small không đoạt lấy kho báu? Câu trả lời thật hiển nhiên. Bức họa đồ có từ thời Morstan có liên hệ với đám tù khổ sai. Johnathan Small không chiếm được kho báu vì cả y lẫn những cộng sự của y, tất cả đều là tù khổ sai, đã không thể đến nơi cất giấu để lấy.

- Nhưng đó đơn thuần chỉ là một giả thiết thôi.

- Ấy thế mà đó là giả thiết hiện nay ăn khớp với các sự kiện. Vậy đây là hơn cả giả thiết nữa đây. Ta hãy thử xem giả thiết ấy có phù hợp với phần kế tiếp không. Này nhé, trong vài năm, thiếu tá Sholto sống trong bình yên hạnh phúc nhờ nắm

giữ kho báu. Nhưng sau đó ông ta nhận được thư từ Ấn Độ gửi sang và lá thư này đã khiến ông kinh hoàng. Thế nội dung lá thư ấy như thế nào? Nó báo cho ông ta biết là những người mà ông ta phản bội đã được trả tự do, phải thế chẳng?

- Hay là chúng đã vượt ngục được? Tình huống này có thể đúng hơn, bởi vì ông biết rõ thời hạn lưu đày của chúng, và, nếu chúng mãn hạn tù thì ông không lấy gì làm ngạc nhiên đâu. Giả thiết ngược lại ông ta sẽ làm gì? Tất nhiên là sẽ tìm cách để tự vệ. Có điều là ông ta sợ nhất là gã đàn ông chân gỗ: một người da trắng, xin anh nhớ kỹ cho điều này, bởi vì ông ta đã bắn lăm vào một nhân viên chào hàng người Anh!... Xong rồi nhé. Trên mặt này, chỉ còn lại một cái tên, mấy tên khác đều là Ấn Độ hoặc dân Hồi giáo. Bởi lẽ đó nên ta có thể quả quyết dứt khoát là gã đàn ông chân gỗ và Johnathan Small chỉ là một mà thôi. Lối lập luận của tôi anh thấy có gì sai sót chẳng?

- Không Nó rất sáng suốt và chính xác.

- Tốt. Thế bây giờ ta hãy thử đặt mình vào hoàn cảnh của Johnathan Small. Ta hãy nhìn sự việc diễn biến theo quan điểm của hắn ta. Hắn đến Anh quốc với hai mục đích: thu hồi lại những thứ mà hắn xem như là thuộc quyền sở hữu của hắn, và trả thù kẻ đã phản bội hắn. Hắn đã tìm ra nơi ẩn chốn ở của Sholto và rất có thể hắn đã làm quen với một ai đó trong nhà. Chẳng hạn như Lal Rao anh chàng đầu bếp nọ. Bà Bernstone đã mô tả anh chàng này với tôi bằng những lời lẽ không mấy tốt đẹp cho lắm. Tuy nhiên, Johnathan Small không tìm ra được nơi cất kho báu, vì chẳng ai biết được nơi ấy cả:

chẳng ai cả, ngoại trừ viên thiếu tá và một gia nhân trung thành đã chết từ thuở ấy. Bỗng nhiên Small hay tin thiếu tá Sholto đang nằm trên giường chờ chết. Phát hoảng bởi ý nghĩ là bí mật của kho báu có thể bị chôn vùi xuống mồ cùng với viên thiếu tá, Small lọt được qua vòng kiểm soát canh giữ của đám gia nhân và tìm cách đến cạnh cửa sổ mà bên trong viên thiếu tá đang hấp hối; chỉ vì sự hiện diện của hai người con nên hẳn không đột nhập vào nhà được. Lòng căm thù đối với người chết khiến hẳn nổi điên. Hẳn đột nhập vào phòng trong đêm, lục lọi mớ giấy tờ bí mật với hy vọng phát hiện ra một tài liệu nào đó có liên quan đến kho báu. Sau cùng, hẳn ghi lại vài chữ trên tấm thiệp để nhắc nhở cuộc viếng thăm của hẳn. Chắc hẳn là hẳn dự kiến rằng, nếu có phải hạ sát viên thiếu tá thì hẳn để lại vết tích kiểu này chỉ cho thấy đây không phải là một vụ án mạng tầm thường, mà là một hành vi tái lập công lý, ít ra cũng là đứng trên quan điểm của bốn người cộng sự. Những ý nghĩ lạ lùng kỳ quặc như thế cũng khá thông thường trong các lịch sử "tội phạm" thường thì nó cho ta nhiều chỉ dẫn rất hữu ích về cá tính tên tội phạm. À, mà anh có theo tôi kịp không đấy?

- Rất tốt.

- Bây giờ thì Johnathan Small có thể làm gì nào? Y chỉ có thể tiếp tục một cách kín đáo những cố gắng để tìm ra kho báu. Có thể hẳn ta đã rời khỏi nước Anh để thỉnh thoảng trở về lại. Nhưng lại xảy ra việc phát hiện ra rằm thượng. Hẳn được thông báo về việc này ngay lập tức. Một lần nữa, ta lại thấy có sự hiện diện của một kẻ đồng lõa ở hiện trường. Với cái chân gỗ, Johnathan không tài nào leo lên đến căn phòng quá cao của Bartholomew. Thế là hẳn đem theo một tên đồng phạm khá bí mật, tên này có thể leo trèo dễ dàng nhưng lại dẫm chân trần vào chất mộc du. Do đó, mới nhờ đến chú Toby, và nhờ đến một bác sỹ hưởng nửa lương với gót chân bị hỏng phải khập khiễng đi dạo 6 dặm đường.

- Thế thì chính tên tòng phạm, chứ không phải Johnathan đã phát khùng lên, nếu tôi cứ xét theo phong cách mà hẳn ta đã đi đi lại lại trong căn phòng khi đã vào được. Hẳn chẳng có thù oán gì với Bartholomew Sholto, có lẽ hẳn ta chỉ muốn nhét giẻ vào miệng và trói ông này lại. Thật tình thì anh chàng này chẳng muốn tự mắc dây thòng lọng vào cổ tí nào! Nhưng hẳn đã không thể ngăn ngừa những



bản năng man rợ của tên tòng phạm bùng ra; và sau đó thuốc độc đã có tác dụng. Thế là Johnathan để lại chữ ký của mình, đem kho báu xuống và thoát ra cũng bằng lối như trước. Đó là diễn biến các sự cố đã xảy ra mà tôi có thể giải đáp được. Còn nói về dáng đi của hấn ta, thì chắc là hấn cũng đã có tuổi và nước da khá sẫm vì phải thọ án trong một lò lửa như vùng Andaman. Còn tầm thước của hấn thì tôi có thể tính ra dễ dàng theo chiều dài bước sải của hấn, và ta cũng được biết là hấn có để râu cằm. Bộ râu này là điều duy nhất khiến Thaddeus Sholto phải hoảng sợ khi trông thấy hấn ở cửa sổ. Ngoài ra...

- Thế còn tên tòng phạm?

- Ồ, chẳng có gì là bí ẩn cả? Nhưng rồi thì anh cũng sẽ biết thôi... Chà, không khí ban mai mới dịu mát làm sao? Kìa anh hãy nhìn lên xem đám mây nhỏ bé kia: nó bông bênh trông tựa chiếc lông hồng nhô ra từ một con chim hồng hạc khổng lồ nào đó. Giờ đây, viền đỏ của đĩa mặt trời đang nhô ra khỏi lớp mây trùm lên thành phố London. Mảnh mặt trời nay chiếu sáng cho khá nhiều người đấy, nhưng chẳng có ai, tôi dám đánh cược như thế, lại nhận lãnh một sự mạng lạ lùng như chúng ta! Chúng ta mới nhỏ bé làm sao, với những tham vọng thấp hèn cũng như những sức mạnh to lớn sơ khai của thiên nhiên. Sao, thế nào, anh đã tiến bộ gì trong việc nghiên cứu Jean Paul <sup>19)</sup>?

- À cũng tạm. Tôi đã trở lại gặp ông ấy qua Carlyle <sup>20)</sup>.

- À, thế là lần theo con suối lên đến nguồn. Ông này đã nêu ra một nhận xét khá lạ lùng song rất sâu sắc: bằng chứng đầu tiên về tầm vóc vĩ đại của con người là sự nhận thức về mức độ hèn kém của mình. Đấy, anh thấy không, điều này hàm ngụ một khả năng so sánh và đánh giá mà chính tự bản thân nó cũng đã là một bằng chứng về tính cao quý của con người. Richter <sup>21)</sup> khiến ta phải suy nghĩ nhiều đấy! Chắc là anh không có súng ngắn?

- Tôi có chiếc gậy.

- Có khả năng là ta sẽ cần dùng đến một dụng cụ đại loại như thế, nếu ta vào được tận hang ổ của chúng. Tôi giao Johnathan cho anh, còn tên kia, nếu có tỏ ra hung dữ, tôi sẽ hạ hấn ngay tại chỗ!

Vừa nói anh vừa lấy khẩu súng ngắn của mình ra, cho hai viên đạn vào rồi nhét lại trong túi áo vét bên phải.



Trong lúc đó, chú Toby hướng dẫn chúng tôi dọc theo những con lộ, hai bên là làng mạc đưa về London. Và giờ đây, chúng tôi đi vào những đường phố thật sự với đám phu bến tàu và công nhân đi đến nơi làm việc. Mấy bà nội trợ ăn mặc xuềnh xoàng mở những ô cửa kéo và quét bậc thang lối ra vào. Từ những quán rượu, người ta đã thấy bước ra những đám đàn ông dáng đi thô bạo, vừa đi vừa lấy tay áo quét hàm râu sau chầu nhậu buổi sáng. Mấy con chó thảm hại lang thang ngạc nhiên nhìn chúng tôi nhưng Toby cứ bước lên tới trước chẳng ngó ngang ngó dọc, mũi chúi xuống đất, thỉnh thoảng lại rít lên báo hiệu một mùi mới đâu đây.

Chúng tôi đã băng qua khu Streatham, Brixton, Camberwell, và bây giờ chúng tôi đang ở khu hẻm Kennington; thế là chúng tôi đã đi qua những con đường ngang, về phía đông khu Oval. Những kẻ chúng tôi săn đuổi dường như đã dùng một lộ trình ngoằn ngoèo quanh co, có lẽ là để tránh bị tìm ra. Không một lần nào chúng dùng con đường chính nếu có đường nhỏ song song. Đầu khu hẻm Kennington, chúng rẽ trái băng phố Bond và phố Miles. Chú Toby dừng lại nơi phố Miles, rẽ vào Quảng trường Hiệp sĩ. Rồi nó chạy lui

chạy tới, một tai dựng lên, tai kia sụp xuống, đúng là hình ảnh của sự bất định ở loài chó? Sau cùng, nó lại rảo bước vòng quanh, thỉnh thoảng lại ngẩng đầu nhìn chúng tôi, như thể mong chúng tôi hiểu giùm cho nỗi bối rối của nó.

- Con chó mắc dịch này sao thế - Holmes càu nhàu - Chắc chắn là chúng không dùng xe mà ít ra chúng cũng không cỡi khinh khí cầu rồi!

- Có lẽ chúng đã dừng lại đây trong chốc lát? - Tôi gợi ý.

- À được lắm: kìa nó lại bước đi tiếp! - Bạn tôi nói giọng nhẹ nhõm.

Thật thế, Toby lại tiếp tục lần theo dấu vết đánh hơi. Nó còn đi quanh thêm một vòng nữa, khịt khịt mũi, rồi bỗng tỏ ra quả quyết. Giờ đây nó phóng tới trước bằng một sức mạnh và quyết tâm mà trước đó nó chưa hề có. Mùi mộc du có vẻ rõ rệt hơn trước, bởi nó chẳng cần đánh hơi mặt đất. Nó giật mạnh dây xích lên và tìm cách chạy đi. Cứ nhìn ánh mắt sáng rỡ của Holmes là cũng có thể biết được rằng anh đang nghĩ là cuộc hành trình của chúng tôi sắp sửa chấm dứt.

Giờ đây lộ trình của chúng tôi dắt chúng tôi qua phố Nine Elms. Chúng tôi đến xưởng gỗ "Broderick và Nelson", nằm ngay sau quán rượu "White Eagle". Đến đó, chú chó dưới cơn kích động dữ dội, chạy bổ vào xưởng mộc bằng lối bên hông, nơi đây thợ cửa đã bắt tay vào việc rồi. Không ngừng kéo sợi dây xích lên, Toby chạy bằng qua đồng mặt cửa và dẫm bèo, đâm bổ vào một lối đi, len lỏi giữa hai đồng gỗ. Sau cùng rít lên một tiếng đặc thẳng, nó nhảy phốc lên cái thùng lớn đang còn nằm trên chiếc xe vừa mới đưa đến. Lưỡi thõng xuống, mắt long lanh, Toby ngồi chễm chệ trên nắp thùng, nhìn chúng tôi hết người này qua người khác, rõ ràng muốn tìm một sự tán đồng ở chúng tôi. Ván thùng tô-nô và bánh xe của chiếc goòng được phết lên bằng một thứ nước đen ngòm, và bầu không khí quanh đó nồng nặc mùi mộc du.

Shelock Holmes và tôi nhìn nhau chưng hửng, rồi đột nhiên bật cười không sao nhịn được.



## Chương 8

### NGHĨA BINH PHỒ BAKER

#### The Baker Street Irregulars

- Thế thì - Tôi hỏi - Toby đã nhầm lẫn?

- Nó đã làm đúng điều ta đòi hỏi nó - Holmes vừa nói vừa đưa con chó xuống khỏi thùng và kéo nó ra khỏi xưởng gỗ - Nếu anh chịu nghĩ đến lượng mộc du chuyên chở tại London trong một ngày, thì không có gì phải ngạc nhiên, nếu đường theo dấu vết của chúng ta bị tắc nghẽn. Hôm nay con đường này được sử dụng nhiều lắm. Chú Toby khốn khổ chẳng có gì đáng quở trách cả.

- Tôi nghĩ ta phải quay trở lại từ dấu vết thứ nhất thôi.

- Đúng thế. Cũng may là con đường không đến nỗi dài lắm. Điều đánh lạc hướng con chó ở góc Quảng trường Hiệp sĩ dĩ nhiên là do sự kiện hai con đường gặp nhau, đã gặp nhau rồi tách xa nhau về hướng đối nghịch. Chúng ta đã đi theo hướng sai. Giờ chỉ còn lần theo hướng kia thôi.

Việc này chẳng có gì khó khăn. Khi quay trở lại nơi nó đã làm đường, Toby quanh một vòng tròn lớn rồi phóng theo hướng mới.

- Cần phải trông chừng sao cho nó không đưa ta đến địa điểm xuất phát của một cái thùng đựng mộc du khác - Tôi lưu ý.

- Vâng, tôi đã nghĩ đến điều đó. Nhưng anh cũng thấy rằng nó đứng yên trên lề đường trong khi có một chiếc xe chở mộc du mới chạy ngang qua. Không, anh Watson à, lần này thì ta đi đúng đường rồi.

Hướng này dẫn về phía sông, ngang qua Quảng trường Belmont và phố Hoàng tử. Khi đến cuối phố Broad, nó đâm thẳng xuống bờ sông, nơi có một khúc cầu nhỏ bằng gỗ. Toby dắt chúng ta đến đầu cầu, và cứ đứng đây rên ư ử trước dòng sông đen ngòm.

- Ta thật không may - Holmes nói - Bọn chúng đã tẩu thoát bằng tàu rồi.

Nhiều tàu và thuyền nhẹ bồng bềnh trên nước bên chiếc tàu gỗ. Chúng tôi dắt Toby đến từng chiếc một, nó ra sức đánh hơi nhưng chẳng có kết quả gì. Cách chiếc cầu tàu thô sơ không xa, có một ngôi nhà gạch nhỏ. Ở cửa sổ thứ hai trên một tấm biển gỗ trên có ghi hàng chữ lớn "Mordecai Smith" và bên dưới "Cho mượn tàu theo giờ hoặc ngày". Một tấm biển thứ hai treo bên cửa ra vào cho biết căn nhà còn có thêm một chiếc thuyền máy chạy bằng hơi nước. Thật vậy, tôi thấy có một đồng than lớn cạnh cầu tàu. Holmes xem xét khu vực bằng cái nhìn chán ngán.

- Bậy thật, bậy thật! - Anh nói - Mấy tên này khôn lanh hơn tôi nghĩ. Có vẻ như chúng đã khóa lắp được dấu vết của chúng rồi. Tôi e rằng chúng đã tuân theo một phương án được bàn bạc kỹ lưỡng trước đó.

Anh tiến lại gần nhà vừa lúc cửa mở. Một cậu bé tóc quăn khoảng 6 tuổi chạy ủa ra, theo sau là một người đàn bà khỏe mạnh, gương mặt hồng hào, tay cầm chiếc khăn xấp.

- Jack, trở lại đây mẹ rửa ráy cho! Bà gọi lớn. Có lại đây không nào, đồ quý sú! Nếu bố mày về mà trông thấy mày như thế thì chắc hẳn ông ấy sẽ la toáng lên cho mà xem...

- Chà cậu bé xinh quá! - Holmes nói lớn như thể xác lập vị trí chiến lược của đôi bên - Có thể nào tưởng tượng được đôi má hồng đến thế không? Này cậu Jack, cậu thích cái gì nào?



- Vâng, nếu được thì cháu thích có 2 shilling. Cậu bé tuyệt vời đáp sau một hồi suy nghĩ.

- Thế thì đây! Bắt lấy này. Quả thật bà có cả một kho tàng tinh khôi đấy, bà Smith ạ.

- Xin Chúc phù hộ ông, thưa ông! Nó còn hơn thế nữa kia! Nhưng lắm lúc nó cũng làm cho tôi đến phát điên lên, nhất là khi nhà tôi phải đi vắng nhiều ngày.

- Thế ông nhà đi vắng? - Holmes hỏi, giọng thất vọng - Tiếc quá, tôi lại có ý muốn tiếp chuyện với ông.

- Ông ấy ra đi từ sáng hôm qua, thưa ông. Và cũng phải nói thật là tôi đang bắt đầu lo ngại. A, mà nếu là về chuyện thuê tàu, thưa ông, thì chắc là tôi có thể giúp ông được.

- Tôi muốn thuê chiếc thuyền máy chạy hơi nước của ông nhà.

- Thế thì thưa ông, tiếc quá, ông ấy đã ra đi bằng chính chiếc thuyền ấy. Thật ra tôi cũng ngạc nhiên, vì nó chỉ có vừa đủ than để đi đến Woolwich và trở về thôi. Nếu ông nhà tôi đi bằng chiếc xà lan

chở hàng, tôi cũng chẳng lo lắng gì: công việc làm ăn đôi khi kéo ông đến mãi tận Gravesend và khi nào ở đấy bận nhiều công chuyện, ông cũng thường lưu lại tại đó. Nhưng với chiếc thuyền máy không đủ than thì phỏng làm được việc gì?

- Ông nhà có thể kiếm mua than ở một bến tàu nào đó khi xuôi sông.

- Có thể như thế thật, thưa ông, nhưng đó không phải là thói quen của ông ấy. Đã nhiều lần tôi nghe ông la lối chửi rủa vì những món tiền người ta đòi để lấy vài bao than. Và lại, tôi không ưa được cái lão chân gỗ với cái lối ăn nói lạ hoắc. Lão ta có cái đầu trông không vào được tí nào! Sao mà lúc nào lão cũng rảo quanh đây thế?

- Người đàn ông chân gỗ - Holmes hỏi bằng giọng ngạc nhiên một cách ngây thơ.

- Vâng, thưa ông, một gã đàn ông khuôn mặt xạm đen trông đến là giống khi! Hẳn đến gặp nhà tôi nhiều lần. Chính hẳn đã đánh thức ông ấy dậy, đêm hôm kia. Có điều lạ hơn nữa là nhà tôi biết hẳn ta sẽ đến, vì ông đã đổ đầy nước vào nồi supde trên chiếc lò máy. Tôi chẳng quanh co gì, thưa ông, thật tôi lo quá chừng!

- Nhưng, thưa bà Smith thân mến, đầu sao bà chẳng việc gì phải lo ngại cả - Holmes nhún vai nói - Nhưng trước hết, làm sao bà có thể bảo người đến đêm ấy chính là gã đàn ông chân gỗ? Tôi không hiểu sao bà lại có thể quả quyết như vậy.

- Chính giọng nói của hẳn, thưa ông. Tôi biết giọng nói của hẳn, nó nghe như khản đục. Hẳn gõ vào cửa sổ, lúc ấy vào khoảng ba giờ sáng: "Ê, trong kia, thức dậy đi" - hẳn bảo "đã đến giờ đổi phiên gác rồi đây". Ông nhà tôi đánh thức Jim, con trai cả chúng tôi, và thế là họ ra đi, không buồn nói với tôi một lời. Tôi nghe rõ cả tiếng chân gỗ ầm vang trên đá lát đường.

- Còn tên chân gỗ kia, hẳn đến một mình sao? - Thưa ông, tôi không thể nói chắc chắn được. Tôi chẳng nghe thấy có giọng nói ai khác.

- Tôi tiếc lắm, bà Smith à. Tôi cần một chiếc lò máy, và tôi đã nghe người ta nói tốt về chiếc... à, mà chiếc lò máy ấy tên là gì nhỉ?



- "The Aurora", thưa ông.

- A! Có phải đó là chiếc đò máy cũ kỹ sơn màu xanh lục, có viền một đường vàng và đáy rất rộng?

- Không phải thế đâu! Nó là một trong những chiếc tàu thon dài nhất đang chạy trên sông. Và nó được sơn mới lại tuyền đen với hai viền đỏ.

- Cám ơn. Tôi mong bà sẽ sớm nhận được tin tức của ông nhà. Tôi sắp sửa xuôi sông đây, và nếu tôi thấy chiếc "The Aurora", tôi sẽ cho vị chủ tàu biết là bà đang lo lắng. Bà vừa nói ống khói tàu màu đen?

- Không, thưa ông. Đen với một đường viền màu trắng.

- À, hẳn nhiên rồi! Hai bên mới màu đen. Xin chào bà, bà Smith! Người lái đò và chiếc đò của anh ta kia rồi, Watson. Ta hãy nhờ đưa qua sông.

- Với những người thuộc loại này - Holmes nói tiếp khi chúng tôi ngồi vào thuyền gần chỗ lái tàu - điều quan trọng là đừng bao giờ cho họ có cơ hội nghĩ rằng những điều họ thuật lại cho ta có một tầm mức trọng yếu nào đó. Nếu không, họ sẽ ngậm miệng hến ngay. Nhưng, ngược lại, bạn cứ giả vờ nghe họ một cách miễn cưỡng, bạn mới may mắn được biết những điều bạn muốn biết.

- Dầu sao ta đã biết được ta sẽ phải làm những gì rồi - Tôi nói. - Vậy kế hoạch anh như thế nào?

- Mướn một chiếc đò máy rồi xuôi dòng sông để tìm ra chiếc "The Aurora".

- Nhưng, thưa ông bạn thân mến của tôi ơi, đó mới thật là công tác khổng lồ. Chiếc đò máy kia có thể cập vào bất cứ cầu tàu nào bên bờ sông từ giữa đây và Greenwich. Qua khỏi cầu, những điểm cập tàu tạo thành một mê lộ dài hàng dặm. Anh sẽ phải mất toi không biết bao nhiêu ngày mới có thể thám hiểm tất cả được.

- Nếu thế thì ta nhờ đến cảnh sát vậy.

- Không đâu. Chắc hẳn là tôi sẽ liên hệ với Athelney Jones, nhưng

chỉ vào lúc sau cùng thôi. Anh ta không phải là người tệ, và tôi chẳng muốn làm bất cứ điều gì có thể gây nguy hại cho anh ấy về mặt nghề nghiệp. Nhưng tôi thích hành động một mình hơn, nhất là hiện nay công việc của ta đã tiến triển rất nhiều.

- Hay là ta có thể đăng vào mục rao vặt trên báo, hỏi thăm những chỉ dẫn ở những người bảo vệ các bến tàu.

- Mỗi lúc một tệ hơn. "Các bạn" của chúng ta lúc bấy giờ biết ngay là chúng ta đang truy nã họ gặt gao và họ sẽ rời khỏi nước này ngay. Tất nhiên, dầu sao họ cũng sẽ ra đi thôi, nhưng chừng nào họ còn cảm thấy tuyệt đối an toàn, họ sẽ chẳng vội vã gì đâu. Quyết tâm của chàng thám tử Jones sẽ giúp ta trong việc này. Các nhật báo chắc chắn sẽ trình bày quan điểm của anh ấy, và mấy tên đào thoát của chúng ta sẽ tin là cảnh sát đang lăm đường.

- Vậy ta làm gì đây? - Tôi hỏi khi chúng tôi lên bờ, gần Trại giam Millbank.

- Ta sẽ lên chiếc xe ngựa kia, về nhà, gọi bữa ăn, rồi đi nằm một tiếng. Rất có khả năng là đêm tới đây ta sẽ phải thức suốt. Bác xà ích ơi, hãy cho chúng tôi xuống trạm bưu điện đầu tiên trên đường. Chú Toby vẫn còn đặc dụng cho chúng ta, ta hãy giữ nó lại.

Xe ngựa dừng trước bưu điện phố Great Peter và Holmes xuống gửi một bức điện tín.

- Theo anh thì tôi đã gửi điện cho ai? Anh hỏi tôi lúc trở ra.

- Tôi thật chẳng nghĩ ra đâu.

- Anh có còn nhớ phòng cảnh sát đặc biệt phố Baker không? Tôi đã có nhờ đến họ trong vụ Jefferson Hope.

- Vâng, có. Thế rồi sao?

- Thì đây, đúng là một bài toán điển hình mà sự giúp đỡ của họ có thể rất quý báu cho ta. Nếu họ thất bại, tôi có cách khác. Nhưng trước hết tôi thử nghiệm cách này xem sao. Bức điện tín của tôi gửi đến chàng trung úy nhỏ bé của ta, tên gọi Wiggins. Tôi nghĩ anh ta và các bạn sẽ đến thăm ta trước khi ta dùng xong bữa điểm tâm.

Bấy giờ vào khoảng 8 giờ rưỡi và các sự cố trong đêm bắt đầu có tác dụng nặng nề. Tôi mệt mỏi ê ẩm, đầu óc rối bời. Để chịu đựng được, tôi không có được cái nhiệt tình nghề nghiệp của anh bạn tôi; và chẳng tôi không tài nào xem xét vấn đề một cách trữu tượng như là một bài toán có tính tri thức đơn thuần. Về phần Bartholomew, tôi được nghe thiên hạ nói nhiều điều không tốt về ông ta, còn những kẻ hạ sát ông ta cũng không gây nơi tôi mỗi ác cảm quá lắm. Nhưng nói đến kho báu thì lại là chuyện khác. Kho báu ấy, trên nguyên tắc, là sở hữu của cô Mortan toàn bộ hay một phần. Chừng nào còn cơ may tìm lại nó được thì tôi sẵn sàng cống hiến cả mạng sống của tôi. Nhưng nếu thế thì thành công của chúng tôi có lẽ sẽ đưa cô ta mãi mãi ra khỏi tầm tay của tôi. Song mỗi tình của tôi, nếu để cho một suy nghĩ như thế ảnh hưởng đến thì hóa ra chẳng quá vị kỷ và nhỏ nhen sao! Holmes có thể hành động vào việc bắt giữ tội phạm. Còn tôi, tôi lại có một lý do 10 lần mạnh hơn để lấy lại kho báu

Về đến phố Baker, sau khi tắm và thay áo quần, tôi cảm thấy khoan khoái vô cùng. Khi bước xuống phòng, tôi thấy bữa điểm tâm đã dọn xong, và Holmes đang pha cà phê.

- Người ta đang bàn tán về vụ án - Anh vừa nói vừa chỉ vào tờ báo đã lật ra - Một nhà báo có tài ở khắp mọi nơi và chàng Jones có thừa quyết tâm và đầy nghị lực đã thu xếp nội vụ giữa hai người. Nhưng chắc anh đã phải ngấy chán với câu chuyện này rồi! Hãy dùng món trứng thịt muối đi đã. Tôi chụp lấy tờ báo và đọc bài ngắn dưới nhan đề "Một vụ án bí ẩn tại Thượng Norwood" (báo Standard).

"Hôm qua, vào khoảng nửa đêm ông Bartholomew, cư ngụ tại biệt trang Pondicherry, Thượng Norwood, đã được người ta tìm thấy chết trong phòng riêng. Tình huống xảy ra cho thấy đây là một hành động tội ác. Theo chỗ chúng tôi được biết, trên thi thể nạn nhân người ta không tìm thấy một dấu vết hung bạo nào. Nhưng một bộ sưu tập quý giá gồm những châu báu Ấn Độ do người quá cố khả kính thừa hưởng của thân phụ đã biến mất. Tội ác do ông Sherlock Holmes và bác sỹ Watson là hai người đã đến căn nhà cùng với Thaddeus Sholto, em của người quá cố, phát hiện. Một dịp may đặc biệt đã khiến ông Athelney Jones, nhà thám tử nổi danh của Sở cảnh sát trung ương có mặt tại Ty cảnh sát Norwood. Nhờ thế ông đã có mặt tại hiện trường sau

khi có lệnh báo động chưa đầy nửa tiếng đồng hồ. Kinh nghiệm và tài ba của ông ta hướng ngay vào việc truy tìm tội phạm. Kết quả tốt đẹp là người em của nạn nhân, Thaddeus Sholto, bà quản gia Bernston, người đầu bếp Ấn Độ tên Lal Rao, và người gác cổng McMurdo đều bị bắt.

Thật vậy, rõ ràng là một hay nhiều tên trộm đó phải biết rõ ngôi nhà. Những hiểu biết kỹ thuật lừng danh của ông Jones kết hợp với những biệt tài cũng nổi tiếng không kém của ông, đã giúp ông chứng minh một cách không thể bác bỏ được là bọn cướp không thể nào xâm nhập được bằng cửa ra vào, hoặc bằng cửa sổ. Chúng đã leo lên mái nhà, đột nhập bằng cửa sổ trên mái chui xuống căn phòng ăn thông với gian phòng nơi tìm thấy tử thi. Thế là người ta dứt khoát gạt bỏ giả thiết một vụ đánh cắp đơn thuần do những kẻ lạ mặt. Hành động chóng vánh và quả quyết của đại diện pháp luật tỏ rõ rằng trong những trường hợp như thế, ta có lợi lớn nếu giao cuộc điều tra cho một bộ óc duy nhất, mạnh mẽ và làm chủ phương tiện của mình. Ta không thể không nghĩ rằng một kết quả như vậy cũng hiển một luận cứ có trọng lượng thám tử của ta. Lúc bấy giờ những người này sẽ được tiếp xúc chặt chẽ hơn và có hiệu quả hơn với những vụ mà họ phải điều tra”.

- Tuyệt diệu, phải không? - Holmes vừa nói vừa mỉm cười nâng tách cà phê - Anh nghĩ thế nào?

- Tôi nghĩ suýt nữa chúng ta cũng bị bắt.

- Ý kiến tôi cũng thế. Chắc tôi không dám chịu trách nhiệm về sự tự do của chúng ta nếu đột nhiên anh ta lại nổi cơn quyết liệt khác.

Đúng ngay lúc ấy cả ngôi nhà vang lên tiếng chuông kéo dài. Chúng tôi nghe thấy bà Hudson, chủ nhà trọ, thốt lên những lời ta thán và những câu mắng mỏ gay gắt.

- Trời đất! - Tôi vừa kêu lên vừa đứng dậy khỏi ghế - Anh Holmes à, tôi nghĩ chắc họ đến bắt ta đây.

- Không, không đến nỗi khủng khiếp như thế đâu! Tôi nhận ra ngay đội cảnh sát trợ lý của tôi mà, đám nghĩa binh Baker đấy.

Thật thế, tiếng la hét đình tai và tiếng chân không chạy vội vàng dội trong cầu thang, và 12, 13 đứa bé lang thang, nhớp nhúa, rách rưới chạy ùa vào phòng. Tôi nhận thấy mặc dầu sự xâm nhập có ồn ào thật, nhưng chúng tỏ có kỷ luật. Chúng lập tức đứng xếp thành hàng, và đứng trước chúng tôi là những khuôn mặt trẻ con linh hoạt vui vẻ. Sau đó, một đứa trong bọn chúng bước lên với một vẻ uể oải bề trên trông thật buồn cười, so với lứa tuổi của cậu. Đúng là một chú ngáo ộp.

- Đã nhận rõ tín hiệu của ông, thưa ông - Nó báo cáo - Cháu đưa tụi nó lại gặp ông đây đủ. Phí tổn chuyên chở tính tất cả là 3 shilling <sup>22)</sup> 6 pence.

- Đây, Holmes vừa nói vừa lấy tiền ra - Bận sau cháu chỉ việc nghe các bản báo cáo, rồi báo lại cho chú là được rồi. Chú không muốn các cháu đến đông như thế này nữa. Tuy thế, tiện đây, chú cũng muốn tất cả đều nghe rõ lệnh công tác của chú. Chú muốn tìm ra nơi đậu của một chiếc đò máy tên "The Aurora". Tên người chủ là Mordecai Smith. Đò chắc là đã xuôi sông và ngừng lại đâu đó. Nó màu đen, hai bên có viền màu đỏ. Ống khói cũng màu đen và có một vạch trắng. Một trong các cháu phải trụ lại bến của Mordecai Smith, đối diện với Millbank để xem ông ấy có trở về không. Số còn lại chia nhau hai bờ sông, và mỗi cháu phải làm tròn trách nhiệm của mình một cách chu đáo. Hễ có tin gì, là cho chú biết ngay. Chú nói rõ tất cả rồi chứ?

- Vâng, thưa Chef <sup>23)</sup>! Wiggins đáp.

- Giá cả như thường lệ, lại thêm một guinea cho ai tìm thấy chiếc đò máy kia. Đây, tiền công một ngày chú đưa trước. Và bây giờ, bắt tay vào việc đi!

Anh trao cho mỗi đứa một shilling, thế là đám trẻ tuôn xuống cầu thang. Chỉ một lát sau, tôi đã thấy chúng chạy dài theo con đường.



- Nếu chiếc đồ mày còn trên mặt nước, lũ trẻ sẽ tìm thấy thôi! - Holmes nói và đứng dậy khỏi bàn.

Anh đốt ống điếu.

- Chúng có thể đi khắp mọi nơi, thấy tất cả và nghe tất cả. Tôi tin rằng chúng sẽ tìm thấy chiếc đồ trước tối nay. Trong khi chờ đợi, ta chẳng làm được gì đâu. Muốn lần lại dấu vết, ta phải tìm thấy chiếc "The Aurora" hoặc Mordecai Smith.

- Tôi chắc là Toby sẽ được một bữa no nê với bữa ăn còn lại của chúng ta. Anh có đi nghỉ không, anh Holmes?

- Không, tôi không thấy mệt. Tạng người tôi kể cũng lạ. Tôi nhớ chưa có lần nào bị mệt mỏi vì công việc. Ngược lại, nhàn rỗi khiến tôi kiệt sức hoàn toàn. Tôi đi hút chút đỉnh và suy nghĩ về cái vụ án lạ lùng đã đưa đến cho chúng ta một thân chủ thật là duyên dáng. Nếu có nhiệm vụ nào dễ dàng, thì đó chính là nhiệm vụ của chúng ta. Những người có chân gỗ đâu phải là nhiều lắm. Còn về tên kia, tôi nghĩ hẳn ta tuyệt đối là duy nhất trong chủng loại.

- Lại còn tên kia nữa?

- Tôi không có ý chơi trò ú tim với anh đâu, Watson à. Tuy nhiên anh chắc cũng có một chút ý kiến chứ, phải không nào? Ta hãy xem lại các dữ kiện: đôi chân không nhỏ thó, mấy ngón chân không bao giờ bị ép trong giày, cái chùy bằng đá, tính nhanh nhẹn kỳ lạ, những mũi tên tẩm độc.

- Một người man di! - Tôi buột miệng kêu lớn - Có lẽ đó là một trong số những người Ấn mà Jonathan Small đã cộng tác?

- Đáng ngờ lắm - Anh nói - Tôi đã nghĩ đến cách giải thích này lúc trông thấy thứ vũ khí lạ lùng kia. Song những dấu chân kỳ quặc đã khiến tôi phải xét lại vấn đề một số dân cư Ấn Độ quả thật đáng người nhỏ, nhưng không người nào lại có thể để lại dấu chân như thế. Người Ấn có bàn chân dài và thon; người Hồi giáo có khác là ngón chân cái tách hẳn mấy ngón khác, vì họ mang dép có quai kẹp giữa ngón cái và ngón thứ hai. Hơn nữa những mũi tên kia chỉ có thể duy nhất được bắn ra bằng ống đồng. Thế thì anh chàng man di của chúng ta có thể từ đâu đến?

- Từ Nam Mỹ chẳng? Tôi thử nói liêu.

Holmes với tay lên kệ sách, và lấy xuống một cuốn sách dày cộm.

- "Đây là cuốn thứ nhất của bộ bách khoa đang được xuất bản. Ta có thể xem nó là hiện đại nhất. Ta đọc thấy gì nào?"

"Quần đảo Andaman nằm cách đảo Sumatra 340 dặm về phía Bắc, trong vịnh Bengal" Hừm! Hừm!". Còn gì đây? Xem nào: khí hậu ẩm thấp, đá ngầm san hô, cảng Blair, trại tù khổ sai quân đội, đảo Rutland, đồn điền bông. A, đây rồi!

Dân bản xứ quần đảo Andaman có thể tự hào là dân tộc nhỏ nhất trên quả đất mặc dầu một số nhà nhân chủng học dành danh vị này cho bộ tộc Bushmen ở châu Phi, bộ tộc da đỏ Digger ở Châu Mỹ và bộ tộc Terra del Fuegians. Chiều cao trung bình của họ không quá 4 feet, nhưng nhiều người trưởng thành có thể tạng bình thường lại còn thấp hơn nữa. Bộ tộc này có tính bạo tàn và khó tính. Nhưng khi ta đã chiếm được cảm tình của họ thì họ có thể rất hết lòng hết dạ với ta". Xin anh nhớ cho điều đó, Watson ạ. Bây giờ hãy nghe nốt đoạn tiếp

“Ngoại diện của họ rất ghê khiếp. Đầu thì to tướng chẳng ra hình thù gì, mắt nhỏ, đường nét trên mặt thì biến hình, tay chân nhỏ thó. Họ tàn bạo và khó tính đến nỗi Chính quyền Anh đã thất bại trong mọi cố gắng để lấy được lòng tin của họ. Từ thuở nào họ vẫn là nỗi hãi hùng cho những người bị đày tày mà họ tàn sát bằng chùy đá hoặc tên tẩm độc. Những cuộc tàn sát này luôn kết thúc bằng một bữa tiệc thịt người”.

Thế đó, một dân tộc hữu nghị và hiếu hòa Watson ạ! Nếu anh man di của chúng ta được tha hồ hành động thì vụ án này sẽ có một diễn biến còn khủng khiếp hơn nhiều. Tuy thế, tôi nghĩ rằng ngay đến bây giờ Johnathan sẽ tiếc hùi hụi nếu không dùng tên man di này.

- Nhưng bằng cách nào mà hãn kiểm ra được một tên tông phạm cỡ đó?

- À, tôi cũng không thể nói anh rõ thêm hơn nữa! Tuy nhiên, ta đã xác định được là Small đã cư ngụ tại đảo Andaman; thế có gì là lạ nếu hãn có một người bạn là dân bản xứ. Ta sẽ hiểu biết tất cả điều đó vào đúng thời điểm, tôi chắc chắn như vậy. Thôi đi, Watson. Trông anh rã rời quá rồi, ngả lưng trên tràng kỷ chốc lát đi, thử xem tôi có thể đưa anh vào giấc ngủ được không.

Anh lấy cây violon và bắt đầu dạo trong khi tôi nằm nghỉ. Đó là một điệu nhạc mơ mộng êm ái chắc hẳn do anh sáng tác vì anh biết sáng tác tùy hứng với rất nhiều tài năng. Tôi mơ hồ hình dung đôi tay gầy guộc, nét mặt chăm chú của anh. Sau đó, tưởng chừng như tôi xa dần trong yên ổn, bỗng bành trên mặt biển âm thanh, để rồi bước vào vùng mộng ảo có khuôn mặt xinh xinh của Mary Morstan nghiêng trên tôi.



Chương 9

## **SỢI DÂY XÍCH ĐÚT**

## A Break in the Chain

Mãi đến xế chiều tôi mới thức giấc, khoái hoạt và tươi tỉnh hẳn lên. Sherlock vẫn còn ngồi đó, như lúc tôi bắt đầu ngủ; nhưng anh đã đặt cây vĩ cầm qua một bên để chúi mũi vào một cuốn sách. Anh ngước mắt lên khi nghe thấy tôi động đậy, và tôi nhận thấy trên khuôn mặt anh vẻ ủ rũ lo lắng.

- Anh ngủ say lắm? - Anh nói - Tôi chỉ ngại tiếng nói chuyện làm anh thức giấc...

- Tôi chẳng nghe gì cả. Mà anh có nhận tin tức gì chứ?

- Không. Thế mới thật đáng tiếc. Tôi thú thật là tôi ngạc nhiên và thất vọng. Thế mà tôi đã hy vọng đến giờ này tôi sẽ được biết chút gì đó... Wiggins có đến báo cáo: chẳng có gì. Chẳng có dấu vết gì về chiếc đồ máy. Trắc trở này làm tôi điên tiết lên mất, bởi mỗi giờ trôi qua là một giờ quan trọng.

- Tôi có thể giúp anh được gì không? Giờ thì tôi cảm thấy khỏe khoắn lắm rồi, và sẵn sàng làm một chuyến trình sát ban đêm khác nữa.

- Không. Ta không thể làm gì khác hơn là chờ đợi. Nếu chúng ta đi, một tín hiệu có thể đến trong lúc chúng ta vắng mặt, do đó phí thời gian. Anh muốn làm gì thì cứ làm. Riêng tôi, tôi ở nhà để canh chừng.

- Thế thì tôi qua Camberwell thăm bà Cecil Forrester. Bà ta nói trước với tôi vào hôm qua.

- Bà Cecil Forrester thật không? Holmes hỏi với nụ cười trong ánh mắt.

- À cả cô Morstan nữa, dĩ nhiên! Cả hai đều nóng lòng muốn biết những chuyện đã xảy ra.

- Nếu ở vào địa vị anh, tôi sẽ không cho họ biết quá nhiều -

Holmes nói - Ta không thể hoàn toàn tin cậy phụ nữ, đầu là những phụ nữ tốt nhất.

Thật tình tôi muốn phản đối cái ý kiến đáng ghét ấy, song tôi cưỡng lại được sự cảm dỗ đó.

- Tôi sẽ trở về sau một, hai tiếng đồng hồ thôi, anh biết mà.

- Tốt. Chúc anh may mắn nhé. À mà này, tiện thể anh qua bên kia sông, phiền anh mang trả chú Toby nhé? Rất có thể là nó không còn giúp ích ta được gì nữa đâu.

Thế là tôi bắt con chó đem trả lại cho nhà tự nhiên học ở hẻm Pinchin, kèm theo nửa đồng sovereign. Đến Camberwell, tôi gặp cô Morstan hơi mệt mỏi vì những phiêu lưu ngày hôm trước, nhưng vẫn nôn nóng trông tin. Và bà Forrester cũng tò như cô ta. Tôi thuật lại với họ tất cả những việc chúng tôi đã làm, chỉ bỏ qua các chi tiết không nên kể trong tấn thảm kịch. Chẳng hạn như thuật lại cái chết của ông Sholto, song không nói gì đến những tình huống của cái chết ấy. Câu chuyện của tôi, đầu đã gạn lọc, cũng còn làm cho họ sửng sốt và run sợ.

- Thật là cả một pho tiểu thuyết - Bà Forrester thốt lên - Một phụ nữ bị thiệt hại quyền lợi một kho báu trị giá nửa triệu, một tên ăn thịt người da đen, một tên phản phúc chân gỗ. Đầy đủ nhân vật, tình tiết còn ly kỳ hơn cả con rồng hung dữ hoặc tên phản bội theo truyền thống.

- Và còn hai chàng hiệp sĩ bảo vệ chính nghĩa nữa chứ. - Cô Morstan nói thêm và nhìn tôi dụi dụi.

- Cô Mary, khi nghĩ cả gia sản của cô tùy thuộc kết quả của công cuộc truy tìm này, tôi chắc cô cũng không hân hoan gì mấy? Hãy thử nghĩ xem, làm chủ một tài sản như thế, mọi người phủ phục dưới chân mà phải qua bao nhiêu chuyện.

Tim tôi hơi đập mạnh vui mừng khi nhận thấy rằng tình huống này có vẻ như không gây nên một ảnh hưởng đặc biệt nào ở người thiếu nữ. Trái lại, nàng ngả đầu ra phía sau một cách tự hào, tưởng như sự việc chẳng có gì lý thú đối với nàng.

- Tôi lo là lo cho ông Thaddeus Sholto! - Nàng bảo - Ngoài ra chẳng có gì thực sự quan trọng. Tôi thấy ông ấy đã xử sự rất ngay thẳng và tốt bụng trong mọi trường hợp. Bốn phận chúng ta là minh oan cho ông ấy khỏi lời buộc tội khủng khiếp mà thiếu cơ sở kia.

Bóng chiều đã ngả dài lúc tôi rời Camberwell và mãi đến tối mịt tôi mới về đến phố Baker. Cạnh chiếc ghế bành của bạn tôi chỉ còn lại cuốn sách và ống điếu của anh. Tôi đảo mắt nhìn quanh, hy vọng anh để lại cho tôi đôi chữ nhưng tôi chẳng thấy gì.

- Chắc ông Sherlock Holmes đi vắng? Tôi hỏi bà Hudson khi bà ấy lên đóng cửa.

- Không, thưa ông. Ông ấy đã lên phòng riêng. Ông biết không - Bà hạ thấp giọng thì thầm tiếp - Tôi lo cho sức khỏe của ông ấy quá.

- Nhưng tại sao thế. Bà Hudson?

- Này nhé, thưa ông, ông ấy lạ lùng thế nào ấy! Sau khi ông đi, ông ấy bắt đầu sai bước không ngừng trong gian phòng, dọc ngang, ngang dọc, tôi phải nhúc đầu đi được. Thế rồi tôi lại nghe ông ấy nói một mình. Mỗi lần có ai gõ cửa, ông đến bậc thềm cửa hỏi: "Ai thế, bà Hudson?" Bây giờ thì ông tự giam mình trong phòng, nhưng tôi vẫn còn nghe ông rảo bước như trước. Mong rằng ông ấy không ngã bệnh, thưa ông. Tôi đã đánh bạo gợi ý cho ông một liều thuốc an thần, nhưng ông ấy quay ngoắt lại với một ánh nhìn thế nào ấy. Tôi không biết là tôi đã ra khỏi phòng bằng cách nào nữa.

- Tôi nghĩ là bà không có gì phải lo lắng cả, bà Hudson ạ. Cũng đã có lần tôi thấy anh ấy như vậy. Anh ấy đang có chút chuyện bực mình đấy thôi.

Trong lúc tìm cách trấn an bà chủ nhà tốt bụng, bản thân tôi cũng không khỏi lo ngại khi thỉnh thoảng nghe tiếng chân nhẹ nhàng của Sherlock Holmes âm vang trong suốt đêm dài ấy. Tôi hiểu cái tình trạng bất động ngoài ý muốn ấy hành hạ anh ấy như thế nào. Đến bữa điểm tâm, trông anh hốc hác sút kém hẳn. Hai điểm sốt đỏ hiện lên trên gò má.

- Anh đang tự làm kiệt sức đấy, anh bạn ơi. Tôi nghe anh sai bước trong phòng suốt cả đêm - Tôi nhận xét.

- Tôi không tài nào ngủ được - Anh đáp - Bài toán quý quái này làm tôi hao mòn mất. Quả thật là ngu xuẩn phải dừng lại bởi một trở ngại thật không ra gì trong khi cả phần còn lại đều đã vượt qua. Tôi biết rõ các nhân vật, chiếc đồ máy, tất cả mọi điều cần thiết. Ấy vậy mà chẳng thu được một tin tức nào cả. Tôi đã tung các cơ quan khác vào dấu vết truy tìm; tôi đã vận dụng mọi phương tiện trong quyền hạn của tôi. Hai bên bờ sông được lục soát kỹ; chẳng một kết quả nào. Và bà Smith chẳng có tin tức nào về đức ông chồng. Chắc tôi sẽ phải kết luận chúng đã đánh đắm chiếc tàu. Nhưng giả thiết nêu lên có khá nhiều biện bác.

- Nếu bà Smith đưa ta vào lùm đường thì sao?

- Không, tôi nghĩ có thể gạt ra ngoài giả thiết này. Những cuộc điều tra tôi đã tiến hành xác nhận quả thật có một chiếc đồ máy theo như đã mô tả.

- Có thể là nó đã ngược dòng sông?

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Một toán người đi tìm sẽ đi ngược bờ sông lên đến tận Richmond! Nếu hôm nay ta không được gì, thì chính tôi ngày mai sẽ ra trận để tìm kiếm bọn kia chứ không phải chiếc tàu nữa. Nhưng chắc chắn ta sẽ nhận được tin. Chắc chắn!

Ấy thế mà chúng tôi chẳng nhận được gì ráo. Không một chữ của Wiggins hoặc của các cơ quan báo chí. Phần lớn báo chí đều có bài viết về tấn thảm kịch ở Norwood? Tất cả đều có vẻ không mấy thiện cảm với ông Thaddeus Sholto đáng thương. Tuy nhiên chẳng có chi tiết nào mới lạ, ngoại trừ việc điều tra tư pháp trước bồi thẩm sẽ tiến hành ngày hôm sau. Cũng trong tối đó, tôi đi bộ đến Camberwell thuật lại cho hai người đàn bà những cố gắng vô bổ của chúng tôi. Lúc trở về, tôi thấy Holmes thất vọng và có phần cau có. Anh chẳng buồn trả lời những câu hỏi của tôi và suốt buổi tối miệt mài với việc phân chất hóa học khó lòng hiểu nổi. Có cả những nồi cổ cong phải đun nóng và chưng cất hơi tỏa ra một mùi khiến tôi phải bỏ trốn ra khỏi phòng. Tờ mờ sáng vẫn nghe thấy tiếng lách cách các ống nghiệm va chạm nhau; vậy là anh vẫn còn bận bịu với những cuộc thử nghiệm nặng mùi.

Thình lình tôi vụt choàng tỉnh dậy. Qua ánh bình minh, tôi ngạc nhiên thấy anh đứng cạnh giường. Anh mặc một bộ đồ thủy thủ thô sơ và thắt quanh cổ chiếc khăn quàng đỏ đã sờn.



- Tôi đi về phía sông, Watson à! - Anh bảo - Tôi suy đi nghĩ lại mãi về vấn đề. Tôi chỉ thấy có một lối thoát. Dầu sao cũng nên mang nó ra thử xem.

- Vậy tôi có thể đi với anh chứ? - Tôi nói.

- Không. Ở lại đây thay mặt tôi, anh được việc hơn. Tôi tiếc là phải đi, bởi vì trận đấu bước vào giai đoạn mà một tín hiệu nào đó có thể gửi đến cho ta trong ngày, mặc dầu chiều hôm qua Wiggins có phần bi quan. Tôi nhờ anh mở tất cả thư từ, điện tín và mọi thứ khác gửi tên tôi và nhờ anh xử lý hộ trong trường hợp ta nhận được tin tức. Tôi có thể trông cậy ở anh chứ?

- Chắc chắn rồi!

- Tôi e rằng anh sẽ không gửi điện tín được cho tôi đâu vì tôi không thể cho anh biết tôi sẽ ở đâu. Tuy nhiên, nếu may mắn, tôi sẽ

không đi vắng lâu lắm đâu. Dầu sao, chắc tôi cũng sẽ biết được chút gì đó trước khi trở về.

Vào buổi chiều tầm, tôi vẫn chưa có tin tức gì của Holmes cả. Nhưng đến lúc mở tờ báo Standard, tôi mới thấy rằng vụ án đã có những diễn biến mới. Nhật báo này viết:

“Về tấn thảm kịch Thượng Norwood, chúng tôi có lý do tin rằng nội vụ còn phức tạp và bí ẩn hơn ta nghĩ lúc ban đầu. Một cuộc điều tra sâu sát chứng minh ông Thaddeus Sholto hoàn toàn không thể nào can dự vào vụ việc. Ông đã được thả cùng với bà quản gia Bernstone tối qua. Tuy nhiên, dường như cảnh sát đã tìm ra vết tích những thủ phạm thực sự. Chính ông Athelney Jones, thuộc Scotland Yard, bằng óc sáng suốt và quyết đoán mà ai cũng biết, là người tiến hành điều tra. Người ta chờ đợi những vụ bắt giữ khác trong tương lai gần đây”.

- Hay đấy! Tôi nghĩ - Anh bạn Sholto được tự do. Nhưng còn “đầu mối dấu vết mới” như thế nào. Nghe giống như một công thức quy ước được mang ra sử dụng mỗi khi cảnh sát lăm lăm.

Tôi đặt tờ báo lên bàn vừa lúc tôi nhận thấy một mẫu tin đáng chú ý trong mục quảng cáo rao vặt.

#### “NGƯỜI THẤT LẠC:

Tìm ông Mordecai Smith, chủ tàu, và con trai Jim, đã rời khỏi bến của Smith vào khoảng 3 giờ sáng, thứ Ba vừa rồi, trong một chiếc thuyền máy “The Aurora” chạy bằng hơi nước, sơn màu đen với băng đỏ, ống khói đen với một băng trắng. Sẽ tặng 5 đồng cho người nào có thể cung cấp tin tức liên quan đến Mordecai Smith và chiếc đò máy “The Aurora”. Xin liên hệ với bà Smith, tại bến đò Smith, hoặc tại nhà số 221B, phố Baker”.

Rõ ràng đây là việc làm của Holmes, địa chỉ ở phố Baker đủ để biện giải điều này. Tôi thấy mục rao vặt được thảo ra rất khôn khéo. Vì những kẻ chạy trốn có thể đọc đến mà không thấy gì khác hơn là nỗi lo lắng rất dễ hiểu của một người vợ về sự vắng mặt quá lâu của chồng.

Ngày chờ đợi dài thật. Cứ mỗi lúc có ai gõ cửa, hoặc có tiếng chân ai vang lên ngoài phố, tôi cứ nghĩ Holmes trở về, hoặc có người đem lại tin tức. Tôi thử đọc sách, nhưng ý nghĩ lại cứ bay về cuộc tìm kiếm lạ lùng của chúng tôi, về hai tên cướp chẳng giống nhau chút nào. Có khi nào, tôi thắc mắc tự hỏi, lập luận của bạn tôi chứa đựng một sai lầm to lớn nào không? Anh không thể là nạn nhân một ảo tưởng dai dẳng sao? Đầu óc linh hoạt và tính toán của anh ấy không thể xây dựng nên một giả thiết kỳ quặc trên những tiền đề sai lạc sao? Tôi chưa bao giờ thấy anh lầm lẫn. Tuy nhiên, bộ óc tinh tế nhất đôi khi cũng có thể lầm như thường. Holmes rất có thể là nạn nhân của lối lý luận sắc sảo của chính anh. Phải chăng anh có chiều hướng thích lối giải thích lạ lùng trong khi một cách giải thích dễ dàng lại ở trong tầm nhìn. Mặt khác bản thân tôi đã chứng kiến các sự việc và theo dõi lối diễn dịch của anh. Nhìn lại hàng loạt sự cố liên kết với nhau (một số lớn tự chúng thì tầm thường, song tất cả đều nhằm về một hướng) tôi không thể không nghĩ rằng cứ cho là cách giải thích của Holmes có sai lệch chẳng nữa, thì chân lý cũng vẫn khiến ta phải ngạc nhiên.

Đến ba giờ chiều, chuông cửa reo vang. Tôi nghe một giọng nói hách dịch ở phòng ngoài. Thật ngạc nhiên làm sao khi tôi thấy đích thân ông Athelney Jones bước vào! Chà ông ta rất khác với vị giáo sư của lương tri, áp chế và cộc cằn, người đã nắm lấy vụ án với bao nhiêu là tự tin tại Thượng Norwood! Ông đã biểu lộ với tôi một sự ôn hòa thật là bất ngờ. Thiếu điều ông hạ mình xin lỗi tôi.





- Chào ông? Chào ông! Ông ta bắt đầu - Ông Sherlock Holmes chắc là đi vắng!

- Vâng, và tôi cũng không biết anh ấy về vào giờ nào. Chắc ông muốn chờ anh ấy? Nếu thế, mời ông ngồi nghỉ vào ghế bành này và dùng một điều xì gà.

- Cảm ơn, tôi không đòi hỏi gì hơn - Ông nói và lau trán với chiếc mùi soa rộng màu đỏ.

- Ông dùng một ly whisky với soda hé?

- Vâng, xin cho tôi nửa ly thôi. Mùa này mới thế mà đã rất nóng rồi đây. Lại còn những lo nghĩ nó dồn dập đến với tôi... Chắc ông cũng biết qua cách giải thích của tôi về vụ Norwood!

- Tôi nhớ là ông đã phát biểu rồi.

- Vâng. Thế mà, bác sỹ ạ, tôi phải duyệt lại. Ông có tin rằng tôi đã bủa kín ông Sholto trong lưới của tôi thì dùng một cái, ông ấy thoát ra được bằng cái lỗ hổng ở giữa. Ông ấy đã dựng được một bằng chứng không chê trách vào đâu được. Từ lúc rời khỏi phòng người

anh, ông ấy không lúc nào ở một mình. Vậy không thể nào ông ấy là người trèo lên mái nhà và chui qua cửa sổ trên mái. Thật là một vụ án tối mù mù, tầm tiếng nghề nghiệp của tôi ảnh hưởng vào đây rất nhiều. Tôi rất mong có người giúp đỡ tôi đôi chút.

- Ai trong chúng ta đôi khi cũng phải cần đến điều đó – Tôi lạnh lùng đáp lại.

- Bạn ông, ông Sherlock Holmes, là một con người tuyệt vời ông ạ! Ông ta nói tiếp bằng giọng thân tình khản đặc - Đó là một người không biết đến thất bại. Ngày còn trẻ, tôi từng thấy ông ấy đảm trách một số lớn vụ án, và tôi chưa thấy có vụ nào mà ông ấy không làm sáng tỏ được. Ông ta dùng những phương pháp thật đặc biệt. Có lẽ hơi vội để phát biểu thành lý thuyết... Nhưng nói chung, ông ấy có thể là một thanh tra cảnh sát đầy hứa hẹn. Tôi chẳng ngại gì mà nói thẳng ra điều đó. Sáng nay ông ấy có gửi cho tôi một bức điện. Theo tôi hiểu, ông ấy nắm được một số bằng chứng về vụ Sholto. Bức điện ấy đây.

Ông lấy bức điện tìn trong túi ra đưa cho tôi. Nó được đánh đi từ Poplar, lúc 12 giờ trưa. Bức điện viết:

“Đến ngay phố Baker. Đợi tôi nếu tôi không về kịp. Tôi đang theo sát bằng Sholto. Ông có thể đến với chúng tôi tối nay nếu muốn tham dự màn chót”.

- Tốt quá. Anh ấy phăng ra được đầu dây rồi - Tôi nói.

- A, thế ông ấy cũng lăm lăm sao? - Jones nói lớn, giọng thỏa mãn thấy rõ - Ngay những bậc tài ba nhất trong chúng ta đôi khi cũng lăm lặc. Cuộc đuổi bắt của ông ta tất nhiên có thể chứng tỏ là vô bổ; nhưng với tư cách một viên chức pháp luật nhiệm vụ của tôi là không để lọt qua một cơ hội nào cả... Tôi nghe có ai ở cửa. Có lẽ là ông ta chẳng?

Tiếng chân bước nặng nề, loạng choạng trên cầu thang cùng với tiếng thở phì phò: người khách bước lên một cách khó nhọc. Một đôi lần, bước chân nghe ngập ngừng, sau cùng một người đàn ông xuất hiện ở thềm cửa rồi bước vào. Hình dạng bề ngoài thật phù hợp với tiếng động ông ấy tạo ra: đó là một người đàn ông đứng tuổi, mặc

bộ đồ thủy thủ và một chiếc áo vét cũ kỹ cài nút lên tận cổ. Ông đi gù lưng, đầu gối run rẩy, thở khó nhọc rõ ràng vì bệnh hen suyễn. Ông ta tựa vào chiếc gậy bằng gỗ sồi đôi vai rướn lên để cổ hít không khí vào phổi. Chiếc khăn quàng che lấy cổ và trên khuôn mặt, tôi chỉ nhận thấy rõ cặp mắt sẫm linh hoạt với đôi chân mày trắng và hàng ria mép dài màu xám. Toàn bộ cho ta cảm giác đó là một sĩ quan hàng hải luống tuổi sống trong cảnh nghèo nàn.

- Nào, ông bạn muốn gì? - Tôi nói.

Ông ta nhìn quanh chầm chậm với sự thận trọng của người già, rồi quyết định cất tiếng:

- Ông Sherlock Holmes có nhà không ạ?

- Không, nhưng tôi thay mặt anh ấy. Nếu ông có gì nhắn gửi cho anh ấy. Có phải là về chiếc đồ máy của Mordecai Smith chẳng?

- Đúng. Tôi biết nó ở đâu. Tôi cũng biết những người ông ta tìm kiếm ở đâu. Và tôi cũng biết luôn kho báu ở đâu. Tôi biết tất cả mọi chuyện.

- Thế thì xin ông cho tôi rõ đi, tôi sẽ nói lại với anh ấy.

- Tôi chỉ muốn nói với đích thân ông ấy thôi - Ông già nhắc lại giọng bướng bỉnh.

- Thế thì ông phải đợi anh ấy vậy!

- Không, không! Không ai có thể làm tôi phải phí mất cả một ngày. Nếu ông Holmes không có đây thế thì ông Holmes sẽ phải lo liệu lấy một mình! Cả hai người đều trông khó tin cậy. Tôi không có gì để nói hết.

Ông già liền đi về phía cửa, kéo lết đôi chân, nhưng Athelney Jones cản đường lão lại.

- Chờ chút, ông bạn già! - Ông nói - Ông nắm giữ tin tức quan trọng, ông không có quyền bỏ đi. Dầu ông muốn hay không, chúng tôi cũng giữ ông lại đây cho đến lúc bạn chúng tôi trở về.

Lão già chập choạng nháy bổ tới, nhưng Athelney Jones dùng đôi

vai lực lưỡng tì vào cửa, lão già thấy mọi kháng cự đều vô ích.

- Đối xử với thiên hạ kiểu gì mà lạ lùng vậy? - Lão vừa kêu lên, vừa lấy gậy nện xuống nền nhà - Tôi đến đây để gặp một người, cả hai ông tôi chưa từng gặp bao giờ mà lại đối xử với tôi như thế hả?

- Thì cũng chẳng có thiệt thòi gì cho ông đâu! Chúng tôi sẽ đền bù ông về chỗ thời giờ ông mất. Ông ngồi đây đi, trên ghế tràng kỷ này. Ông không phải đợi lâu đâu.

Lão già miễn cưỡng nghe theo, ngồi xuống. Jones và tôi đốt lại điếu xì gà và câu chuyện giữa chúng tôi lại tiếp tục không mấy may bận tâm đến ông già nữa.

- Tôi nghĩ các ông cũng nên mời tôi một điếu xì gà chứ - Giọng Holmes vang lên đột ngột.

Chúng tôi giật nảy mình. Đích thị là Holmes đang ngồi cạnh chúng tôi, mặt lộ vẻ thích thú nhẹ nhàng.

- "Holmes" - Tôi kêu lên - Anh đấy à? Thế còn ông kia đâu rồi?

- Thì lão ấy đây này! - Anh nói và chỉ vào đồng tóc bạc. - Toàn bộ lão ấy ở đây này: mớ tóc giả, ria mép, lông mày, tất cả đều còn đây. Tôi cứ nghĩ sự cải trang của tôi cũng tạm được, nhưng không ngờ nó lại đạt một cách chói lọi như vậy.

- A, đồ xỏ lá - Jones thốt lên giọng hờn hờ - Ông có thể trở thành diễn viên kịch đấy, mà là diễn viên kịch ngoại hạng nữa là khác. Tiếng ho đúng là tiếng ho nghe trong những căn nhà ổ chuột, và đôi chân lão đảo ông phô trương đáng giá 10 bảng một tuần đấy. Ít ra, tôi cũng nhận ra được ánh nhìn quen thuộc trong cặp mắt đó. Ông thấy không, ông Holmes, chúng tôi đâu có để ông thoát khỏi tay chúng tôi dễ như thế đâu!



- Tôi đã làm việc suốt cả ngày dưới bộ cải trang này - Holmes vừa nói vừa châm điếu xì gà - Chẳng là ông biết đấy, nhiều người chung quanh bắt đầu nhận ra tôi, nhất là từ khi anh bạn chúng ta buồn tình cho đăng một vài câu chuyện trong đó tên tôi được nêu lên quá rõ ràng. Ông đã nhận được điện của tôi chứ?

- Vâng, chính nó đưa tôi đến đây.

- Công việc của ông tiến hành tốt chứ?

- Tất cả đều sụp đổ. Tôi đã phải thả hai người tù ra, và chẳng có bằng cứ gì chống hai người còn lại.

- Ông chớ lo. Chúng tôi sẽ giao cho ông tên khác để thay vào. Nhưng với điều kiện ông nhận những chỉ thị của tôi. Tôi xin nhường lại cho ông tất cả công lao về mặt chính quyền, đổi lại ông phải hành động theo lời tôi yêu cầu. Đồng ý chứ?

- Hoàn toàn thôi, miễn ông giúp tôi tìm ra những kẻ phạm tội.

- Được. Tuy nhiên, trước hết tôi muốn một chiếc tàu cảnh sát, tàu máy hơi nước, sẵn sàng dưới bến Westminster vào lúc 7 giờ tối nay.

- Dễ thôi. Lúc nào cũng có sẵn một chiếc quanh đó. Tôi có thể qua phổ gọi điện thoại cho chắc.

- Tiếp đó, tôi cần hai người lực lưỡng, dự phòng có gặp kháng cự.

- Trên tàu sẽ có hai, ba người như thế. Còn gì nữa không?

- Khi bắt được bọn gian, ông để lại kho báu cho chúng tôi. Tôi nghĩ bạn tôi hiện có mặt tại đây sẽ vô cùng vui sướng khi trao kho báu lại cho cô gái là người theo pháp luật được hưởng phân nửa. Ta hãy để cô ta là người đầu tiên được mở kho báu ra. Phải thế không Watson?

- Tôi rất vinh dự.

- Thật là một thủ tục không hợp lệ tí nào - Jones vừa nói vừa lắc đầu - Tuy nhiên, bởi mọi cái trong vụ này đều không hợp lệ... Tôi nghĩ ta chỉ cần nhắm mắt làm ngơ là được. Nhưng sau đó kho báu phải được trao lại cho chính quyền cho đến lúc kết thúc cuộc điều tra chính thức.

- Tất nhiên. Còn gì bình thường hơn nữa? Còn một điểm: tôi muốn chính Johnathan Small cho tôi một số chi tiết. Ông biết tôi muốn tiến hành cuộc điều tra đến tận cùng và làm sáng tỏ những góc cạnh nhỏ nhất nhất của một vụ án. Ông có gì phản đối nếu gặp người ấy bán chính thức không? Cuộc hội kiến này có thể là tại đây hoặc ở nơi khác, bởi lẽ người này sẽ được canh giữ cẩn thận.

- Vâng, nói thật thì ông làm chủ tình hình. Tôi không có một bằng chứng nào về sự hiện hữu của tên Johnathan Small đó cả. Tuy nhiên tôi vẫn chưa thấy rằng bằng cách nào tôi có thể từ chối ông cuộc diện kiến ấy nếu ông bắt được y.

- Thế là chúng ta đều nhất trí về mấy vấn đề ấy chứ?

- Hoàn toàn. Còn gì nữa không?

- Vâng, còn, nhưng chỉ là để mời ông dùng bữa tối với chúng tôi. Trong nửa tiếng đồng hồ nữa, bữa ăn sẽ sẵn sàng. Tôi có sò, một cặp gà lôi và một ít rượu chát trắng hảo hạng. Watson à, anh chưa

bao giờ biết tài nội trợ của tôi đâu!



## Chương 10

### HẾT ĐỜI TÊN DÂN ĐẢO

### The End of the Islander

Bữa ăn thật vui vẻ. Khi nào anh muốn, Holmes là một tay nói chuyện tài tình; tối hôm ấy, anh muốn như thế. Dường như anh ở trong tình trạng phấn chấn hứng khởi và tỏ ra rất hoạt bát. Chuyển nhanh từ chủ đề này sang chủ đề khác, những vở kịch thời Trung cổ, những cây đàn violone của Stradivarius, Phật giáo tại Srilanka <sup>24)</sup>, tàu chiến trong tương lai, anh thảo luận mỗi đề tài này tưởng như đã từng nghiên cứu kỹ lưỡng. Tính tình vui vẻ lúc ấy hoàn toàn khác hẳn vẻ thiếu náo hai ngày trước. Athelney Jones thì tỏ ra lịch thiệp trong những giờ giải lao ấy và tham dự buổi ăn tối rất vui vẻ. Phần tôi, tôi thấy nhẹ nhõm khi nghĩ rằng chúng tôi đã đến gần chỗ kết thúc vụ án và cũng để mình xuôi theo niềm vui dễ lấy của Holmes.

Trong suốt bữa ăn, không một ai trong chúng tôi đề cập đến thảm kịch đã kết hợp chúng tôi lại lúc ấy. Khi bàn ăn được dọn dẹp, Holmes liếc nhìn đồng hồ và rót 3 ly rượu.

- Một tuần rượu để chúc chuyến đi nho nhỏ của chúng ta thành công! - Anh ra lệnh - Và bây giờ đã đến lúc lên đường. Watson, anh có súng ngắn không?

- Tôi có khẩu súng cũ trong bàn giấy.

- Anh nên mang nó theo. Phải dự kiến mọi tình huống. Tôi thoáng thấy xe đợi ở cửa. Tôi đã gọi hẹn lúc 6 giờ rưỡi.

Khoảng sau 7 giờ, chúng tôi đến bến Westminster. Bằng con mắt lành nghề, Holmes xem xét chiếc đồ máy đang đợi chúng tôi.

- Có dấu hiệu gì cho biết nó thuộc cảnh sát?

- Vâng, có. Có ngọn đèn xanh bên hông.



- Thế thì phải gỡ nó ra.

Sau khi đã cải tiến chút đỉnh như thế, chúng tôi ngồi vào tàu và người ta nhổ neo. Jones, Holmes và tôi ngồi phía sau. Một người đứng ở đầu lái, một người đứng máy và hai viên thanh tra cảnh sát vạm vỡ ở phía trước.

- Ta đi đâu đây - Jones hỏi.

- Đến Tower <sup>25)</sup>. Nói họ ngừng trước Ụ tàu Jacobson.

Rõ ràng chiếc tàu của chúng tôi chạy rất nhanh. Chúng tôi qua mặt từng đoàn xà lan chắt đầy hàng, nhanh tương như những đoàn đang bỏ neo. Holmes nở một nụ cười thỏa mãn khi thấy tàu chúng tôi đuổi kịp một chiếc tàu máy khác và để nó lại phía sau.

- Ta phải có khả năng đuổi kịp bất cứ ai trên đoạn sông này - Anh nói.

- Có thể là hơi nói ngoa nhưng không có nhiều đò máy có khả năng bỏ rơi chúng ta đâu.

- Ta phải đuổi chân chiếc "The Aurora" vốn nổi tiếng phóng nhanh như giống hải âu. Tôi sẽ giải thích bằng cách nào tôi đã tìm thấy chiếc "The Aurora", Watson. Anh còn nhớ tới bực mình hết sức vì bị cản trở bởi một việc khó khăn cỡ con chú?

- Có.

- Thế này nhé. Lúc vùi đầu vào việc phân tích hóa chất, trí óc tôi được hoàn toàn thanh thản. Một trong những chính khách lớn nhất của ta có nói cách nghỉ ngơi tốt nhất là thay đổi công việc làm. Ấy thế mà đúng đấy! Khi tôi thành công việc hòa tan hydrocarbon, một công trình tôi nghiên cứu từ trước, tôi quay về vấn đề Sholto và một lần nữa duyệt xét lại toàn bộ vấn đề. Đám trẻ con của tôi lục soát không kết quả con sông - ngược cũng như xuôi giòng. Chiếc đò máy không nằm tại một bến đò nào mà cũng không trở về bến của nó. Bị đánh đấm để xóa mọi dấu vết là điều khó có thể xảy ra. Tuy nhiên tôi vẫn giữ lại giả thuyết này trong đầu trường hợp cần đến nó. Tôi biết cái anh chàng Small kia là một người khá mưu mô xảo quyệt nhưng tôi không tin hẳn có đủ tinh vi. Sau đó, tôi nghĩ đến việc là

hắn chắc đã ở tại London một thời gian, bằng chứng là hắn kiểm soát chặt chẽ khu biệt trang Pondicherry. Như vậy hắn rất khó lòng mà bỏ đi tức khắc được. Hắn cần một khoảng thời gian nào đó, đầu chỉ là một ngày để thanh toán công việc. Ít ra những điều này cũng có thể xảy ra.

- Tôi lại thấy có vẻ khá độc đoán - Tôi nói - Điều có thể xảy ra hơn là hắn đã thu xếp mọi sự trước khi ra tay chứ.

- Không, tôi không nghĩ như vậy. Hang ổ của hắn là một nơi trú ẩn quý báu quá nên hắn không thể nghĩ đến việc rời bỏ nơi đó trước khi chắc chắn có thể tìm ra một nơi khác. Rồi lại còn mặt này nữa của vấn đề: Jonathan chắc phải nghĩ đến hình dáng khác thường khó lòng che mắt của tên tông phạm, dù có cho y ăn mặc cách nào chẳng nữa cũng có thể gợi trí tò mò và còn có thể khiến một số người liên hệ đến tấn thảm kịch ở Norwood nữa. Hắn đủ thông minh để nghĩ đến điều đó. Bọn chúng rời khỏi nhà vào ban đêm và Small phải trở về trước rạng sáng. Thế mà khi chúng đến nơi chiếc đồ đạc thì đã quá 3 giờ sáng; còn một tiếng đồng hồ nữa là ngày sẽ tỏ, thiên hạ bắt đầu đi lại... Tôi kết luận bằng lối suy diễn là chúng không đi xa lắm đâu. Chúng trả tiền hậu hĩ cho Small để ông này kín miệng và giữ chiếc đồ máy sẵn sàng cho cuộc đào tẩu sau cùng; và chúng hấp tấp trở về nhà cùng với kho báu. Hai, ba ngày sau, sau khi xem xét kỹ báo chí trình bày sự việc như thế nào, và đã kiểm tra xem chúng có bị nghi ngờ gì không, chúng sẽ ra đi bằng đồ máy, nhờ bóng đêm che chở, về chiếc tàu nào đó thả neo tại Gravesend hoặc Down. Chắc chắn bọn chúng đã lấy vé đi Mỹ hoặc các xứ thuộc địa.

-Thế còn chiếc đồ máy? Chúng đâu có thể mang theo!

- Đồng ý! Thế là tôi nhất quyết chiếc đồ máy không ở đâu xa đâu tìm không thấy. Tôi tự đặt vào địa vị Small và nhìn vấn đề theo góc cạnh của chính hắn. Có lẽ hắn cũng ý thức mỗi hiểm nguy nếu đưa đồ về bến chính hoặc giữ nó lại tại một bến nào đó, nếu cảnh sát phăng ra dấu vết của hắn. Thế thì làm sao vừa che giấu chiếc tàu đồng thời giữ nó trong tầm tay sẵn sàng để sử dụng. Tôi sẽ xử trí ra sao ở vào địa vị của hắn và trong những hoàn cảnh tương tự? Tôi tìm kiếm và chỉ thấy có một cách duy nhất là giao chiếc tàu cho một xưởng đóng tàu hoặc sửa chữa, với lời dặn thay đổi đôi chút. Như thế là chiếc tàu nằm trong một hãng nào đó, và được che giấu kỹ. Tuy

nhiên, trong vài tiếng đồng hồ nữa nó lại thuộc quyền sử dụng của tôi.

- Nghe ra khá đơn giản đấy.

- Chính những điều rất đơn giản mới có nhiều cơ hội nhất để qua mắt thế gian. Tôi quyết định mang suy nghĩ này ra ứng dụng thử xem. Mặc vào người bộ áo quần thủy thủ vô hại này, tôi liền đi điều tra trong tất cả các xưởng xuôi sông, không kết quả trong 15 xưởng. Nhưng đến xưởng thứ 16, xưởng của Jacobson, tôi được biết chiếc "The Aurora" được giao cho họ 2 ngày trước đó do một người đi chân gỗ than phiền về bánh lái tàu. "Cái bánh lái ấy chẳng có sao cả". Viên đốc công bảo tôi thế - "Kìa, chiếc đồ máy ấy kia kìa, chiếc có những vạch đỏ".

Vừa lúc ấy, ai xuất hiện? Thì chính Mordecai Smith, người chủ mất tích. Ông ta say bí tỷ. Dĩ nhiên tôi không thể nhận ra nếu ông ta đừng đem tên mình và tên chiếc tàu ra mà gào lên đến vỡ họng: "Tôi cần nó đúng 8 giờ, anh nghe rõ chứ? Tôi có hai vị không chờ đợi được đâu đấy".

- Bọn chúng chắc đã chu cấp rộng rãi cho Smith. Y thừa thãi tiền và phân phát những đồng shilling thoải mái cho thợ thuyền. Tôi theo y bèn gót trong một thời gian, nhưng y lại biến mất trong một quán rượu. Thế là tôi trở về xưởng và trên đường gặp một chú trinh sát của tôi, tôi đặt nó cạnh chường cạnh chiếc đồ máy. Tôi bảo nó đứng ngay cạnh bờ sông và vẫy khăn tay khi thấy chúng chạy. Bối trí như vậy quả là điều lạ lùng nếu chúng tôi không tóm gọn được cả bọn và kho báu.

- Dầu có phải đúng là bọn ấy hay không chẳng nữa, thì ông cũng đã chuẩn bị mọi thứ rất kỹ càng - Jones nói - Nhưng nếu tôi đảm trách vụ này, tôi sẽ lập một vành đai cảnh sát quanh ụ tàu của Jacobson và bắt chúng ngay lúc chúng trở về.

- Nghĩa là chẳng bao giờ. Vì Small là một tay khá quý quyết. Hẳn sẽ cho người thám thính, và nếu có động tĩnh gì là hẳn sẽ lẫn trốn trong một tuần lễ.

- Nhưng anh có thể bám gót Mordecai Smith và từ đó phát hiện ra

nơi ẩn nấp của chúng - Tôi biện bác lại.

- Nếu thế, tôi sẽ mất cả một ngày. Tôi tin rằng chẳng có lấy một phần trăm may mắn để Smith biết được nơi ẩn nấp của chúng. Tại sao y lại đi thắc mắc này nọ trong khi y được trả công rất hậu và nhận thả cửa? Chúng sẽ truyền đến y những chỉ thị. Không anh ạ, tôi đã nghĩ kỹ đủ các phương cách hành động và cách này là tốt nhất.

Trong lúc trao đổi, chúng tôi đã vượt qua một loạt những cây cầu bắc qua sông Thames. Lúc chúng tôi vào đến trung tâm thành phố, những tia nắng cuối cùng nhuộm vàng cây thập tự trên nóc nhà thờ St. Paul. Hoàng hôn trải rộng trước khi chúng tôi đến Tháp London.

- Đây là ụ tàu của Jacobson - Holmes vừa nói vừa chỉ vào đám lỗ nhố chẳng chịt những cột buồm dây thừng bên phía Surrey - Ta hãy chạy lên xuống dọc sông với tốc độ giảm. Ta chạy tuần tra nấp theo sau đoàn xà lan kia.

Anh lấy cặp ống nhòm trong túi ra và quan sát bờ bên kia một hồi.

- Tôi trông thấy chú trinh sát ở vị trí rồi - Anh tiếp - Nhưng nó không vẫy mù-soa.

- Hay chúng ta đi xuống dọc sông một chút rồi đợi chúng tại đó - Jones vồn vã đề nghị.

Giờ thì chúng tôi đều nôn nóng; ngay cả mấy cảnh sát viên và thợ máy là những người chỉ có một ý niệm rất mơ hồ về những gì đang chờ đợi chúng tôi.

- Ta không được quyền phạm một sai sót nào, dầu nhỏ nhất - Holmes đáp - Rất có thể là chúng xuôi sông, dĩ nhiên, nhưng chẳng có gì là chắc chắn. Từ vị trí chúng ta có thể kiểm soát lối ra vào các xưởng, ngược lại chúng khó lòng nhận ra chúng ta. Đêm nay trời trong sáng và ta sẽ có đủ ánh sáng cần thiết. Anh có thấy đám người chen chúc vội vã ở chân cột đèn đăng kia không?

- Họ rời xưởng. Đã hết giờ làm việc.

- Trông họ thật gớm ghiếc nếu cứ nghĩ người nào cũng ẩn giấu một tia nhỏ vô luận nào đó trong đầu. Nhưng, ta lại không được

quyền nghĩ thế: ta không thể phát biểu cái "có lẽ" một cách võ đoán được. Con người là một bí hiểm đến lạ lùng.

- Có ai đó nói rằng con người là một con thú mang xác người - Tôi bảo anh ấy.

- Về điểm này, Winwood Reade thật tuyệt. Ông ấy nhận xét rằng con người nếu tách riêng ra là một bài toán nát óc không giải nổi, nhưng đứng giữa đám đông, nó lại biến thành một chính xác có tính toán học. Chẳng hạn, anh không thể tiên đoán kẻ này kẻ nọ sẽ làm gì, chúng anh có thể dự kiến một nhóm người sẽ cư xử ra sao. Cá nhân thì thay đổi, song trung bình các cá nhân lại bất biến. Nhà thống kê học nói thế đấy. Ờ mà kìa, chẳng phải tôi vừa trông thấy chiếc khăn tay đó sao? Kìa kìa: có cái gì trắng trắng đang động đậy.

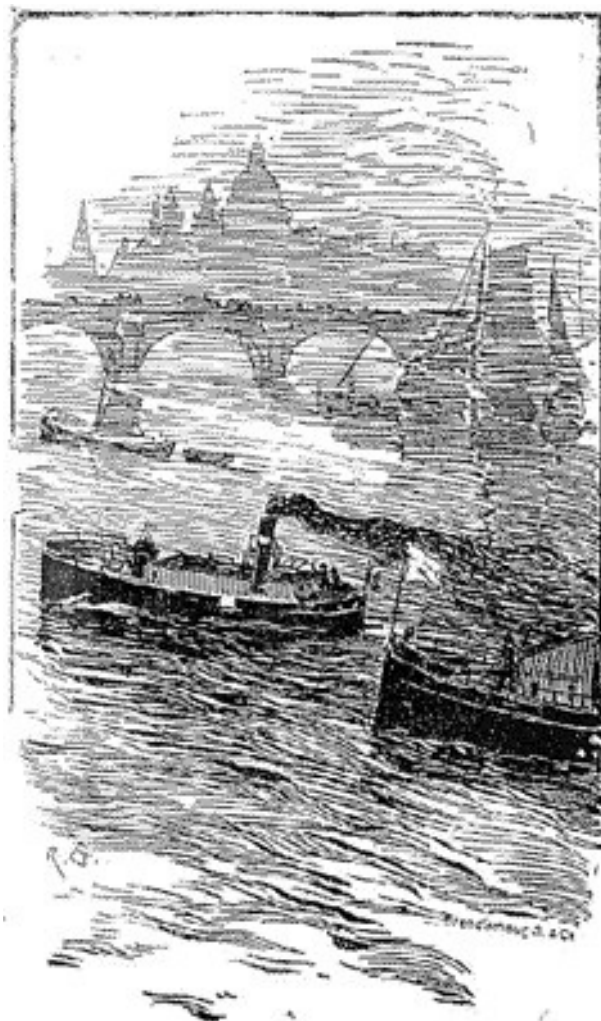
- Đúng, chú trình sát của anh đó - Tôi kêu lớn - tôi thấy nó rất rõ.

- Và kìa, chiếc "The Aurora". Nó phóng nhanh như quỷ sứ. Ê thợ máy, mở hết tốc lực nhanh đi nào. Hướng về chiếc đò máy có ánh đèn màu vàng kia. Trời đất? Thật hết chịu nổi nếu nó nhanh hơn ta.

Nó len lỏi giữa lối ra vào xưởng, lách mình qua giữa hai, ba chiếc tàu nhỏ hơn. Nó đã đạt lên tốc độ tối đa, hay gần như thế, trước khi có thể trông thấy nó. Xả hết hơi, giờ nó xuôi sông nép theo khá gần bờ, Jones nhìn theo nó, lắc đầu.

- Nó chạy nhanh quá - Ông nói - Tôi e rằng ta không bắt kịp nó đâu.

- Phải đuổi kịp nó chứ? - Holmes kêu lớn - Cho đầy nước vào nồi súp đi, thợ máy! Hãy bám theo chúng, phải đạt năng suất tối đa vào! Phải đuổi bắt kịp chúng nó, dầu có phải đốt cháy tàu ta!



Đến lượt chúng tôi bắt đầu gia tăng tốc độ. Nồi súp-de gầm rít, máy máy cực mạnh thổi phì phì và rung lên như con tim kim khí khổng lồ. Mũi tàu sắc nhọn rẽ nước ném ra hai bên hai lớp sóng gào thét. Cứ mỗi nhịp máy nổ, con tàu lái nhảy chồm lên rung chuyển như con vật sống động. Phía trước, ngọn đèn lồng màu vàng quét một tia sáng dài lung linh. Một vệt tối trên sóng nước chỉ rõ vị trí của chiếc "The Aurora". Bọt trắng sôi sục phía sau nó cho biết tốc độ điên cuồng của nó. Chúng tôi đâm bổ tới trước nhanh hơn. Chúng tôi qua mặt đoàn xà lan, tàu kéo, tàu buôn, lướt nhẹ qua chiếc này, bọc vòng chiếc kia. Từ trong bóng tối vọt lên những tiếng la hét gọi réo theo chúng tôi.

- Đốt lửa lò thêm nữa các bạn, đốt thêm lên đi – Holmes hét lớn, nhìn vào buồng máy bên dưới. Nồi súp-de đỏ rực chiếu sáng lên khuôn mặt nóng nảy của anh - Nạp hết hơi nước vào!

- Tôi nghĩ ta đã bắt kịp nó tí đỉnh rồi đó - Jones nói, mắt không rời chiếc "The Aurora".

- Chắc thế rồi - Tôi nói - Trong ít phút nữa ta bắt kịp nó thôi.

Đúng vào lúc đó, một chiếc tàu kéo ba chiếc xà lan xen vào giữa chúng tôi, như có một vị thần tai ác nào cố tình đặt nó vào đây. Chúng tôi chỉ có thể tránh khỏi sự va chạm bằng cách kéo mạnh hết cỡ chiếc bánh lái. Thời gian vòng qua đoàn tàu và bẻ lái hướng về những kẻ chạy trốn đủ cho chiếc "The Aurora" lẩn tới thêm 200 yard. Tuy nhiên nó vẫn còn trong tầm nhìn.

Ánh hoàng hôn mờ đục nhường chỗ cho ánh sao soi sáng trên bầu trời đêm, sức mạnh khổng lồ ném chúng tôi về phía trước khiến vỏ tàu mỏng nhẹ của chúng tôi rung lên và nghiêng rít. Chúng tôi chạy băng qua vịnh, vượt qua khu bến tàu Tây Ấn, chạy xuống dọc theo khúc sông Deptford rồi quay mũi lên sau khi vòng qua Isle of Dogs. Jones chụp được chiếc "The Aurora" trong chum tia sáng của chiếc đèn pha; chúng tôi trông thấy rõ bóng người trên boong. Một người ngồi phía đuôi tàu, ôm giữ hai chân một vệt đen và cúi mình lên đó. Nằm cạnh hắn là một khối đen mờ trông giống như con chó giống miền Đất Mới. Cậu bé Smith giữ cần lái trong lúc cha nó lưng trần, bóng, nổi rõ trước lò lửa đỏ rực, tiếp than từng xẻng lớn theo một nhịp độ khủng khiếp. Có lẽ thoát đầu bọn chúng chưa rõ ý định của chúng tôi, nhưng đến lúc thấy chúng tôi bắt chước chúng theo từng khúc quanh, từng lối ngoằn ngoèo thì chúng không còn ngờ vực gì nữa. Đến Greenwich chúng tôi cách sau tàu chúng độ 300 bộ <sup>26)</sup>. Đến Blackwall, chỉ còn cách 250 bộ. Trong cuộc đời sôi nổi của tôi, tôi đã săn bắn nhiều thú tại nhiều nước, nhưng môn thể thao đó chưa bao giờ tạo cho tôi cái kích động man rợ trong cuộc săn đuổi người giữa dòng sông Thames này. Cứ đều đặn, từng yard, từng yard, chúng tôi có thể nghe rõ tiếng máy tàu thở hỗn hển và đập ầm ầm. Người trên boong vẫn ngồi xồm, đôi tay cử động tưởng như đang bận vào việc gì đó. Thịnh thoảng hắn lại lấy mắt đo khoảng cách giữa chúng tôi đang giảm xuống một cách khắc nghiệt. Jones gọi chúng. Chúng tôi chỉ còn cách nhau bốn thân tàu. Hai chiếc vẫn chạy với một tốc độ kinh khủng.

Trước mặt chúng tôi, dòng sông trải rộng mênh mông, bên này bờ là vùng Barking và bên kia là những đầm lầy Plumstead hoang vắng. Nghe chúng tôi gọi, người trên boong nhảy nhồm dậy, đưa hai nắm

tay lên và chửi thề với giọng khàn đặc. Hắn có tầm vóc rất vạm vỡ. Lúc đứng thẳng đối diện với chúng tôi, hai chân soạn ra để đỡ thẳng bằng, tôi có thể thấy từ vẻ trở xuống chi là cái chân gỗ. Nghe tiếng la hét giận dữ của hắn, cái khối đen ngòm bên cạnh hàn bắt đầu cử động. Khối đen ấy biến thành một con người nhỏ da đen, một con người bé nhỏ mà tôi chưa từng thấy. Nó có cái đầu dị dạng và một mớ tóc rối bời. Holmes đã rút khẩu súng ngắn của anh ra khi trông thấy sinh vật quái dị ấy, và tôi bắt chước theo. Gã man di quần quanh mình một thứ áo choàng màu sẫm hay cái mền gì đó, chỉ để hở cái mặt, nhưng cái mặt ấy đủ khiến ta không ngủ được. Đường nét trên mặt hắn sâu tính hung bạo súc vật. Cặp mắt ti hí long lanh rục lên một thứ ánh sáng tối tăm. Đôi môi méo xệch thành cái nhếch mép ghê tởm. Răng hắn nghiêng vào nhau, đánh vào nhau lập cập khi thấy chúng tôi với vẻ giận dữ thú vật.

- Cứ nổ súng nếu nó đưa tay lên - Holmes bảo khẽ.

Lúc này chúng tôi cách nhau chưa được một thân tàu và gần bắt được con mồi. Bây giờ tôi vẫn còn thấy rõ như in hai người đứng trong ánh sáng ngọn đèn chúng tôi: tên da trắng chân dang rộng, gào thét những câu chửi rủa và tên lùn dị tướng với bộ mặt góm ghiếc, hàm răng vàng khè rắn chắc như muốn ngoạm lấy chúng tôi.

Thật may là chúng tôi trông thấy nó rõ ràng đến thế. Vì ngay dưới mắt chúng tôi, nó rút từ dưới mền ra một khúc gỗ ngắn tròn, trông giống cây thước kẻ học trò và đưa lên miệng. Hai khẩu súng ngắn của chúng tôi cùng nổ một lúc.





Nó quay người, dang hai tay lên trời rồi ngã xuống về một bên, rơi xuống dòng nước, kèm theo tiếng nấc nghẹn. Tôi thoáng thấy cặp mắt đầy đe dọa giữa lớp sóng bạc. Nhưng cùng lúc đó, tên chân gỗ nhào người về bánh lái và bẻ hết cỡ. Chiếc đồ máy xoay mình chạy thẳng về phía bờ nam, vừa lúc chúng tôi qua mặt nó, chỉ nhích qua vài feet là va vào nó. Một lúc sau, chúng tôi đổi hướng chạy, nhưng chúng đã gần đến bên kia bờ. Đó là một vùng đất hoang vu, tiêu điều. Mảnh trăng chiếu ngời trên vùng đất rộng, đầm lầy, đầy ao hồ nước đọng và loài cây cỏ úng thối. Sau một tiếng va mạnh, chiếc đồ máy mắc cạn lên bờ sinh lầy, mũi tàu dốc ngược lên, đuôi chìm xuống nước. Tên tôi phạm chạy trốn nhảy ra khỏi tàu, nhưng cái chân gỗ lún sâu trong đất nhão. Hẳn vùng vẫy, vạy mình đủ cách: vô ích! Hẳn chẳng nhích lên hoặc lùi xuống được lấy một bước. Gào thét trong cơn giận dữ bất lực, hẳn dùng cái chân kia điên cuồng đập vào bùn. Nhưng những cố gắng chỉ làm cho chiếc chân gỗ lún sâu thêm. Khi đó máy chúng tôi đổ ngay sát hẳn ta, hẳn bị neo chặt trong bùn đến nỗi chúng tôi phải buộc một vòng dây quanh ngực mới kéo được hẳn lên về phía chúng tôi y như một con cá.



Hai cha con Smith ngồi trên đò, nét mặt cau có, nhưng vẫn ngoan ngoãn bước lên tàu chúng tôi khi Jones ra lệnh. Rồi lại phải kéo chiếc "The Aurora" theo chúng tôi.

Trên boong tàu là một chiếc hộp sắt chế tạo tại Ấn Độ. Đó dĩ nhiên là cái hộp đựng cái kho báu đã gây tang tóc cho Sholto. Nó rất nặng và chúng tôi phải chở nó rất cẩn thận trong khoang tàu chúng tôi. Ổ khóa không có chìa. Chạy chậm chậm ngược dòng sông, chúng tôi quét đèn chiếu chung quanh nhưng chẳng thấy dấu vết con quái vật bé tí. Đâu đó dưới đáy sông Thames, trong sinh lầy, yên nghỉ nằm xương của gã du khách lạ lùng đó.

- Hãy nhìn vào đây mà xem này! Holmes vừa nói vừa chỉ vào cửa buồng hầm tàu - Thật vừa đúng lúc ta nhanh tay với hai khẩu súng ngắn.

Thật vậy, ngay phía sau chỗ chúng tôi đứng lúc này có ghim một mũi tên giết người mà ta đã biết quá rõ. Chắc nó đã bay đến giữa chúng tôi vừa lúc chúng tôi nổ súng. Holmes, theo cung cách điềm tĩnh của anh, chỉ mỉm cười nhún vai. Riêng phần tôi thú thật là tôi

vẫn còn xúc động nghĩ đến cái chết khủng khiếp mà chúng tôi đã thoát khỏi trong chân tơ kẽ tóc đêm ấy.



## Chương 11

### KHO BÁU ARGA

## The Great Agra Treasure

Người tù của chúng tôi ngồi trong khoang tàu trước chiếc hộp sắt, mà để chiếm hữu nó, y đã phải chờ đợi bao lâu nay và chiến đấu hung hãn. Y có cái nhìn táo bạo, nước da rám nắng. Khuôn mặt ngang dọc những đường nhăn. Nét mặt hằn sâu màu đồng hun thể hiện cuộc sống dạn dày sương gió. Cái cằm râu rậm sừng sỏ chứng tỏ y không phải là người có thể dễ dàng gạt khỏi mục tiêu đã nhắm. Y trạc tuổi 50. Mái tóc đen quăn lổm đổm rất nhiều sợi bạc. Bình thường, khuôn mặt cũng không đến nổi nào. Nhưng hàng mày rậm và cái cằm nhô hẳn ra tạo cho bản vẻ khủng khiếp trong cơn giận dữ. Hẳn ngồi, đôi tay bị còng, đầu cúi gằm, cặp mắt lạnh lợi chớp chớp nhìn về cái hộp - Nguyên nhân mọi tội ác của hẳn. Trong tư thế cứng nhắc có tự chế, tôi nghĩ và phân biệt được nhiều nét buồn rầu hơn là giận dữ. Một lần y ngược mắt nhìn tôi và trong ánh mắt tưởng như có tia châm biếm....



- Này, ông Johnathan Small, tôi tiếc là công việc lại kết thúc như thế này - Holmes vừa nói vừa châm một điếu xì gà.

- Thế còn tôi đây, thưa ông - Đáp lại - Tôi không nghĩ tôi sẽ tìm ra cách tự mình oan cho mình khỏi vụ án này. Thế nhưng tôi có thể thể với ông trên kinh thánh là tôi không hề đụng vào ông Sholto. Chính Tonga, con chó địa ngục ấy đã phóng ra một trong những mũi tên độc địa của nó đấy. Tôi tuyệt đối không nhúng tay vào, thưa ông! Tôi rất ân hận y như ông ta là người trong gia đình tôi vậy. Tôi đã dùng một mẫu dây tann cho con quý nhỏ ấy một trận rồi; nhưng trước sự đã rồi, tôi không còn cách gì cứu vãn được nữa.

- Này, hãy hút một điếu xì gà đi! - Holmes bảo - Và ông cũng nên uống một ngụm whisky, ông ướt đầm cả người rồi. Nhưng mà này, ông nói tôi biết làm sao ông hy vọng một người nhỏ yếu như tên da đen ấy lại có thể bắt giữ được ông Sholto trong khi ông trèo lên bằng dây?

- Dường như ông cũng biết rõ như ông đã có mặt tại đó, thưa ông. Mặc dù thật ra ông đã đến khi không còn ai. Tôi biết khá rõ những thói quen trong nhà, và ông Sholto thường xuống lầu dùng

cơm tối vào giờ đó. Tôi không muốn giấu diếm gì trong vụ này. Cách biện hộ tốt nhất của tôi vẫn là nói lên sự thật đơn thuần. Phải chi là viên thiếu tá già kia, tôi đã đưa hắn ta qua bên kia thế giới mà lòng nhẹ nhõm, tôi sẽ ung dung cắt cổ y, cũng ung dung như tôi hút điếu xì gà này vậy! Xui thật. Cứ nghĩ tôi sẽ bị kết án vì ông Sholto em! Thật tình tôi chẳng có lý do gì để gây gổ với ông ấy!

- Ông Athelney Jones, thuộc Scotland Yard, sẽ chịu trách nhiệm về ông. Ông ấy đưa ông về nhà tôi. Tôi xin ông thuật lại chân thật câu chuyện. Nếu ông tuyệt đối thành thật, nếu ông chẳng giấu diếm gì, tôi hy vọng có thể giúp ông được. Tôi nghĩ tôi có thể dẫn chứng rằng chất độc tác dụng nhanh đến độ nạn nhân chết ngay trước khi ông bước vào phòng.

- Về việc này thì đúng như vậy, thưa ông.

Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ bị chấn động như thế khi tôi thấy ông ta, đầu queo trên vai, nhìn tôi với nụ cười diều gớm ghiếc khi tôi vào bằng cửa sổ. Điều này làm tôi rất xúc động, thưa ông! Chắc là tôi đã giết Tonga nếu nó không bỏ trốn đi trước. Ấy chính vì thế mà nó để lại cái chùy đá và một số tên, theo như lời nó nói. Tôi chắc là việc này đã giúp ông tìm ra dấu vết chúng tôi, phải thế không ạ? Mặc dầu tôi không thấy ra được bằng cách nào ông đã theo dõi chúng tôi được đến tận cùng. Tôi không đem lòng oán giận ông đâu, ông biết cho. Nhưng có điều lạ là tôi thì ngồi đây, trong khi tôi có quyền lợi chính đáng chiếm hữu nửa triệu đồng... Tôi đã dùng nửa cuộc đời thứ nhất của tôi để xây một cái đập trong vùng Andaman; phần đời còn lại tôi có cơ hội tốt để đào hầm ở Dartmoor! Cái ngày tôi gặp tên lái buôn Achmet và kho báu Argas quả thật là một ngày tai họa! Thưa ông, cái kho báu ấy tự thuở nào vẫn là niềm bất hạnh cho những ai nắm giữ nó. Tên lái buôn thì bị ám sát. Còn thiếu tá Sholto thì sống trong nỗi sợ hãi và ô nhục. Riêng tôi, kho báu ấy chỉ mang lại cho tôi cả một cuộc sống nô lệ.

Lúc đó, Athelney Jones thò cái đầu tròn của ông ta vào:

- Ơ, đúng là một cuộc hội họp gia đình! - Ông thốt lên – ông Holmes ạ, tôi nghĩ tôi sẽ nếm thử chút whisky của ông. Thế là ta có quyền khen tặng lẫn nhau. Tiếc là ta không bắt sống được tên kia Nhưng lúc ấy nào ta đâu có quyền chọn lựa! Dầu sao, ông Holmes ạ,

ông cũng thừa nhận là ta tóm họ vừa đúng lúc. Ta đã phải xả hết tốc lực.

- Khởi đầu tốt thì chung cuộc cũng tốt thôi, - Holmes nói - Nhưng tôi không ngờ chiếc "The Aurora" lại nhanh thế!

- Smith nói chiếc đồ máy của y là một trong những chiếc nhanh nhất trên sông, và nếu có thêm người phụ ở buồng máy thì không bao giờ ta đuổi kịp. Y thề chẳng hay biết gì về vụ án mạng ở Norwood cả.

- Đúng đấy! - Người tù của chúng tôi buột miệng nói lớn - Tôi chẳng tiết lộ điều gì với y. Tôi chọn chiếc đồ máy của y vì nghe nói nó chạy như gió. Nhưng chỉ có thế thôi. Tôi trả tiền y rất hậu, và có hứa cho y một phần thưởng xứng đáng nếu y đưa chúng tôi ra tàu Esmeralda đang đậu tại Gravesend, để khởi hành đi Brasil.

- Thế nếu y không làm gì đáng chê trách, thì chẳng có gì tai hại xảy ra cho y cả. Bắt tội phạm thì ta khá nhanh tay, nhưng kết án thì ta chậm hơn.

Thật là tức cười khi thấy Jones cứ làm ra vẻ quan trọng khi mọi việc bắt bớ đã xong. Tôi thoáng thấy một nụ cười phớt qua khuôn mặt Sherlock Holmes, sự thay đổi thái độ này không qua được mắt anh.

- Ta sắp đến cầu Vauxhall - Jones nói - Bác sỹ Watson, tôi đưa ông lên bờ cùng với cái hộp đựng kho báu. Khởi cần nói với ông rằng như vậy là tôi nhận lãnh một trách nhiệm rất nặng nề, bởi vì hoàn toàn không nằm trong nguyên tắc. Nhưng ta đã thỏa thuận về điểm này rồi; tôi không tự mâu thuẫn đâu. Tuy nhiên bốn phận tôi buộc tôi phải cho một viên thanh tra hộ tống bác sỹ, vì giá trị to lớn của cái hộp. Chắc hẳn ông sẽ đi bằng xe?

- Vâng, tôi đi nhờ.

- Thật tiếc là không có chìa khóa để ta có thể tiến hành việc liệt kê sơ khởi. Các ông sẽ phải phá ổ khóa. Này, Small, chìa khóa đâu rồi?

- Dưới đáy sông.

- Hừm? Thật là vô ích khi ông gây thêm cho chúng tôi cái trở ngại

đó nữa. Ông đã tạo cho chúng tôi khá nhiều rắc rối rồi. Dầu sao, bác sỹ à, tôi không cần dặn dò ông là phải rất cẩn thận. Bác sỹ hãy đem cái hộp về phố Baker. Chúng tôi đợi bác sỹ tại đó trước khi đi đến kho tang vật.

Họ bỏ tôi xuống Vauxhall, tôi và cái hộp sắt nặng trịch, cộng thêm một viên thanh tra khỏe mạnh và dễ mến. Một chiếc xe đưa chúng tôi đến nhà bà Cecil Forrester trong không đầy 15 phút. Bà bồi phòng tỏ vẻ ngạc nhiên về cuộc viếng thăm muộn màng như thế; bà giải thích là bà Forrester tối ấy đi vắng và có lẽ sẽ về rất muộn. Nhưng cô Morstan có ở phòng khách. Tôi nhờ người đưa vào phòng khách với cái hộp. Viên thanh tra đồng ý ngồi lại trong xe. Cô Morstan ngồi cạnh cửa sồ để mở, mặc một chiếc áo trắng mờ đục nổi bật nhờ đường viền màu đỏ thắm ở cổ và ở thắt lưng. Dưới cái chao đèn, ánh sáng dịu tỏa chiếu đều đặn đến khuôn mặt thanh tú và những lọn tóc quăn mượt mà óng ánh của cô. Tựa lưng vào chiếc ghế mây, một tay buông về một phía, dáng cô trông sâu nảo, trầm tư. Nhưng khi nghe tôi vào, cô đứng hẳn dậy và đôi má xanh xao phớt hồng vì ngạc nhiên và vui mừng.

- Tôi có nghe rõ tiếng xe ngừng trước cửa - Cô nói - Tôi nghĩ bà Forrester trở về quá sớm, không ngờ lại là ông. Ông mang lại cho tôi tin gì vậy?

- Còn hơn là "tin" nữa kia! - Tôi nói.

Rồi tôi đặt cái hộp lên bàn.

Tim tôi nặng trĩu, nhưng tôi cố làm ra vui vẻ:

- Tôi mang đến cho cô cái còn quý hơn tất cả tin tức trên thế giới này. Tôi mang đến cho cô một gia tài.

Cô liếc nhìn chiếc hộp.

- Vậy đây là kho báu đấy? - Cô hỏi.

Giọng cô thoáng vẻ thờ ơ khó tả.

- Vâng, kho báu to lớn xứ Arga đấy! Một nửa về ông Thaddeus Sholto, nửa kia thuộc về cô. Mỗi người có khoảng chừng 200.000 đồng. Cô có hình dung ra điều đó là như thế nào không? Ở nước Anh



hiếm có phụ nữ nào giàu hơn cô đấy. Không tuyệt vời sao?

Có lẽ tôi hơi quá lời trong những biểu lộ niềm hân hoan, và giọng những lời tán tụng của tôi không hoàn toàn có sức thuyết phục, tôi thấy cô khẽ nhướn mày và nhìn tôi với vẻ lạ lùng.

- Nếu tôi có được - Cô nói - Chính là nhờ ông chứ gì?

- Không đâu! - Tôi đáp - Không phải nhờ tôi, mà là nhờ anh bạn Sherlock Holmes của tôi. Với tất cả thiên chí tốt nhất trên đời, tôi cũng không tài nào gỡ rối cái mớ bòng bong ấy được. Và chẳng suýt nữa là chúng tôi làm mất kho báu ấy vào phút chót...

- Mời ông ngồi, bác sỹ Watson. Xin bác sỹ cho tôi nghe trọn câu chuyện đi.

Tôi thuật lại cho cô vắn tắt những sự việc y như chúng diễn tiến từ lúc tôi gặp cô ta. Cái phương pháp truy tìm mới mẻ Holmes đã dùng, việc phát hiện ra chiếc "The Aurora", sự xuất hiện của Jones, những công việc chuẩn bị, cuộc đuổi bắt điên cuồng trên sông Thames. Mắt sáng ngời, môi rung rung, cô lắng nghe những câu chuyện mạo hiểm của chúng tôi. Lúc tôi nói đến cái mũi tên nhắm trệt chúng tôi trong đường tơ kẽ tóc mặt cô biến sắc nhợt nhạt, tưởng như cô sắp sửa ngất xỉu.

- Không sao đâu? - Cô thì thào, khi tôi đưa cho cô ly nước - Chỉ hơi khó chịu tí thôi; thật là một chấn động khi tôi hiểu ra rằng tôi đã đặt các bạn bè tôi vào một sự nguy hiểm kinh khiếp đến thế.

- Bây giờ mọi chuyện đã qua rồi - Tôi đáp - Ta hãy gạt sang một bên những chi tiết buồn thảm ấy đi. Ta hãy nói đến một cái gì vui vẻ hơn: kho báu đây rồi. Còn có gì vui hơn? Tôi được phép mang nó theo nghĩ rằng cô sẽ hài lòng là người đầu tiên được trông thấy nó.

- Tôi thích lắm chứ! - Cô nói.

Giọng cô thiếu sự vồn vã. Nhưng có lẽ cô nghĩ có phần thiếu lịch sự nếu tỏ ra hững hờ trước một chiến tích khó mà giành giật đến thế.

- Chiếc hộp đẹp quá - Cô vừa nói vừa xem xét nó - Tôi đoán nó được chế tạo tại Ấn Độ?

- Vâng, tại Benares.

- Lại nặng đến thế! Cô thốt lên và nâng thử nó - Chỉ riêng cái hộp thôi cũng đủ có giá trị rồi. Thế chìa khóa đâu rồi?

- Small đã ném nó xuống sông Thames rồi - Tôi đáp - Có lẽ phải mượn que củi của bà Forrester thôi.

Ở mặt trước chiếc hộp có một cái móc chắc chắn hình ông Phật ngồi. Tôi tìm cách nhét lần que củi vào bên dưới, và tạo một lực đòn bẩy. Ô khóa bung ra với một tiếng "cắc" nghe rõ. Tay run rẩy, tôi mở nắp ra. Cả hai chúng tôi rất đổi kinh ngạc:

Chiếc hộp trống trơn.

Nó nặng đến thế thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Một lớp sắt luyện dày gần 2 inch, bao bọc nó hoàn toàn. Nó được chế tạo kỹ lưỡng, đồ sộ vững chắc. Chiếc hộp chắc chắn được chế ra với mục đích đựng những vật quý giá. Nhưng bên trong, chẳng có lấy một mẫu nhỏ nào, không có lấy mảnh kim loại hoặc đá quý. Chiếc hộp tuyệt đối và hoàn toàn trống rỗng.

- Kho báu mất rồi - Cô Morstan nói với giọng điềm tĩnh lạ thường.

Nghe câu nói ấy và hiểu trọn vẹn ý nghĩa của nó, tưởng như cái bóng u ám đè nặng xa khuất khỏi hồn tôi. Trước kia tôi chưa thấy hết cái kho báu Argamandere đè nặng trên tôi đến mức nào. Tôi chỉ ý thức ra được điều này vào lúc kết cục kho báu bị gạt ra ngoài. Thật là vị kỷ, hản nhiên rồi. Tôi thật bất chính và độc ác. Nhưng lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ đến một điều duy nhất: giữa hai chúng tôi bức tường vàng đã không còn nữa.

- Cám ơn, chúa tôi! - Tôi thốt lên tự đáy lòng mình.

Cô nở một nụ cười thoáng qua rồi nhìn tôi vẻ tra vấn:

- Tại sao bác sỹ lại nói thế?

- Bởi vì giờ đây em lại ở trong tầm tay anh - Tôi nói, tay tôi đặt lên tay nàng - Bởi vì, Mary ơi, anh yêu em: yêu em chân thành như chưa có người đàn ông nào yêu một phụ nữ như thế. Bởi vì cái kho báu ấy

với tất cả của cải của em khiến anh không thốt nên lời được. Bây giờ nó mất đi rồi anh mới nói được với em là anh yêu em biết chừng nào. Đây, tại sao anh lại nói: "Cám ơn, chúa tôi".



- Thế thì em cũng nói: "Cám ơn, chúa tôi" - nàng thì thầm.

Có một kẻ nào đó chắc chắn đã đánh mất một kho báu vào đêm đó; nhưng riêng tôi, tôi vừa mới được một kho báu khác.

✍

## Chương 12

### CUỘC ĐỜI KÌ LẠ CỦA JONATHAN SMALL

#### The Strange Story of Jonathan Small

Ông thanh tra vẫn kiên nhẫn ngồi chờ tôi trong xe. Khi tôi đem cái hộp ra cho ông, thì nét mặt ông tối sầm lại.

- Thế thì mất công toi phần thưởng! – Ông làu nhàu.

- Ông Thaddeus Sholto giàu lắm! Dù không tìm lại được hộp châu báu, ông ấy cũng sẽ đền bù công khó nhọc của các ông - Tôi nói.

- Công việc chẳng ra gì! – Ông lắc đầu chán nản – Ông Athelney cũng sẽ thấy thế.

Quả thật thám tử Athelney Jones khi tôi cho ông ta xem chiếc hộp trống rỗng. Cả ba người: Holmes, tên tù và Athelney vừa mới tới. Họ thay đổi chương trình và quyết định trình diện tại đồn cảnh sát trên đường đi. Holmes nằm ườn trên ghế bành với vẻ uể oải thường lệ trong khi Jonathan ngồi thẳng người. Lúc tôi mở chiếc hộp hẳn cười phá lên.

- Đây là một trong những tội lỗi của anh đấy, Small! - Athelney Jones giận dữ nói.

- Số châu báu đó là của tôi. Khi tôi và ba thằng tù lại không được hưởng nó, thì tôi không cho ai chiếm nó cả. Dấu hiệu bộ tứ luôn tồn tại giữa chúng tôi. Đâu phải chúng tôi giết Achmet, rồi để cho bọn Sholto hay Morstan làm giàu! Các ông sẽ tìm thấy kho báu ở chỗ chiếc chìa khoá và thằng Tonga.

- Anh đừng hòng đánh lừa chúng tôi! – Athelney nghiêm nghị nói - Nếu anh ném kho tàng xuống sông, hẳn anh sẽ ném nguyên cả hộp.

- Ném như vậy thì dễ dàng thật, nhưng cũng dễ cho các ông tìm nó - Anh ta bác lại với vẻ ranh ma - Người có đủ khôn khéo bắt được

tôi thì cũng có đủ khôn khéo để mò một cái hộp sắt, Nhưng khi tôi rải châu báu trên một khúc sông dài 5 dặm thì khó đấy.

- Anh đã sai lầm nghiêm trọng. Nếu anh giúp đỡ công lý thì anh sẽ được khoan hồng – Viên thám tử nói.

- Công lý! Một nền công lý đẹp đẽ! Số của cái đó thuộc về ai, nếu không thuộc về chúng tôi? Tôi đây. Hai mươi năm dài đằng đẵng trên các đầm lầy, làm việc suốt ngày, bị bọn coi tù hành hạ, suốt đêm bị cùm chân, bị muỗi đốt, run bần bật vì sốt rét...

Jonathan đã thoát ra khỏi cái vế lầm lì của gã. Để mặc cho tình cảm lôi cuốn, gã tuôn ra hàng tràng, mắt toé lửa, tay vung vẩy khiến hai chiếc vòng khua loảng xoảng.

- Anh quên rằng chúng tôi không biết gì về chuyện đó – Holmes điềm đạm nói – Khi chưa nghe câu chuyện của đời anh thì chúng tôi không thể nói rằng lẽ phải có ở về phía anh hay không.

- Thưa ông, ông đã đối xử với tôi rất tốt. Cho nên, tuy chính ông đã bắt tôi, nhưng tôi không giận ông! Đây là luật chơi... Tôi thấy ông không có gì phải giấu giếm câu chuyện đời mình. Vâng, cảm ơn, xin đẩy ly về phía tôi, tôi khát cháy cổ rồi.

“Tôi ra đời gần Preshore, trong hạt Worcestershire. Dân cư ở đây là những trại chủ khá giả, quen biết nhau và yêu thương nhau. Trái lại, tôi là một kẻ vong mạng. Vào năm 18 tuổi, tôi bị dính vào một cuộc ẩu đả ầm ĩ vì một cô gái, cuối cùng tôi phải đăng vào lính, đi Ấn Độ mới thoát được. Một hôm, tôi đi tắm ở sông Hăng. Điều may mắn là John Holder, viên trung sĩ trong đại đội tôi, cũng xuống tắm. Tôi đang bơi ở giữa sông thì một con cá sấu cắn tiện đứt chân tôi. Tôi ngất lịm và sắp chìm ngihm thì Holder dìu tôi vào bờ. Sau năm tháng điều trị, tôi xuất viện với cái chân gỗ.

Lúc đó, tôi chỉ còn là một kẻ tàn tật vô dụng, chưa đầy hai mươi tuổi. Ngày kia, có một người nào đó tên là Abel White đi tìm một đốc công để giám sát nhân công bản xứ và đôn đốc họ làm việc trong đồn điền. Ông ta là bạn của đại tá chỉ huy đơn vị tôi. Ông đại tá nồng nhiệt giúp tôi chỗ làm đó. Phần lớn thời gian làm việc là ngồi trên mình ngựa nên cái chân cụt không cản trở gì lắm. Tôi dong ruổi khắp

đồn điền, giám sát công nhân và bắt tại trận những tên trốn việc . Lương bổng hậu, có chỗ ăn ở tiện nghi. Nói chung, tôi không có gì phàn nàn nếu cứ sống nốt quãng đời còn lại ở cái đồn điền đó. Ông Abel là một người nhân hậu. Ông thường tới thăm tôi và chúng tôi vừa hàn huyên vừa ngồi hút cùng một cối thuốc.

Nhưng rồi, cuộc nổi loạn bùng bùng lên. Khắp xứ sôi sục như địa ngục với hai trăm ngàn con quỷ đen ngòm. Đồn điền của chúng tôi nằm ở Muttra giáp giới với các tỉnh Tây Bắc. Đêm đêm, bầu trời rực sáng ánh lửa từ các đám cháy. Ngày ngày, hàng ngàn gia đình người Âu chảy qua cửa chúng tôi, tiến về phía Arga, nơi có đồn binh gần nhất. Abel là một người bướng bỉnh, ông tin chắc rằng người ta đã phóng đại tầm vóc cuộc nổi loạn, và tin tưởng cuộc nổi loạn sẽ chóng tàn. Ngồi dưới mái hiên, ông bình thản nhắm nhấp ly whisky, rít từng hơi thuốc, trong khi cả xứ tràn ngập khói lửa! Dĩ nhiên, Dawson và tôi vẫn ở cạnh ông. Vợ chồng ông Dawson lo việc trong nom nhà cửa và giữ sổ sách. Ngày hôm ấy, tôi phải đi kiểm tra một đồn điền khá xa. Buổi chiều khi tôi thong thả trở về thì thấy dưới hồ có một đồng gì đó. Tôi tới gần và lạnh toát cả người khi nhận ra đó là vợ của Dawson. Đi một đoạn nữa, tôi thấy Dawson nằm úp mặt xuống đất, trong tay là khẩu súng lục đã hết đạn. Phía trước anh ta là xác chết của bốn người Cipayes chồng chất lên nhau. Tôi giục ngựa chạy thục mạng. Tôi thấy một đám khói dày bốc lên từ nhà ông Abel. Lúc đó tôi hiểu tôi không còn giúp đỡ gì cho chủ của tôi được nữa. Hàng trăm người đen đúa, lưng khoác áo choàng đỏ, nhảy nhót, gào rú quanh ngôi nhà bốc lửa. Một vài tên đưa tay chỉ tôi, và hai viên đạn rít bên tai tôi. Tôi băng qua cánh đồng và tới được Arga vào lúc nửa đêm.



Ở Arga có tiểu đoàn 3 khinh binh người Bengale, vài người Sikhs, hai phân đội kỵ binh và một pháo đội. Một đội quân tình nguyện gồm các thương gia và tư chức được thành lập, tôi với chiếc chân gỗ cũng gia nhập vào đó. Đầu tháng 7, chúng tôi đã ra khỏi thành, chạm trán và đẩy lui quân nổi loạn được một lúc, nhưng vì thiếu đạn nên lại phải rút lui, co lại trong thành.

Arga là một thành phố lớn tràn ngập những kẻ cuồng tín. Giữa những ngõ hẻm chật hẹp, ngoằn ngoèo, nhóm người ít ỏi chúng tôi không đủ sức chống giữ. Vì vậy ông tư lệnh quyết định cho chúng tôi vượt sông, vào cố thủ trong cố thành Arga. Cố thành rộng nhiều mẫu tây. Từ trước đến nay, người ta bỏ mặc nó cho bọ cạp và rắn rết. Ở đó có những căn phòng rộng lớn vắng ngắt, những lối đi ngoằn ngoèo và một hệ thống hành lang phức tạp len lỏi khắp mọi ngõ ngách.

Phía trước cố thành có một con sông dùng để bảo vệ nó. Nhưng phía sau và hai bên hông thì có rất nhiều cửa, nên cần có người canh giữ. Mà quân số chúng tôi lại ít, chỉ đủ người để kiểm soát các góc thành và điều khiển các khẩu pháo. Vì vậy không thể tổ chức một toán lính canh ở mỗi vọng gác trong vô số cửa ngấm. Một phân đội

trù bị được tổ chức ở trung tâm cố thành và mỗi cổng thành được một người da trắng và hai ba thổ dân canh gác. Tôi có nhiệm vụ canh gác tại một cửa ngấm hào lách ở cánh Tây Nam. Tôi chỉ huy hai người lính Sikhs. Tôi phải bắn pháo hiệu trong trường hợp khẩn cấp để phân đội trung tâm đến tiếp ứng. Nhưng phân đội ở cách vị trí của tôi trên 200 bộ, con đường lại bị cắt bởi những hàng lang và lối đi ngoằn ngoèo, nên tôi nghĩ họ khó có thể tiếp ứng kịp thời trong trường hợp chúng tôi bị tấn công.

Trong hai đêm đầu tiên, tôi canh gác cùng với hai tên lính vạm vỡ có ánh mắt dữ tợn là Mahomet Singh và Abdullah Khan. Họ nói tiếng Anh khá sõi. Về phần tôi, đứng trên vọng gác, tôi nhìn con sông uốn lượn ở phía dưới và ánh đèn nhấp nháy trong thành phố. Tiếng trống, tiếng la hét, gào rú của đám loạn quân nhắc cho tôi nhớ rằng mỗi đe dọa đang rình rập từ bên kia sông. Cứ mỗi hai giờ, một sĩ quan đi kiểm tra một vòng, để biết chắc là mọi sự vẫn tốt đẹp.

Đêm thứ ba, thời tiết u ám. Mưa nhỏ và lạnh thấu xương. Nhiều lần tôi cố gạ chuyện với hai người Sikhs, nhưng không kết quả. Vào lúc 2 giờ sáng, tôi rút ống điếu và dựng cây súng bên cạnh, sửa soạn hút thuốc. Thoáng một cái, hai tên ấy nhào lên người tôi. Một tên đoạt súng, chĩa vào người tôi, tên kia rút ra một lưỡi dao lớn kê vào cổ họng tôi, rít lên rằng nó sẽ giết tôi, nếu tôi nhúc nhích.





Ý nghĩ đầu tiên của tôi là chúng đã thông đồng với quân nổi loạn, và chúng sẽ tấn công vào thành. Nếu cửa ngấm do tôi canh giữ lọt vào tay quân Cipayes thì cả cố thành sẽ mất, phụ nữ và trẻ con sẽ không tránh được số phận thảm khốc. Một tên thì thào: "Không được làm ồn! Không có gì phải lo cho bọn trong thành! Không có bọn chó nổi loạn ở phía này đâu". Giọng anh ta có vẻ thật thà. Tôi im lặng chờ xem họ muốn gì.

- Thưa ngài, ngài hãy nghe cho kỹ! – Abdullah Khan nói – Bây giờ ngài phải lựa chọn: hoặc đứng về phe chúng tôi hoặc bị giết. Ngài có 3 phút để quyết định, trước khi toán tuần tra đi qua.

- Tôi quyết định thế nào được khi các anh không cho biết các anh muốn gì! Nếu sự việc có đụng chạm đến sự an nguy của cái thành, thì tôi thà chết còn hơn.

- Hoàn toàn không liên quan gì đến cái thành! Chúng tôi yêu cầu ngài làm giàu! Ngài sẽ được một phần tư kho tàng.

- Kho tàng nào?

- Vậy ngài hãy thề trên vong linh của cha ngài, trên danh dự của mẹ ngài, trên thánh giá của tôn giáo ngài, là sẽ không tố cáo chúng tôi, không đánh giết chúng tôi, cả lúc này và cả về sau nữa.

- Tôi sẽ thề với điều kiện là thành này không bị nguy.

- Vậy, tôi và bạn tôi, xin thề rằng kho tàng sẽ được chia đều cho bốn chúng ta.

- Nhưng chúng ta chỉ có ba người!

- Còn phần của Dost Akbar nữa. Mahomet Singh, anh ra canh ở chỗ cửa ngầm đi! Tôi sẽ kể hết cho ngài nghe.

Ở phía bắc có một tiểu vương rất giàu có. Khi cuộc nổi loạn bùng nổ, ông ta thu xếp để được lòng phe người Cipayes và cả phe người Anh. Ông ta giữ vàng và bạc lại trong lâu đài, nhưng giấu ngọc ngà châu báu trong một hộp sắt và giao cho một người đầy tớ trung thành. Người này sẽ tới đây giả dạng một thương gia và lo việc cất giữ kho châu báu, chờ hoà bình trở lại. Như vậy, nếu phe nổi loạn thành công, ông ta sẽ giữ được số vàng. Nhưng nếu người Anh thắng, ông ta sẽ giữ được số châu báu. Sau khi sắp đặt như thế, ông ta công khai đứng về phía người Cipayes hiện đang thắng thế ở kề cận tiểu quốc của ông ta. Người thương gia giả mạo với cái tên Achmet kia hiện giờ đang ở trong thành phố Arga, và muốn vào thành này. Y đi chung với người anh em với tôi là Dost Akbar, Dost Akbar hứa đêm nay sẽ đưa y đến đây.

Tên thương gia kia có sống hay chết, đối với tôi nào có quan trọng gì. Lúc đó tôi tưởng tượng ra tất cả những việc tôi có thể làm khi trở về quê cũ, mọi người sẽ kinh ngạc khi thấy thằng bé vô tích sự ngày xưa, nay trở về với cái túi đầy vàng.

- Ngài hãy suy nghĩ kỹ mà xem. Nếu ông tư lệnh bắt được tên thương gia, y sẽ bị xử bắn và kho tàng sẽ bị chính phủ sung công. Nhưng nếu chúng ta tóm được y, chúng ta sẽ chiếm được kho tàng. Sẽ không ai biết chuyện này. Có nguy hiểm gì đâu chứ?

- Tôi đồng ý đứng về phía các anh!

- Như thế mới tốt chứ! – Anh ta vừa nói vừa trao khẩu súng lại cho

tôi – Ngài thấy rằng chúng tôi tin cậy ngài ... Giờ đây, chúng ta chỉ còn chờ người thương gia kia tới.

- Người anh em của anh biết những việc anh sắp làm không?

- Chính anh ta nghĩ ra kế hoạch này. Giờ ngày hãy ra canh cùng với Mahomet Singh đi!

Trời vẫn mưa. Gió mùa đã bắt đầu. Những đám mây nặng và u ám bay tản mạn khắp bầu trời. Thật khó nhìn xa hơn một tầm đá ném. Ở dưới cửa ngầm, nơi chúng tôi canh giữ có một cái hào, nhưng ở vài chỗ hầu như đã cạn, nên người ta có thể vượt qua dễ dàng. Thành linh tôi thấy có ánh đèn ở phía bên kia hào. Ánh đèn biến mất sau các mô đất rồi lại hiện ra, và tiến về phía chúng tôi.

- Họ đây rồi! – Tôi kêu lên.

- Ngài sẽ hô khẩu lệnh dừng lại như lệ thường – Abdullah Khan thì thầm – Ngài sẽ ra lệnh cho chúng tôi tới gặp họ, chúng tôi sẽ “ coi sóc” họ, còn ngài sẽ soi đèn để chúng tôi kiểm tra xem có đúng là người đó không.

Từ xa, ánh đèn tiến tới, chao đảo, đôi lúc dừng lại như ngập ngừng rồi tiếp tục đi tới. Sau cùng chúng tôi đã nhìn rõ được hai bóng người ở phía bên kia hào. Tôi để cho họ tuột xuống bờ dốc đứng, bì bõm lội qua chỗ hào có nước, leo lên nửa chừng dốc rồi mới hô lệnh dừng lại.

- Ai đó? – Tôi hô lên, cơ hồ muốn nghẹn thở.

- Những người bạn! - Một người đáp lại.

Tôi đưa đèn ra, rọi lên người họ. Người thứ nhất là một người Sikhs khổng lồ, có hàm râu đen nhánh. Người kia thấp bé, mập tròn, đầu quấn khăn vàng, tay mang một cái tráp bọc trong khăn. Anh ta run rẩy, sợ sệt, không ngớt dáo dạt nhìn bốn phía như một con chuột vừa ra khì tổ. Lúc anh ta nhận ra tôi là người Âu, anh ta kêu lên nhỏ, mừng rỡ và chạy về phía tôi.

- Xin Ngài che chở cho tôi! – Anh ta hỗn hển nói- Tôi đã bị cướp, bị đánh đập, bị lừa phỉnh, vì tôi là bạn của người Anh.

- Trong bọc có cái gì vậy? – Tôi hỏi.

- Một cái hộp sắt. Nó chỉ chứa một hai món đồ gia đình. Tuy nhiên tôi sẽ hậu tạ ngài. Thưa ngài trẻ tuổi, ngài và quan Tổng trấn nữa, nếu quan Tổng trấn có lòng tốt cho tôi trú ẩn ở đây.

- Đưa anh ta tới trạm gác chính – Tôi ra lệnh.

Hai tên lính Sikhs kèm anh ta đi, còn tên khổng lồ thì theo sau. Họ đi vào con đường tối. Tôi ở lại trên tường thành với cây đèn. Tôi nghe tiếng bước chân của họ vang trên hành lang dài vắng lặng. Bất chợt, tiếng bước chân im bật. rồi có tiếng kêu, tiếng động mơ hồ của một cuộc vật lộn, tiếng đấm đá. Một lúc sau, tôi kinh hoàng nghe tiếng bước chân gấp gáp đi về phía tôi, tiếng thở hổn hển của một người đang cố chạy trốn.



Tôi hướng ánh đèn xuống thấp, dọc theo con đường thẳng và thấy người mập tròn lúc này chạy nhanh như gió, mặt đầy máu. Gã khổng lồ người Sikhs bám theo bèn gót, nhảy nhót như một con hổ, con dao trong tay. Gã thương gia bỏ xa tên người Sikhs. Tôi biết rằng

nếu ra được chỗ trống, anh ta sẽ chạy thoát. Lòng tôi thương xót anh ta, nhưng cái ý nghĩ về kho tàng làm cho tim tôi cứng lại. Tôi dùng cây súng ngáng chân anh ta, khiến anh ta ngã lăn tròn như một con thỏ trúng đạn. Trước khi anh ta đứng dậy được, tên người Sikhs nhào lên...



Như các ông đã thấy, tôi đã kể lại sự việc một cách trung thực, dù có lợi cho tôi hay không. Jonathan nín bật, và đưa cả hai tay bị còng đón ly uyết-ki. Tôi phải thú nhận rằng con người này gây cho tôi một cảm giác kinh tởm, không chỉ vì vụ sát nhân được thực hiện một cách lạnh lùng và còn vì thái độ rất tự nhiên lúc anh ta thuật chuyện. Holmes và Athelney thì ngồi chồm tới trước, có vẻ như bị câu chuyện cuốn hút, nhưng vẻ kinh tởm cũng hiện rõ trên khuôn mặt họ.

- Tiếp tục câu chuyện của anh đi! - Holmes ra lệnh.

- Abdullah, Akbar và tôi mang xác hẩn đi. Mahomet Singh ở lại canh. Những tên người Sikhs đã chuẩn bị chỗ chôn xác chết ở trong một gian phòng rộng đã sụp đổ vài chỗ, cách đó một quãng, qua những lối đi ngoằn ngoèo. Mặt đất nền đã sụp xuống, tạo thành một cái huyệt tự nhiên. Chúng tôi đặt xác Achmet xuống, lấy gạch vụn

phủ lên. Rồi quay trở lại. "Cái tráp châu báu" vẫn nằm ở chỗ người thương gia bị sát hại. Một cái chìa khoá buộc vào cái tráp bằng một sợi dây lụa. Chúng tôi mở tráp ra và ánh đèn chiếu lên đồng báu vật trông giống y như tôi đã từng mơ thấy hoặc đọc được trong các truyện thần thoại. sau khi đã nhìn ngắm chán chê, chúng tôi trút cái tráp ra để đếm. Trong tráp có một trăm bốn mươi ba viên kim cương hạng đẹp nhất, và chín mươi bảy viên ngọc lục bảo, một trăm bảy mươi viên hồng ngọc, hai trăm mười viên kim ngọc, sáu mươi một viên mã não và một số lớn đá quý khác... Chúng tôi đặt tất cả vào tráp và mang về cửa ngăm để cho Mahomet Singh coi qua. Ở đó, lời thể giữa chúng tôi được long trọng lặp lại. Chúng tôi thỏa thuận sẽ giấu kín số châu báu ở một chỗ an toàn cho tới khi hoà bình trở lại trên đất nước, au đó mới chia đều nhau. Ngay lúc đó thì không nên chia, vì nếu chúng tôi giàu có thì sẽ bị nghi ngờ; ngoài ra chúng tôi cũng không có nhà cửa hay một chỗ nào có thể giấu chúng được. Thế là chúng tôi mang cái tráp tới gian phòng chôn xác Achmet, đào một cái hốc trong bức tường còn vững chãi nhất, đặt cái tráp vào, rồi phủ gạch lên. ngày hôm sau, tôi vẽ bốn bức hoạ đồ, đưa cho mỗi người một bức, đánh dấu bộ tứ ở dưới. Sau khi ngài Wilson chiếm thủ đô Delhi và huân tước Colin giải toả thành Lucknow, thì quân nổi loạn bị đánh bật ra khỏi Agra.

Hoà bình trở về trên đất nước, bốn chúng tôi hy vọng vào cái ngày chúng tôi có thể mang theo kho báu. Nhưng vị tiểu vương vốn là người đa nghi. Trong khi sai Achmet làm việc cho mình; ông ta cũng phái một người khác theo dõi Achmet. Đêm đó người này thấy Achmet qua cửa ngăm, vào luỹ thành. Nghĩ rằng Achmet đã tìm được nơi trú ẩn, ngày hôm sau người này mới vào thành, nhưng không tìm ra bóng dáng Achmet. Anh ta lấy làm lạ, mới nói cho một viên đội biết. Viên đội đem câu chuyện thuật lại cho ông thiếu tá. Người ta tổ chức một cuộc truy tìm và khám phá ra xác chết. Vậy là cả bốn đứa chúng tôi bị bắt và bị kết án vì tội giết người. Vấn đề châu báu không được nêu ra trong phiên xử. Vị tiểu vương đã bị bắt và bị lưu đày, và không ai quan tâm đến vấn đề này nữa. Ba người Sikhs bị tù chung thân, tôi bị kết án tử hình, sau đó bản án của tôi được sửa lại thành tù chung thân.

Cả bốn chúng tôi bị cùm chân, hàng ngày phải lãnh những viên đá, cái đấm của bất kỳ tên cai tù nào, phải uống nước lã và ăn cơm

hầm. Nhưng chúng tôi vẫn đứng vững, chờ đợi một ngày mai tốt đẹp hơn.

Cuối cùng thì những ngày mai tốt đẹp đã hiện ra. Tôi được chuyển tới Agra tới Madras rồi từ đó chuyển tới đảo Blair trong quần đảo Andamans. Trại tù này nhất rất ít người da trắng nên chẳng bao lâu tôi được ưu đãi. Người ta để cho tôi được thông thả. Đó là một nơi buồn tẻ, bị bệnh sốt rét hoành hành, bao quanh là rừng già đầy thổ dân bán khai luôn sẵn sàng bắn một mũi tên tẩm độc vào người da trắng. Chúng tôi phải đào hào, đắp nền nhà, tu bổ đồn điền và làm hàng chục thứ công việc khác. Trong số các công việc đó tôi được giao nhiệm vụ phân phát thuốc men. Lúc nào tôi cũng mong muốn vượt ngục. Nhưng đảo cách xa đất liền hàng trăm kilômét, và vùng đó ít khi có gió. Việc vượt ngục là rất khó. Ông bác sĩ của trại tù là một người còn trẻ và hiền hậu. Buổi tối, các sĩ quan trẻ thường tụ họp tại nhà ông để đánh bài. Bệnh xá nằm cạnh phòng họ. Khi cảm thấy cô đơn, tôi thường tắt đèn bệnh xá và ngồi cạnh quầy thuốc để nghe họ nói chuyện và xem họ chơi bài. Trong bọn họ có thiếu tá Sholto, đại úy Morstan, trung úy Bromley Brown, cả ba chỉ huy các đơn vị bản xứ. Viên y sĩ cũng có mặt cùng với hai hay ba viên chức trại giam. Mấy viên chức này là những tay chơi giỏi, có những nước bài khéo.

Đêm đêm, khi rời khỏi sòng bạc, các sĩ quan lại nghèo đi một chút. Thiếu tá Sholto thua nặng nhất. Chẳng bao lâu ông phải ký giấy nợ. Ông đi lang thang suốt ngày, mặt tối sầm, và bắt đầu uống rượu. Một đêm kia, tôi đang ngồi trong lều thì đại úy Morstan và ông ta đi về nhà, ngang qua chỗ tôi.

- Thế là hết đại úy ạ! – Ông ta thở dài lúc đi qua lều tôi - Tôi phải từ chức thôi. Tôi sạt nghiệp!

- Đừng nói đại thế, ông bạn già! – Viên đại úy vừa nói vừa vỗ vai bạn – Tôi cũng gặp vận rủi nhưng....

Tôi chỉ nghe được có như vậy, và điều đó làm tôi suy nghĩ. Hai ngày sau, viên thiếu tá đang đi thư thả trên bờ biển, tôi liền thử thời vận:

- Thưa thiếu tá, tôi muốn xin ý kiến thiếu tá.

- Chuyện gì thế?

- Thưa Ngài, tôi muốn hỏi Ngài là tôi phải trao một kho tàng bí mật lại cho ai. Tôi biết chỗ giấu hơn nửa triệu đồng bảng. Việc làm đó có đáng cho tôi được giảm hình phạt không?

- Nửa triệu hả? – Ông ta lăm bắm vừa quan sát tôi chăm chú, xem tôi có nghiêm chỉnh không.

- Thưa Ngài, ít nhất thì cũng được vậy. Điều đáng lưu ý là chủ nhân thực sự của nó đã bị phát vãng, nên ai chiếm được thì hưởng.

- Trao cho chính phủ! – Ông ta lặp bặp.

Nhưng ông ta nói ra điều đó với cái vẻ quá ít tin tưởng, khiến tôi nghĩ rằng tôi đã thắng.

- Thưa Ngài, Ngài nghĩ rằng tôi phải báo cáo mọi chi tiết cho quan toàn quyền?– Tôi thản nhiên hỏi.

- À à, đừng hấp tấp! Hãy kể cho tôi nghe đã. Sự việc thế nào?

Tôi nói hết cho ông ta, tất nhiên có thay đổi một vài chi tiết để ông ta không xác định được địa điểm. Khi tôi kể xong, ông ta ngồi im lặng, đôi môi mím chặt.

- Việc này rất quan trọng - Cuối cùng ông ta nói - Chớ có nói với ai. Tôi sẽ gặp lại anh.

Bốn mươi tám giờ sau, đại úy Morstan và ông ta cầm đèn tới tìm tôi vào lúc rất khuya.

- Tôi muốn ông đại úy nghe chính miệng anh kể lại câu chuyện.- Ông thiếu tá nói.





Tôi thuật lại câu chuyện một lần nữa.

- Có vẻ đúng sự thật đấy, phải không? Có đáng cho ta mạo hiểm không? - Thiếu tá hỏi.

Đại úy Morstan gật đầu đồng ý. Thiếu tá nói:

- Ông bạn tôi và tôi đã bàn nhau và chúng tôi kết luận rằng câu chuyện bí mật này không liên quan gì đến chính phủ. Nó chỉ can hệ đến một mình anh và anh có quyền thu xếp theo ý riêng. Vấn đề đặt ra bây giờ là hoàn cảnh của anh thôi. Có lẽ chúng tôi sẽ cùng thảo luận xem chúng ta có thể thoả thuận như thế nào.

Ông ta cố tỏ ra dửng dưng, nhưng đôi mắt ông ta lộ rõ vẻ tham muốn và khích động.

- Thưa các Ngài, một người trong hoàn cảnh của tôi chỉ có thể yêu cầu một điều duy nhất! – Tôi trả lời, cũng cố tỏ ra bình thản, nhưng thật ra cũng bị khích động – Tôi yêu cầu các Ngài giúp tìm lại tự do cho tôi và ba người bạn. Chúng tôi sẽ chia cho hai Ngài một phần năm số châu báu.

- Hừ, một phần năm! Không hấp dẫn lắm!

- Năm chục ngàn bảng cho mỗi người, thưa Ngài!

- Nhưng chúng tôi trả tự do cho các anh bằng cách nào đây? Anh dói hỏi điều không thể được!

- Không đâu thưa Ngài – Tôi trả lời - Trở ngại duy nhất trong cuộc vượt ngục của chúng tôi là không tìm đâu ra một chiếc thuyền đủ sức vượt biển. Ở Calcutta có nhiều du thuyền nhỏ, rất hợp cho công việc của chúng tôi. Các Ngài chỉ cần đưa về đây một chiếc. Ban đêm chúng tôi sẽ lên tàu, còn các Ngài không phải làm gì hơn là thả chúng tôi xuống tại một nơi nào đó dọc bờ biển Ấn Độ.

- Nếu chỉ một mình anh – Ông ta lẩm bẩm.

- Hoặc cả bốn chúng tôi, hoặc không ai cả! Chúng tôi đã thề rồi.

- Anh thấy đấy, Morstan - Viên thiếu tá nói - Jonathan biết giữ lời hứa. Anh ta trung thành với bạn bè. Tôi nghĩ rằng ta có thể tin tưởng anh ta.

- Đây là một công việc bản thủ! – Viên Đại úy nói – Nhưng, như anh nói, tiền kiếm được sẽ giúp chúng ta trả nợ.

- Vậy thì chúng tôi sẽ cố thoả mãn các điều kiện của anh, anh Jonathan. Nhưng, trước hết chúng tôi phải biết chắc là câu chuyện đó có thật. Cho tôi biết chỗ giấu cái tráp. Tôi sẽ xin nghỉ phép, sẽ theo tàu tiếp tế để đến tận nơi xem xét.

- Xin hãy thông thả! – Tôi phản đối, vì khi họ càng nôn nóng thì tôi càng trở nên bình thản hơn – Tôi phải hỏi ý kiến của ba người bạn. Tôi đã nói với các Ngài, hoặc cả bốn chúng tôi hoặc không ai cả?

- Lố bịch quá! – Ông ta kêu lên – Ba thằng mọi đen thì có liên quan gì đến giao kèo giữa chúng ta?

- Đen hay đỏ gì thì họ cũng là bạn của tôi, và chúng tôi hành động chung nhau.

Trong cuộc gặp gỡ thứ nhì có Mahomet Singh, Abdullah Khan và Dost Akbar. Chúng tôi đã bàn cãi và thoả thuận như sau: "Chúng tôi

cho hai viên sĩ quan mỗi người một bức địa đồ. Thiếu tá Sholto sẽ đi Ấn Độ để kiểm tra sự việc. Nếu tìm được chiếc tráp, ông ta để yên nó ở đấy và tới chúng tôi một chiếc du thuyền nhỏ đầy đủ lương thực cho cuộc vượt ngục. Sau đó, thiếu tá Sơn- tô trở về nhiệm sở còn đại úy Morstan thì xin nghỉ phép để đi gặp chúng tôi ở Agra. Cuộc chia kho tàng sẽ diễn ra ở đó. Đại úy sẽ nhận phần mình và phần của Sholto". Những lời thề long trọng nhất đánh dấu cho thoả hiệp của chúng tôi! suốt đêm đó tôi vẽ hai bức địa đồ cho họ, nhưng tên Sơn- tô bị ổi đó đi Ấn Độ và không bao giờ quay trở lại. Tên khốn nạn đã cuồn đi số châu báu. Kể từ ngày đó, tôi chỉ sống để trả thù. Tôi chỉ còn một ý nghĩ trong đầu: vượt ngục, và tìm giết hấn. Một bữa nọ, bác sĩ Somerton ốm, phải nằm nghỉ. Đám tù nhân đi rừng về mang một thổ dân tới cho tôi. Hấn mắc bệnh rất nặng, đã tới một nơi hẻo lánh nằm chờ chết. Tôi chữa cho anh ta khỏi bệnh. Hai tháng sau, anh ta đi lại được. Nhưng vì quyến luyến tôi, anh ta miễn cưỡng đi về rừng và không ngớt quay lại quanh lều tôi.

Đó là Tonga. Tonga có một chiếc thuyền lớn và điều khiển thuyền rất giỏi. Lúc đó, tôi thoáng nghĩ tới một cuộc vượt ngục. Tôi liền đem chuyện đó nói với anh ta, dặn phải đem thuyền tới một bến tạm, không có người canh giữ, vào lúc đêm tối. Tonga cũng phải chở theo nhiều túi nước dừa khô và khoai lang. Tonga rất thực thà và trung thành. Anh ta đưa thuyền đến chỗ ẩn định. Nhưng tình cờ lại có một lính canh ở đấy. Đó là thằng Pathan hèn hạ, luôn tìm cách nhục mạ và làm hại tôi, súng vắt chéo ngang lưng. Tôi nhìn nhanh tìm một cục đá có thể đập vỡ đầu hấn, nhưng chẳng tìm đâu ra.



Tôi bỗng có một ý nghĩ lạ. Tôi lẳng lặng ngồi xuống và tháo cái chân gỗ ra. Nhảy ba bước thật dài, tôi nhào lên người hăn. Hăn đưa súng lên vai, nhưng tôi đã đập chiếc chân gỗ lên mặt và làm vỡ sọ hăn. Tôi ngồi dậy, lên thuyền. Một giờ sau chúng tôi đã ở giữa biển. Tonga đã chắt lên thuyền những gì anh ta có, kể cả thần thánh của anh ta nữa. Chúng tôi cho thuyền đi trong mười một ngày thì được một chiếc tàu vớt.

Cuối cùng, chúng tôi đặt chân tới Anh quốc. Tìm ra chỗ trú ẩn của Sholto cũng chẳng khó khăn gì. Tôi liên hệ với một người có thể giúp tôi. Chẳng bao lâu tôi biết Sholto vẫn còn giữ số châu báu. Tôi tìm mọi cách tiếp cận y. Nhưng y rất đa nghi và quý quyết, luôn luôn có hai cựu võ sĩ và một người hầu bên cạnh, chưa kể các con trai y nữa.

Một ngày kia, hay tin y hấp hối, tôi đâm bổ vào vườn hoa của y. Nhìn qua cửa sổ, tôi thấy y nằm trên giường, hai đứa con y đứng hai bên. Tôi sắp sửa nhảy xô vào, liều mạng với cả ba. Nhưng tôi nhìn thấy quai hàm hăn trể xuống, và tôi biết y vừa chết. Đêm đó, thừa

lúc vắng người, tôi lên vào phòng y, lục lọi giấy tờ, hy vọng tìm thấy một chỉ dẫn nào đó liên quan đến số châu báu. Nhưng chẳng có gì cả. Tôi quay về, lòng cay đắng và sôi sục. Nhưng trước khi đi, tôi nghĩ rằng những người bạn Sikhs của tôi hẳn sẽ hài lòng nếu tôi để lại dấu hiệu chứng tỏ lòng thù hận của chúng tôi. Vì vậy tôi khắc dấu hiệu bộ tứ, và gắn vào ngực y.

Trong thời gian đó, để kiếm sống, chúng tôi phải bôn ba khắp các hội chợ và nhiều nơi khác, đem Tonga ra làm trò cho công chúng xem. Tonga nuốt thịt sống, nhảy những điệu múa chiến tranh. Bao giờ chúng tôi cũng kiếm được đầy mũ tiền trong các buổi trình diễn. Tôi cũng thường xuyên nhận được tin tức của biệt thự Pondicherry. Vài năm trôi qua mà chẳng xảy ra chuyện gì quan trọng, tôi vẫn dò tìm số châu báu. Cuối cùng tôi biết được cái tráp giấu ở phía trên phòng thí nghiệm của Sholto. Tôi lập tức chạy tới nơi và kiểm tra địa thế. Tôi thấy rõ là với chiếc chân gỗ, tôi không tài nào đu mình lên đó được. Cái cửa sổ trên mái gợi cho tôi một giải pháp: Tonga sẽ dễ dàng chui qua cửa sổ. Tính toán giờ giấc ăn tối của Sholto xong, tôi đưa người bạn nhỏ của tôi tới, cột vào lưng anh ta một sợi dây dài. Anh ta leo trèo như một con mèo và thoát một cái đã ở trên mái nhà. Nhưng rủi thay! Bartholomew Sholto vẫn còn ở trong phòng, chuyện rủi ro đó làm cho hẳn ta mất mạng.



Tonga tưởng rằng đã giết hẳn ta có nghĩa là làm được một việc rất tài giỏi, nên khi tôi lọt được vào phòng, anh ta hãnh diện như một con công đang khoe mẽ. Anh ta kinh ngạc khi tôi quật ngã anh ta, lấy dây định trói anh ta và mắng anh ta là đồ quý khát máu. Tôi lấy cái tráp, thòng dây thả xuống qua cửa sổ, cũng theo đường đó thoát xuống. Rồi Tonga kéo dây lên, đóng cửa sổ và theo đường cũ thoát ra.



Tôi nghe có một thủy thủ khoe tốc độ của chiếc tàu Rạng Đông của lão Smith. Tôi nghĩ là chúng tôi cần chiếc tàu đó để chạy trốn. Thế nên tôi thu xếp với lão Smith: "để lão đưa chúng tôi ra tới tàu lớn".

- Câu chuyện đáng chú ý thật! – Sherlock Holmes nói: - Tình tiết ăn khớp nhau hoàn toàn. Phần cuối câu chuyện của anh không cho tôi biết thêm điều gì mới mẻ, trừ chi tiết là anh mang sợi dây tới, trước đây tôi không biết điều đó. Tiện đây tôi muốn nói thêm, tôi cứ tưởng Tonga đã sử dụng hết số tên độc, không ngờ anh ta vẫn còn phóng một mũi về phía chúng tôi.

- Chỉ còn một mũi cuối cùng trong ống xì đồng.

- À, chắc vậy! Tôi không nghĩ đến chuyện đó.

- Các ông còn điều gì hỏi nữa không? – Tên tù nhân nhã nhặn hỏi.

- Tôi cho là xong rồi, cảm ơn anh!

- Này Holmes! – Thám tử Athelney nói – Tôi chỉ an tâm khi tên tù này được nhốt sau song sắt! Xe dành cho anh ta nằm dưới đường. Xin cảm ơn hai bạn, chúc hai bạn ngon giấc!



Khi tất cả đã đi hết, tôi nói:

- Thế là tấn kịch nhỏ của chúng ta đã đến hồi kết thúc. Nhưng này Holmes, tôi e đây là vụ cuối cùng mà chúng ta cùng thực hiện chung: Tôi và Morstan sẽ làm lễ thành hôn.

Holmes buông ra một tiếng càu nhàu.

- Anh có lý do gì để phản đối sự lựa chọn này – Tôi đáp hơi khó chịu.

- Hoàn toàn không: cô ấy là một trong số những người phụ nữ duyên dáng nhất mà tôi đã biết. Có lẽ cô ấy sẽ rất có ích trong loại công việc của chúng ta. Nhưng tình yêu thì thuộc về cảm xúc, má tính cảm xúc luôn luôn đối lập với lý trí lạnh lùng và xác thực, là đức tính mà tôi cho là cao hơn hết. Về phần tôi, tôi không bao giờ lấy vợ vì sợ rằng phán đoán của tôi vì thế mà sai lệch.



- Tôi mong rằng trí khôn của tôi sẽ vượt qua được cuộc thử thách này. Nhưng anh có vẻ mệt mỏi rồi đấy, anh bạn!





## CHÚ THÍCH

1) Xem "Chiếc nhẫn tình cờ"

2) Nguyên văn: "A Study in Scarlet"

3) Nhà toán học vĩ đại người Hy Lạp thời cổ đại, sống vào khoảng thế kỷ thứ III trước Công nguyên, người phát minh ra tiên đề Euclid, khai sinh môn hình học.

4) Tên gọi một chủng tộc lâu đời ở châu Âu.

5) Đơn vị tiền tệ Anh (1 guinea = 21 shillings)

6) Tên một quần đảo vịnh Bengal, thuộc lãnh thổ Ấn Độ.

7) Cụm từ "two friends" (hai người bạn - tiếng Anh)

8) Nguyên văn: "Au revoir" (tiếng Pháp)

9) Như trên

10) Nguyên văn: "MARTYRDOM OF MAN"

11) Tiếng gọi gia nhân của người chủ . (tiếng Ấn Độ)

12) Một thành phố cổ của Ấn Độ

13) Nguyên văn: "Le mauvais gout mene au crime." (tiếng Pháp)

14) Nguyên văn: khitmutgar

15) Đơn vị tiền tệ Anh, có giá trị tương đương đồng pound

16) Một thành phố thuộc bang Victoria, Úc, nổi tiếng về khai thác mỏ

17) Nguyên văn: créosote, một chất hóa chất dùng tẩm gỗ để chống mục.

18) Nguyên văn: "Wir sind gewohnt dass die Menschen verhöhnen was sie nicht verstehen." (thơ của Goethe, đại thi hào Đức - tiếng Đức)

19) Jean Paul Richter: tên một nhà văn Đức

20) Nhà sử học và nhà phê bình người Anh.

21) Tức nhà văn Jean Paul, gọi theo họ một cách kính trọng

22) Nguyên văn: bob, một cách gọi khác của đồng shilling

23) Nguyên văn: Guv nor

24) Nguyên văn: Ceylon

25) Tower of London: Tháp London, xây dựng vào thế kỷ XI, dùng làm cung điện và nơi giam tù chính trị.

26) Nguyên văn: pace, khoảng cách ước chừng một bước chân

☺

**HẾT**

